

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng

Nam Phong tổng hợp



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng (1932-2007)

Nội Dung

Ngô Quang Trưởng – Wikipedia	2
Tướng Ngô Quang Trưởng Một Vì Sao Sáng – Lê Thy	7
Điều Văn: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng - Nguyễn Duy Hinh	11
Vì Sao Tôi Bỏ Huế ? – Ngô Quang Trưởng	13
Tướng Niệm Vị Tướng Của Mùa Hè Đỏ Lửa - Nguyễn Kỳ Phong	17
Một Danh Tướng Của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa – Phan Đức Minh	28
Ngô Quang Trưởng: Một Danh Tướng Thanh Sạch – Vũ Ánh	38
Anh Hùng Tử, Khí Hùng Bất Tử - Đỗ Sơn	40
Tướng Ngô Quang Trưởng - Lê Đình Thọ	42
Trung Tướng Ngô Quang Trưởng – Nông Phú	48

Ngô Quang Trưởng

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Ngô Quang Trưởng 13 tháng 12, 1929 - 22 tháng 1, 2007 (77 tuổi)	
Tiểu sử	
Nơi sinh	 Bến Tre
Nơi mất	 Virginia
Binh nghiệp	
Thuộc	 Quân lực Việt Nam Cộng hòa
Năm tại ngũ	1954-1975
Cấp bậc	 Trung tướng
Đơn vị	 Sư đoàn 1 Bộ binh Quân lực Việt Nam Cộng hòa
Tham chiến	 Sư kiện Tết Mậu Thân Chiến dịch Trị Thiên Chiến dịch Huế - Đà Nẵng

Ngô Quang Trưởng (13 tháng 12 năm 1929 – 22 tháng 1 năm 2007) sinh ra tại tỉnh Kiên Hòa, là một trung tướng trong Quân lực Việt Nam Cộng hòa, phục vụ trong những năm 1954–1975. Ông được một số người xem là *người hùng Quảng Trị* khi đánh bật quân Giải phóng miền Nam, tái chiếm Thành cổ Quảng Trị năm 1972. Sau khi Sài Gòn thất thủ, Ngô Quang Trưởng sang Hoa Kỳ và sống ở tiểu bang Virginia cho tới khi mất.

Mục lục

1 Con đường binh nghiệp

- 2 Các tác phẩm quân sự
- 3 Nhận định về Ngô Quang Trưởng
- 4 Tham khảo

- 🕒 [5 Chú thích](#)
- 🕒 [6 Liên kết ngoài](#)

Con đường binh nghiệp

Ngô Quang Trường tốt nghiệp Khóa 4 [Liên trường Võ khoa Sĩ quan Trừ bị Thủ Đức](#) năm 1954, ra trường được bổ nhiệm đại đội trưởng đại đội 1, Tiểu đoàn 5 Nhảy dù.

- 🕒 Năm [1955](#), ông tham gia cuộc tiêu trừ lực lượng [Bình Xuyên](#) và được đặc cách thăng cấp trung úy tại mặt trận.
- 🕒 Năm [1963](#), ông thăng cấp đại úy.
- 🕒 Năm [1964](#), ông thăng cấp thiếu tá và được bổ nhiệm Tiểu đoàn trưởng [Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù](#) (TĐ5ND). Cùng năm [1964](#), TĐ5ND do ông chỉ huy trực thăng vận nhảy vào mật khu Đổ Xá, thuộc quận Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, phá vỡ căn cứ địa của Bộ Tư lệnh Mặt Trận B1 của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam (MTGPMNVN), tịch thu 160 súng đủ loại.
- 🕒 Năm [1965](#), Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do ông chỉ huy trực thăng vận nhảy vào mật khu Hắc Dịch, thuộc vùng núi ông Trinh, tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa), căn cứ của Công Trường 7 MTGPMNVN. Sau hai ngày chạm súng và gây thiệt hại nặng cho hai Trung Đoàn Q762 và Q762 thuộc Công Trường 7, ông được đặc cách thăng cấp trung tá tại mặt trận và được tặng thưởng [Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương](#).
- 🕒 Năm [1965](#) sau trận Hắc Dịch, ông được bổ nhiệm chức vụ Tham mưu trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù. Đến cuối năm 1965, bổ nhiệm Tham mưu trưởng [Sư Đoàn Nhảy Dù](#). Ông được thăng cấp đại tá (năm 1966) khi giữ chức Tư lệnh phó Sư đoàn Nhảy Dù.
- 🕒 Năm [1966](#), sau biến cố bạo động miền Trung, ông được bổ nhiệm tư lệnh [Sư Đoàn 1 Bộ Binh](#) (SĐ1BB), dưới quyền chỉ huy của tư lệnh Quân đoàn I, [thiếu tướng Hoàng Xuân Lãm](#).
- 🕒 Năm [1967](#), các đơn vị thuộc SĐ1BB do ông chỉ huy, gồm Đại Đội Hắc Báo Trinh Sát, cùng Chi Đoàn 2/7 Thiết Vận Xa M113, tăng phái Tiểu Đoàn 9 Nhảy dù do [Thiếu tá](#) Nguyễn Thế Nhã chỉ huy, tấn công và phá vỡ hạ tầng cơ sở và toàn bộ lực lượng du kích địa phương thuộc mặt trận Lương Cỏ-Đồng Xuyên-Mỹ Xá thuộc quận Hương Trà, tỉnh [Thừa Thiên](#). Sau trận này ông được đặc cách thăng cấp [chuẩn tướng](#) (theo nguyên tắc của quân đội những người tốt nghiệp sĩ quan Thủ Đức chỉ được phong hàm tới Đại Tá).
- 🕒 Năm [1968](#), các đơn vị thuộc SĐ1BB do ông chỉ huy, tăng phái Chiến Đoàn I Nhảy Dù (gồm các Tiểu Đoàn 2, 7 và 9 Nhảy Dù) do [Trung tá](#) Lê Quang Lưỡng chỉ huy đã phòng thủ thành công tại [Huế](#) trong 26 ngày ([30 tháng 1](#) đến [24 tháng 2](#), 1968). Các đơn vị này đẩy bật các đơn vị xung kích của [Quân Giải phóng miền Nam](#), gồm Đoàn 5 (các Tiểu Đoàn K4A, K4B, TĐ 12 đặc công nội thành, Thành Đoàn Huế) Đoàn 6 (các Tiểu Đoàn K41, K6, TĐ 13 đặc công nội thành Huế, các Đại đội đặc công 15,16,17,18, tăng cường một đại đội súng phòng không 37mm, hai đại đội du kích quận Hương Trà, Phong Điền, hai đại đội biệt nội thành Huế), và hai Tiểu Đoàn 416,418 thuộc Đoàn Cù Chính Lan (Đoàn 9). Tướng Trường và các đơn vị của ông đã

giữ vững Huế và gây thiệt hại nặng nề cho các đơn vị tấn công Huế. Sau trận [Mâu Thân](#) ông được đặc cách thăng cấp [thiếu tướng](#) (tháng 5 năm 1968) và được bổ nhiệm chức vụ tư lệnh Quân đoàn IV, Quân khu IV.

- ⌚ Tháng 11 năm [1970](#) ông được thăng cấp [trung tướng](#).
- ⌚ Năm [1972](#), [Quân Giải phóng miền Nam](#) và [Quân đội Nhân dân Việt Nam](#) mở [chiến dịch Tri-Thiên](#). Lực lượng Quân lực Việt Nam Cộng hòa tại Quân khu I đã bị nhiều tổn thất. Tướng Ngô Quang Trưởng được điều động vào chức vụ Tư lệnh Quân đoàn I và Quân khu I thay thế tướng Hoàng Xuân Lãm. Quân khu I được tăng cường toàn bộ lượng tổng trừ bị của Quân lực Việt Nam Cộng hòa và được sự yểm trợ tầm xa bởi [Ham đội 7 Hoa Kỳ](#), đẩy lui và tái chiếm Thành cổ Quảng Trị và tất cả các phần đất bị chiếm phía Nam sông Mỹ Chánh, gây nhiều thiệt hại cho các đơn vị Quân Giải phóng miền Nam và Quân đội Nhân dân Việt Nam.
- ⌚ Năm [1975](#), Quân Giải phóng miền Nam và Quân đội Nhân dân Việt Nam mở [chiến dịch Huế-Đà Nẵng](#). Với chức vụ Tư lệnh Quân đoàn I và Quân khu I, ông được lệnh tử thủ Huế, nhưng sau ít lâu lại nhận lệnh di tản toàn bộ Quân đoàn I vào [Đà Nẵng](#). Cùng lúc đó [tin](#) tức về việc bỏ Cao Nguyên cùng dòng người tị nạn ước tính gần 2 triệu người ùn ùn đổ vào Đà Nẵng khiến thành phố trở nên hoảng loạn và không thể kiểm soát được. Tinh thần binh sĩ xuống rất thấp và do thiếu chuẩn bị, cuộc di tản hoàn toàn thất bại, tổn thất toàn bộ lực lượng quân sự và cơ giới của Quân đoàn I trong thời gian rất ngắn. Thiệt hại đáng kể nhất là việc quân đội [Việt Nam Cộng Hòa](#) mất hoàn toàn quyền kiểm soát vùng lãnh thổ có 3 triệu dân, và việc tan rã 4 sư đoàn quân chủ lực, trong đó có hai sư đoàn thuộc hàng thiện chiến nhất của [Quân lực Việt Nam Cộng hòa](#) là [Sư đoàn 1 Bộ Binh](#) và [Sư đoàn Thủy quân Lục chiến](#), đưa đến sụp đổ toàn bộ miền Nam một cách nhanh chóng bất ngờ. Ông vào [Sài Gòn](#) và khai bệnh, dưỡng bệnh tại Sài Gòn cho đến khi Sài Gòn thất thủ. Ông di tản cùng gia đình qua [Hoa Kỳ](#), định cư tại tiểu bang [Virginia](#).

Ông cũng là một trong số ít tướng lãnh Quân lực Việt Nam Cộng Hòa được đánh giá là thanh liêm trong sạch "Nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng".

Trung tướng Quân lực Việt Nam Cộng hòa Ngô Quang Trưởng [qua đời](#) vào lúc 3 giờ 20 sáng ngày [22 tháng 1](#) năm [2007](#) tại Virginia^[1].

Các tác phẩm quân sự

Bắt đầu năm [1979](#), theo lời mời của [Trung tâm Quân sử Quân lực Hoa Kỳ](#) (*U.S. Army Center of Military History*), ông ghi lại kinh nghiệm chiến đấu qua 3 quyển sách hiện còn lưu trữ tại trung tâm kể trên.

- ⌚ "The Easter Offensive of 1972" (1983),
- ⌚ "Territorial Forces" (1984), và
- ⌚ "RVANF and US Operational Cooperational Coordination" (1984).

Nhận định về Ngô Quang Trưởng

Trong hồi ký *It does not take a hero* của [Đại tướng H. Norman Schwarzkopf](#), nguyên Tư lệnh Bộ chỉ huy Trung Đông và tư lệnh quân đội đồng minh trong [chiến dịch Bão Táp Sa Mac 1991](#), tướng Schwarzkopf viết "...General Truong is the most brilliant tactical commander I'd ever known ...", tạm dịch "Trung tướng Trường là người chỉ huy chiến thuật kiệt xuất nhất mà tôi từng được biết". ^{[[cản dân nguồn](#)]}

Tướng Schwarzkopf cũng viết "...Colonel Ngo Quang Truong was General Dong's chief of staff. He did not look like my ideas of a military genius: only five feet seven, in his midforties, very skinny, with hunched shoulders and a head that seemed too big for his body. His face was pinched and intense, not at all handsome, and there was always a cigarette hanging from his lips. Yet he was revered by his officers and troops- and feared by those North Vietnamese commanders who knew his ability. Any time a particular tricky operation came up, Dong put him in command." Tạm dịch: "Đại tá Ngô Quang Trường là [tham](#) mưu trưởng của tướng Đống [Dư quốc Đống]. Ông ta không giống hình ảnh một thiên tài quân sự mà tôi thường nghĩ đến: cao chỉ 5 bộ 7 (chừng 1,70 m), ở lứa tuổi giữa bốn mươi, rất ốm, với lưng gù và có cái đầu dường như quá to so với thân hình của ông. Gương mặt ông nhăn nhúm và răn rỏi, không đẹp trai tí nào cả, và trên miệng ông luôn có điếu thuốc lá. Thế mà ông được những viên chức và binh lính của ông kính nể - và làm kinh sợ những cấp chỉ huy của miền Bắc, những người biết khả năng của ông. Bất cứ khi nào có một chuyện hành quân mưu mẹo đặc biệt nào đó xảy ra, Đống đặt ông vào nhiệm vụ chỉ huy." ^{[[cản dân nguồn](#)]}

[Trung tá](#) George W. Smith, nguyên cố vấn Sư đoàn 1 Bộ binh, trong bút ký *The Siege at Hue* viết: "General Truong was tough, disciplined, and dedicated to his military profession. Unlike many of his contemporaries who had climbed the ranks through political influence, nepotism, or cold, hard cash, he had earned his stars on the battlefield. He was viewed as a self-starter, without a hint of corruption or ego. He was regarded by the Americans as unquestionably the finest senior combat commander in the South Vietnamese army."; tạm dịch: "Tướng Trường là một người cứng rắn, kỷ luật và hết lòng với binh nghiệp. Không như một số đồng liêu của ông thăng quan tiến chức bằng quen biết hay lo lót, ông đeo sao trên vai bằng chiến công tại mặt trận. Ông là người cần mẫn, thanh liêm và không tự cao tự đại. Người Mỹ cho rằng ai cũng phải nhìn nhận ông là người chỉ huy chiến đấu tài giỏi nhất của quân đội Nam Việt Nam." ^{[[cản dân nguồn](#)]}

Viết về cuộc lui quân của Quân đoàn I QLVNCH trong tháng 3 năm [1975](#), tiến sĩ Nguyễn Đức Phương, một cựu sĩ quan trong QLVNCH nhận định như sau: "...hệ thống chỉ huy của Bộ Tư lệnh Quân đoàn I đã không chu toàn trách nhiệm trong giai đoạn khó khăn nhất của một cuộc hành quân...", và nhận định "tướng Trường là vị tư lệnh quân đoàn thiếu khả năng điều động một bộ tham mưu hỗn hợp..." ^{[[cản dân nguồn](#)]}

[Thiếu tá](#) Phạm Huân, nhà báo quân đội lão thành của QLVNCH viết "...Những người ngưỡng mộ và kính phục tướng Ngô Quang Trường đều nghĩ rằng sự thảm bại này [cuộc lui binh của Quân Đoàn I](#) là hậu quả của quyết định sai lầm trong chiến lược 'đầu bé đít to' của Tổng thống [Nguyễn Văn Thiệu](#). Nhưng theo thời gian, những bí mật được tiết lộ. Tướng Trường cũng là người phải chịu trách nhiệm nặng nề nhất đối với thất bại trong hai cuộc rút quân tột tệt, thê thảm từ Huế và Đà Nẵng..." ^{[[cản dân nguồn](#)]}

Tham khảo

- ⌚ *Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập*, Tiên Sĩ Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Văn, Canada, 2001
- ⌚ *Đề Cương Tuyên Truyền Kỷ Niệm 60 Năm Ngày Thành Lập QĐND Việt Nam*, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương Đảng CSVN, Hà Nội, 2005
- ⌚ *Decent Interval*, Frank Snepp, Penguin Books, New York, 1980
- ⌚ *Những Cột Trụ Chống Giữ Quê Hương*, Phan Nhật Nam, nxb Năng Mới Miền Nam, California, 2003
- ⌚ *Những uất hận trong trận chiến mất nước 1975*, Đại tá Phạm Huân, tác giả tự xuất bản, San Jose, 1988
- ⌚ *55 ngày & 55 đêm: Cuộc sụp đổ của VNCH*, Chính Đạo, Houston: Văn hóa, 1999
- ⌚ *It Doesn't Take a Hero*, General H. Norman Schwarzkopf, Bantam Books, New York, 1993
- ⌚ *The Easter Offensive of 1972*, Lt. General Ngo Quang Truong, U.S. Army Center of Military History, Washington, D.C. - Indochina Monograph Series, 1979
- ⌚ *The Siege at Hue*, George W. Smith, Lynne Rienr Publishing, London, 1999.

Chú thích

[^](#) [“Trung Tướng Ngô Quang Trưởng Ra Đi”](#). Việt Báo ([22 tháng 1](#), 2007).

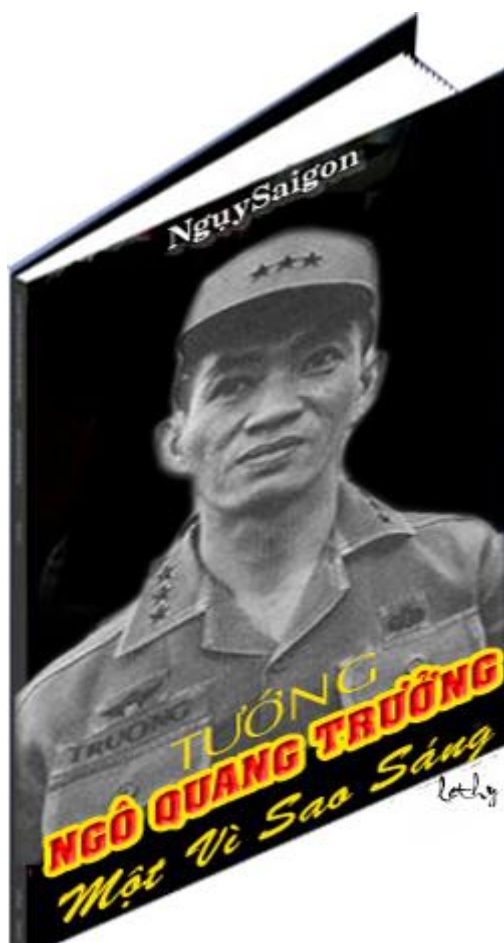
Liên kết ngoài

[Danh sách sĩ quan Quân lực Việt Nam Cộng Hòa](#)
[Tướng Ngô Quang Trưởng qua đời](#) - BBC tiếng Việt
[Tưởng Niệm Vị Tướng Của Mùa Hè Đỏ Lửa \(Phần 1\)](#)

Nguồn:http://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C3%B4_Quang_Tr%C6%B0%E1%BB%9Fng

Tướng Ngô Quang Trưởng, Một Vì Sao Sáng

Posted on 12/04/2009 by Lê Thy



Tôi nhớ mãi một ngày năm 1972. Mùa hè đỏ lửa. Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và Chuẩn Tướng KQ Nguyễn Huy Ánh xuống thăm đơn vị tôi, một Chi Đoàn Thiết Kỵ, đang nằm dưỡng quân. Ông không vui, gương mặt vốn khắc khổ nay thêm nhiều nét lo âu. Chúng tôi không được báo trước nên hết sức ngạc nhiên, bởi vì có sao xẹt ngang là mấy thằng em sẽ khổ. Trung Tướng Nguyễn Văn Toàn, Chuẩn Tướng Lý Tông Bá mỗi khi về Châu Đốc thăm Đại Tá Nguyễn Văn Cửa, Tỉnh Trưởng Châu Đốc thì hay ghé ngang đơn vị tôi. Tại sao mấy Ông hay ghé thăm thì tôi không biết, nhưng tôi biết chắc là mấy Ông Mặt Trời rất khoái đơn vị tôi, một đơn vị chưa hề chiến bại. Những trận đánh đêm tuyệt vời đã làm cho các Mặt Trời khoái chí. Lính tác chiến thường không thích đón tiếp Mặt Trời. Khi Mặt Trời ghé ngang thì chúng tôi phải lau chùi xe cộ sạch sẽ, mà những con cua tác chiến tại Vùng 4 thì lúc nào cũng sinh lầy dơ bẩn. Cua nào bị thương nhưng còn đánh trận được thì đem đi dẫu. Lính tráng phải quần áo chỉnh tề sạch sẽ. Bây giờ một Ông Tướng xếp xòong Quân Đoàn ghé qua chơi, giữa chiến trường không bàn không ghế, không phóng đồ hành quân, không que chỉ bảng nhất là không kèn không trống, không hàng quân danh dự đón chào. Không hiểu vì Ông bình dân vui tính hay hòa

đồng với lính mà Ông ngồi xuống đất. Câu đầu tiên Ông hỏi xếp tôi, Đại Úy Trương Văn Điền, Chi Đoàn Trưởng, Chi Đoàn 3/2 Thiết Kỵ, đang đứng cứng người trong tư thế chào kính "Nghe nói đơn vị của Anh chì lắm phải không?". Xếp tôi trình Trung Tướng tinh thần anh em binh sĩ rất cao, dù đang dưỡng quân nhưng lúc nào cũng "văn ôn võ luyện". Tôi đang đứng phía sau xếp thì nghe Trung Tướng Ngô Quang Trưởng cho biết sẽ điều động đơn vị tôi và Biệt Động Quân đi giải cứu một lực lượng Quân Đoàn IV gồm một Liên Đoàn Biệt Động Quân và hai Thiết Đoàn 12 và 16 Kỵ Binh thuộc Lữ Đoàn IV Kỵ Binh đang bị bao vây ở Kompong Trach. Một Thiết Đoàn trừ và một Tiểu Đoàn Biệt Động Quân đi làm một nhiệm vụ quá cỡ! Sau khi ra lệnh ngăn gọn, Ông lên trực thăng với lời chúc may mắn. Chúng tôi chuẩn bị lên đường vượt biên. Phải nói là dù biết rằng có thể toàn bộ Chi Đoàn sẽ bị kẻ thù tiêu diệt, nhưng chúng tôi rất nô nức đi làm nhiệm vụ mà vị Tướng Quân Đoàn giao phó. Ngày xưa không biết cảm nghĩ Kinh Kha sang Tần thế nào, nhưng chuyến một đi không trở lại này của chúng tôi dấy lên trong lòng chúng tôi một niềm tự hào tuyệt vời. Ba Sư Đoàn chính quy CS sao vàng, sao đỏ, sắt thép gì đó tăng cường các Trung Đoàn Pháo, Đặc Công đang chờ đợi một đơn vị quá nhỏ bé trong một chiến trường quá lớn. Đơn vị tuy nhỏ nhưng dũng cảm oai hùng, bách chiến bách thắng. Ba ngày đầu quân đi như gió bão, không một sức mạnh nào cản nổi. Chiến lợi phẩm bỏ lại phía sau. Quân đi như trầy hội, giống như đoàn Tượng Binh của Vua Quang Trung đang tiến về Bắc Hà tiêu diệt Quân Thanh. Ngày thứ tư chúng tôi phải rút lui về điểm xuất phát Hà Tiên. Chiến trường kinh khiếp từ ngày đó. Nhiều chiến sĩ Kỵ Binh đã anh dũng nằm xuống. Xếp tôi dù mới là Đại Úy nhưng đã chứng tỏ một bản lĩnh, một tài thao lược hơn người trải qua những chiến trận Mậu Thân và các cuộc hành quân vượt biên sang Cambodia. Xếp đã đưa được đoàn của sắt bắt tay với lực lượng Quân Đoàn IV đang chờ đợi từng giờ từng phút. Đây là một chiến thắng vang dội của đơn vị tôi. Rất tiếc là Tướng Trưởng đã được điều động ra Quân Đoàn I và Quân Khu I để chỉ huy tái chiếm Cổ thành Quảng Trị trước khi Chi Đoàn 3/2 Thiết Kỵ của chúng tôi bắt tay Lực lượng Quân Đoàn IV. Trong chiến trận Mậu Thân, chính Tướng Trưởng – lúc đó là Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh – đã gọi cho Thiếu Tá Nguyễn Hóa Chi Đoàn Trưởng Chi Đoàn 2/7 Thiết Kỵ phải tức tốc mang Chi Đoàn về giải vây cho Ông đang cố thủ trong thành Mang Cá. Thiếu Tá Nguyễn Hóa đã vượt đèo vượt suối, qua không biết bao nhiêu là chốt chặn, đã làm được một chiến tích lẫy lừng, không Bộ Binh từng thiết, không trinh sát cơ dẫn đường đã từ Quảng Trị ngày đêm đánh Đông dẹp Bắc để bắt tay cùng Tướng Trưởng. Tôi không hiểu Tướng Trưởng nghĩ gì về binh chủng Thiết Giáp chúng tôi. Nhưng những khi Ông lâm vào tình trạng nguy hiểm thì có ngay chúng tôi đến tiếp cứu. Khi Ông còn là Tư Lệnh Quân Đoàn IV thì lúc nào Ông cũng đầu đội nón sắt, đeo một bi đông nước và một cái xẻng để làm gương cho tất cả binh sĩ thuộc Quân Đoàn IV. Tất cả quân nhân các cấp dưới quyền đều kính phục Ông bởi Ông không mưu bá đồ vương, không tham vọng chính trị chỉ là một quân nhân gương mẫu, thanh liêm và có tài thao lược. Họ đã cùng Ông xông pha trận mạc, tạo những chiến thắng vẻ vang cho Quân Đoàn IV. Sau khi được đưa ra Quân Đoàn I và

Quân Khu I thay thế Tướng Hoàng Xuân Lãm để chuẩn bị chiến dịch Lô Phong tái chiếm cố thành Quảng Trị. Dù ở xa xôi nhưng hằng ngày qua báo chí chúng tôi vẫn như đang theo chân các đơn vị Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Sư Đoàn 1 BB và Lữ Đoàn I Kỵ Binh để cùng chung cất cao hát bài Cờ Bay Trên Thành Phố Thân Yêu Vừa Chiếm Được Đêm Qua Bằng Máu. Ông đã làm cho thế giới phải kính phục QLVNCH bằng chiến thắng Cố Thành Quảng Trị mà các chiến sĩ anh hùng của chúng ta đã phải 1 chống 5. Tướng Quân Ngô Quang Trưởng và các chiến sĩ tổng trừ bị QLVNCH đã viết thêm một trang trong dòng chiến sử oai hùng mà tổ tiên chúng ta đã viết hơn 4 ngàn năm trước.

Khi TT Nixon đã bắt tay Mao xénh xáng, nâng ly rượu Mao Đài thì số phận miền Nam đã định đoạt. Chiến tranh VN một thời là tin tức nóng bỏng thế giới khi mà "đồng minh" đã quay lưng bỏ mặc 17 triệu dân miền Nam cho bầy quỷ dữ Cộng sản thì QLVNCH đã bị bức tử không thương tiếc. Cho nên Tháng Ba kinh khiếp. Tháng Ba oằn oại đau thương. Tháng Ba uất hận nghẹn ngào. Tháng Ba gãy súng. Tháng Ba lệ đổ chứa chan. Tháng Ba quay cuồng lo sợ. Tháng Ba hoảng loạn tứ bề. Tướng quân Ngô Quang Trưởng đã phải ngậm ngùi đau đớn bỏ lại miền đất mà Ông đã cùng quân dân vùng địa đầu giới tuyến đã đổ máu đổ mồ hôi giữ gìn, kiên quyết không nhượng một tấc đất nào cho CS. Thế nước đã ngả nghiêng một mình phải chống chọi cùng loài quỷ đỏ, cả một khối CS chỉ chờ có thế. Sức cùng lực tận. Đồng Minh ngày nào nay biến thành ông chủ bủn xỉn chỉ nghĩ đến quyền lợi mà chối bỏ lời cam kết đi đến chiến thắng cuối cùng. Lệnh lạc bất nhất từ Dinh Độc Lập, từ vị nguyên thủ quốc gia mà đầu óc đã hoảng loạn từ ngày 10 tháng 3 năm 1975. Ông làm gì được nên đành liều mình bơi ra biển khơi tìm sinh lộ xuôi Nam. Chính điều đó đã nói lên Ông đã ở lại cùng ba quân tướng sĩ đến giờ phút cuối cùng. Nhất quyết không chịu lên trực thăng xuôi Nam như nhiều cấp chỉ huy khác. Tôi thật kính phục Ông vô cùng.

Bây giờ linh hồn Ông đang bay về quê hương, đến Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa để sum họp cùng các chiến hữu dưới chân Nghĩa Dũng Đài. Ông đưa tay chào kính trình diện Đại Tướng Đỗ Cao Trí và Trung Tướng Nguyễn Việt Thanh, Ông thân mật tay bắt mặt mừng những chiến sĩ Sinh Vi Tướng Tử Vi Thần, những anh hùng đã tuần tiết trong ngày Quốc Nạn: Những Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Phạm Văn Phú, những Chuẩn Tướng Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ. Sau đó Ông cùng các chiến hữu đến bờ sông Mỹ Chánh, nơi Ông từng lập một tuyến phòng thủ kiên cố chặn bước tiến của 6 sư đoàn Cộng Quân. Ông bước qua giòng sông Thạch Hãn bắt tay hỏi thăm chiến hữu, trở lại đồi Phụng Hoàng, căn cứ Ái Tử, đồi Mộc Đức, thị xã Đông Hà để ngắm nhìn chiến tích của Thiết Đoàn 20 Chiến Xa lấy lừng trong trận xa chiến tiêu diệt toàn bộ T54 của địch. Ông sẽ ghé qua Triệu Phong để nhớ ngày nào đã tung "thăng Quái Diệu" vào đó để làm đầu cầu cho toàn bộ Sư Đoàn TQLC và Lữ Đoàn I Kỵ Binh tiến về Cố Thành Đỉnh Công Tráng. Sau cùng Ông sẽ cùng các chiến hữu dừng chân trên Cố Thành để lắng nghe tiếng kèn truy điệu xưa, một chiến tích lấy lừng đã đưa QLVNCH lên hàng quân đội thiện

chiến nhất thế giới, để cùng các chiến hữu đồng ca “Ta ôm nhau mắt lệ nghẹn ngào. Quỳ hôn đất thân yêu Quảng Trị ơi chào quê hương giải phóng....”.

Tướng Quân Ngô Quang Trưởng hôm nay đã về lại quê hương cùng anh linh các chiến sĩ anh hùng đã vì quốc vong thân vì đã chiến đấu cho ngọn cờ vàng mãi mãi tung bay khắp thế giới. Chúng tôi những thuộc cấp, những chiến hữu của Ông ngày nào xin tạm biệt Ông. Một ngày nào đó chúng ta sẽ trùng phùng. Nơi đó chắc chắn sẽ không còn loài quỷ đỏ. Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa sẽ trở thành Nghĩa Trang Chiến Sĩ QLVNCH. Nghĩa Dũng Đài và Vành Khăn Tang sẽ được hoàn tất hùng tráng hơn, nguy nga hơn, tráng lệ hơn để cho những chiến binh oai hùng của QLVNCH có nơi về để đàm đạo, cùng sinh hoạt chan hòa trong tình huynh đệ chi binh.

Trong cơn thảng thốt và đau buồn này, không văn chương phú lục, không hoa hòe hoa sói, không lễ nghi quân cách mà bằng tấm chân tình và niềm kính trọng vô biên, chúng tôi xin bắt súng nghiêm chào đưa tiễn Tướng Quân Ngô Quang Trưởng về cõi vĩnh hằng để sum họp cùng chiến hữu các cấp đã cùng Ông chiến đấu trong thời lửa đạn điêu linh.

Tổ Quốc Ghi Ơn



Nguồn: <http://baovecovang.wordpress.com/2009/04/12/t%C6%B0%E1%BB%9Bng-ngo-quang-tr%C6%B0%E1%BB%9Fng-m%E1%BB%99t-vi-sao-sang/>



Điều Văn: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng

NGUYỄN DUY HÌNH

Thưa Quý Vị,

Một vì sao sáng vừa lặn mất trên nền trời sao của VNCH : [trung](#) tướng Ngô [Quang](#) Trưởng đã qua đời! Với riêng tôi, Ông là một kỷ niệm khá đậm nét.

Tôi biết Ông từ xa xa, những ngày Ông là Tư Lệnh Sư đoàn 1 Bộ binh ở Huế và tôi đã thật gần Ông từ 1970 khi Ông tới Cần Thơ nhận chức vụ Tư lệnh Quân đoàn IV / Quân [khu 4](#) và tôi là Tư lệnh phó Lãnh thổ rồi Tư lệnh phó Quân đoàn. Chúng tôi làm việc thiệt nhiều, đi bay thăm viếng mỗi ngày, để mắt đến ít nhất là năm tới bảy tỉnh hay quận [trong](#) cái quân khu gần hai chục tỉnh ấy.

Những năm 1970 sang 1971, Quân khu 4 được coi như bình định gần hoàn toàn. Các đơn vị lớn của địch chạy sang Cam-Bốt. Các căn cứ lớn của đối phương và các khu du kích địa phương nhỏ đã bị triệt phá, san bằng. Quân khu 4 có bộ mặt hiền hoà tốt đẹp với kinh tế phát triển đến độ thời ấy, người ta đã nghĩ như chiến tranh sẽ tan biến đi. Đó là trạng thái suy sụp của chiến tranh du kích CS sau Tổng công kích, Tổng khởi nghĩa 1968.

Trung tướng Trưởng là một quân nhân thuần tuý, một tướng lãnh gương mẫu. Ông tuân phục kỷ luật, làm việc cặm cụi, tận tụy, lãnh đạo bằng khuôn mẫu hành xử của mình. Có một đặc sắc trong đường nét lãnh đạo của Ông: nói thật ít và cặm cụi với công việc.

Ông thường hay vắng mặt về đêm. Đêm như thế, khi trời vừa tối, Ông cùng Cố vấn trưởng đáp máy bay xuống một đồn Địa phương quân hay Nghĩa quân xa xôi nào đó. Tất nhiên tới đồn không phải là để ngủ mà là dòm nom các trạm gác, các lỗ châu mai, hỏi han các chiến sĩ trong đồn, xem xét tình hình chung. Rồi sau vài lần đi đêm như thế, tiếng đồn loan ra, trưởng đồn các thôn xóm đều kháo nhau : có thể ông Tướng Tư lệnh Quân đoàn tới trong đêm và hãy chuẩn bị mà lo trước đi thôi.

Trung tướng Trưởng ít nói, quá hà tiện lời nói, có thể gọi là lảm lì. Nhưng Ông để ý vào chi tiết. Tới thăm một đơn vị thì hay nhìn kỹ, quan sát một vài xó xỉnh nào đó, thí dụ như một góc nhỏ rác rến trong khu nhà bếp một đồn binh. Ông không nói gì nhưng ngay sau đó, khi vị Tư lệnh QĐ đi khỏi thì ta có thể chắc chắn rằng các xó rác đó sẽ được dọn dẹp và giữ gìn sạch sẽ về sau.

Trong các buổi họp, sau một thuyết trình của một đơn vị trưởng nào đó, người ta thấy Trung tướng Trưởng gật gù, mắt chớp chớp, nói một vài lời ngắn ngủi, đôi khi không hẳn là rõ rệt. Đây là một khía cạnh lãnh đạo khác của Tướng Trưởng. Các đơn vị trưởng, các sĩ quan tham mưu nhiều khi không hoàn toàn lãnh hội được chỉ thị của vị tư lệnh. Buổi họp kết thúc, công việc phải làm không ngưng nghỉ và tất cả vận dụng đầu óc, tìm giải pháp tốt đẹp nhất để hoàn thành nhiệm vụ. Sự kiện này đưa đến cộng tác của hàng chục, hàng trăm cái đầu các cấp, thách đố và gây nên sự hợp tác, đóng góp tận lực của tất cả. Ở đây tôi thấy sự hữu hiệu sắc nét của một khía cạnh lãnh đạo Ngô Quang Trưởng.

Rồi đến "mùa Hè Đỏ Lửa 1972", Quảng Trị mất, dân Huế di tản, chợ Đông Ba cháy ! Buổi trưa ngày 3-5-1972, trở lại bộ Tư Lệnh sau khi gặp Tổng thống Thiệu tại Saigon, Tướng Trưởng mời tôi tới văn phòng; Ông muốn tôi cùng ra Huế. Vài giờ đồng hồ sau đó, chúng tôi giã biệt Cần Thơ. Rồi thủ phủ của Quân khu 4 an bình, tôi thấy chóng mặt khi đáp xuống Phú Bài. Sát cạnh phi đạo là hai khu tập trung thương binh Dù và Thủy quân lục chiến nằm ngổ nghiêng ngả, máu me, băng bó bê bết chờ di tản. Dân chúng già trẻ chen chúc nheo nhóc trong phi cảng chờ máy bay! Tới Huế thì thấy đó là một thành phố vắng lạnh, người qua lại hốt hoảng, vội vàng. Chợ Đông Ba còn nghi ngút khói.

Đặt chân tới Mang Cá, nhận bàn giao quyền Tư Lệnh Quân đoàn I / Quân Khu 1 ngay chiều đó, Trung tướng Trưởng bắt đầu bay đi thăm các đơn vị tiền tuyến. Tôi được chỉ định sắp xếp lại bộ Tham Mưu Hành Quân và chuẩn bị các kế hoạch mới.

Sáng hôm sau, dân Huế đồn nhau "Tướng Trưởng đã trở lại", tướng Trưởng, người tử thủ Huế năm 1968 nay đã trở lại, mọi sự sẽ ổn định. Huyền thoại Ngô Quang Trưởng như một chiếc đũa thần mang đến phép lạ. Có lẽ tôi khởi cần phải kể rằng ít tháng sau đó, với sự tận tình yểm trợ của Đồng Minh, Quân Đoàn I tăng cường hai Sư đoàn Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến đã tái chiếm lại hầu hết tỉnh Quảng Trị.

Tướng bốn sao Hoa Kỳ, H. Norman Schwarzkoff, trong cuốn sách ông viết về trận đánh "Bão Sa Mạc" mang tên "It doesn't take a hero" đã nức nở ca ngợi tài điều binh và kinh nghiệm chiến trường của Trung tướng Trưởng khi Ông hành quân cấp tiểu đoàn và lữ đoàn.

Năm 1975, một thử thách ở cấp bậc cao hơn đang chờ đợi ! Ngày 10-3-1975, Ban Mê Thuột bị tấn công để rồi thất thủ ngày hôm sau. Không đầy một tuần tiếp theo, Pleiku và Kontum bị rút bỏ. Các lực lượng Quân Đoàn II và dân chúng nheo nhóc di tản chiến thuật. Quân Khu 2 đối diện nguy cơ bị xẻ làm hai.

Trong khi mũi tấn công chính của Bắc Việt đang thi triển tại Vùng 2 thì các lực lượng của CS tại Vùng 1 ào lên khai thác tình hình. Ngày 24-3-75, Tam Kỳ rồi Chu Lai, Quảng Ngãi di tản, Sư đoàn 2 Bộ Binh bỏ chạy ra cù lao Ré. Ngày 25-3 Mặt trận Huế vỡ. Thế trận đang chuyển thành một cuộc bao vây và tấn công tương lai vào Đà Nẵng, nơi đặt bàn doanh của Trung tướng Trưởng. Các tuyến phòng thủ quanh Đà Nẵng co lại để sửa soạn phòng ngự. Trong không khí hoảng loạn của dân Vùng 1 lánh nạn cùng với tin địch khởi sự tấn công vào đêm 29-3-75 hoà với áp lực cân não mọi phía, Tướng Trưởng triệu tập một cuộc họp các Tư lệnh đại đơn vị tại bộ Tư Lệnh Hải Quân Vùng 1 vào 9 giờ 30 đêm 29-3-75 để rồi quyết định rút khỏi Đà Nẵng ngay đêm đó. Quân khu giới tuyến thất thủ !

Trong suốt thời gian dài trên ba mươi năm định cư tại Virginia, tôi được may mắn ở gần và gặp gỡ Trung tướng Trưởng khá nhiều. Tôi đã mời mọc vị cựu Tư Lệnh của tôi tham gia một số công tác hứa hẹn về hưởng đấu tranh dân chủ hoá cho VN, Trung tướng Trưởng bao giờ cũng từ chối. Ông sống như âm thầm với một nỗi u sầu khép kín. Thời gian sau này, Ông đã nói nhiều hơn một chút nhưng cũng chẳng bao giờ thổ lộ bầu tâm sự. Với vài ba bài báo viết về Ông trong mấy ngày cuối của VNCH, Ông bảo là có điều đúng, có nhiều điều sai vậy thôi!

Một tướng lĩnh người đời đánh giá là tài ba sau cùng đã theo nạn nước mà di tản để gậm nhấm nỗi buồn nơi xứ người. Có một lần tôi hỏi Ông: "Nếu như Trung tướng có thể xoá ván bài, làm lại ở Đà Nẵng thì Trung tướng sẽ làm như thế nào?" Và cũng có lần Ông đã trao đổi và đặt câu hỏi với một sĩ quan tham mưu cao cấp cũ của Quân đoàn như sau : "Nếu khi ấy ta giữ Đà Nẵng thì có thể làm được không?" Các câu trao đổi này cho thấy Ông vẫn mang nặng một niềm đau gậm nhấm tâm can !

Ngày nay, Trung tướng Ngô Quang Trưởng đã ra đi. Lũ bạn già chúng tôi đây xin hẹn sẽ gặp lại chốn cửu tuyền kia, sớm hay muộn nào ai biết ! Dầu sao, sinh ly tử biệt là đau, là buồn ! Vậy xin tạm biệt và cầu chúc Trung Tướng sẽ an bình nơi Tiên cảnh. Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng bà quả phụ Ngô Quang Trưởng và cùng toàn Tang Quyển trong giờ phút đau đớn này.

Chúng tôi cùng xin bái biệt Trung Tướng Ngô Quang Trưởng!

Thương thay!

Virginia, 25-1-2007

NGUYỄN DUY HINH

Nguồn: <http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/Dieuvan.htm>

Vì Sao Tôi Bỏ Quân Đoàn I ?

Tướng NGÔ QUANG TRƯỞNG

Ngày 13 tháng 3 năm 1975, được lệnh vào Sài Gòn họp, tôi vào tới Sài Gòn nhưng với sự ngạc nhiên là chỉ có mình tôi vào gặp Tổng thống và Thủ tướng (Trần Thiện Khiêm) mà thôi. Ngoài tôi ra không có ai khác. Thường lệ khi được lệnh về Sài Gòn họp thì đều có đầy đủ mặt các vị Tư lệnh Quân đoàn và Tư lệnh các quân binh chủng khác. Lần này thì chỉ có một mình tôi. Tôi thắc mắc lo lắng.

Nhưng khi Tổng thống Thiệu cho biết ý định của ông ta là phải rút bỏ Quân đoàn I ngay hôm nay thì tôi mới vỡ lẽ, cay đắng, và uất ức vì lệnh ra quá đột ngột ngoài sức tưởng tượng và ngoài ước muốn của tôi. Thật ra, lúc đó tình hình tại Huế, Quảng Ngãi và Đà Nẵng tuy có hơi nặng nề vì địch tấn công liên tiếp, tuy nhiên tôi đủ sức chống giữ và sẽ tăng cường Sư đoàn Dù cùng với Thủy Quân Lục Chiến ra những vùng đó để lấy lại ưu thế. Tôi trình bày cặn kẽ những ý kiến của tôi lên Tổng thống và Thủ tướng nhưng không được chấp thuận.

Lệnh bất dịch di là: Phải rút khỏi Quân đoàn I càng sớm càng hay. Trở ra Quân đoàn I, tôi cho triệu tập tất cả các Tư Lệnh Sư đoàn để họp. Thái độ khác thường của tôi làm các Sĩ [quan trong](#) buổi họp hôm đó có vẻ nghi ngờ, thắc mắc. Nhưng rốt cuộc tôi chỉ hỏi sơ qua tình hình và nói vu vơ quanh quẩn.

Chứ làm sao tôi ra lệnh thẳng khi chỉ với một mình tôi là Tư lệnh Quân đoàn mà thôi. Vì vậy, cuộc họp hôm đó chẳng mang lại một kết quả nào mà tôi mong muốn. Lệnh của Tổng thống Thiệu yêu cầu tôi rút khỏi Quân đoàn I vào ngày 13 tháng 3. Ông Thiệu cho biết là rút hết về Phú Yên. lấy Quốc lộ 22 làm ranh giới Việt Nam thu gọn sẽ chạy dài từ Phú Yên đến Hà Tiên.

Cái lẩn cấm của trung ương là không cho các thuộc cấp biết ý định của mình. Nghĩa là các Tư lệnh các quân binh chủng, Tổng Bộ trưởng, Tư lệnh Sư đoàn, v.v... đã không biết gì về lệnh rút quân của Quân đoàn I và II cả. Lệnh này chỉ có Tổng thống và Thủ tướng, Đại tướng Cao Văn Viên, tôi (Tư lệnh Quân đoàn I) và Tư lệnh Quân đoàn II (Tướng Phạm Văn Phú) biết mà thôi. Do đó thiếu sự phối hợp chặt chẽ giữa tham mưu và các cấp, không có kế hoạch rút quân đàng hoàng, lệnh đột ngột không có đủ thì giờ để xếp đặt kế hoạch, gây hoang mang cho binh sĩ, nhất là khi gia đình họ cũng không được bảo vệ đúng mức thì làm sao tránh khỏi hoang mang? Ai cũng lắng nghe tin tức thân nhân ở bên ngoài doanh trại. Thêm vào đó, tin tức Ban Mê Thuột, Pleiku, Kontum bị chiếm, Huế bỏ ngõ, dân chúng Huế chạy vào Đà Nẵng ngày một đông gây cảnh xáo trộn kinh hoàng cho dân Đà Nẵng. Rồi sau đó là Chu Lai bị áp lực nặng.

Tôi ra lệnh cho Tướng Trần Văn Nhựt rút Sư đoàn 2 từ Chu Lai ra trấn tại Lý Sơn (Cù Lao Ré) để kiểm soát đường biển, sợ địch ra chiếm đóng đường biển thì sẽ khó khăn. Trong khi đó, cảnh hỗn loạn đã xảy ra phần lớn do dân chúng hốt hoảng từ chỗ này sang chỗ khác làm cho binh sĩ nao núng và chạy cùng theo thân nhân. Mở miệng ra lệnh cho họ rút quân, trong khi mới hôm qua với lòng sắt đá và giọng nói cứng rắn hằng ngày buộc anh em phải giữ không để mất một cục sỏi ở Vùng I.

Sau đó tôi suy nghĩ kỹ hơn. Tôi quyết định gọi Đại tướng Cao Văn Viên nhờ xin Tổng thống cho tôi được dùng mọi cách để giữ Huế và Vùng I. Làm sao tôi bỏ Huế và Vùng I được? Làm sao tôi bỏ được vùng đất sỏi đá này mà bao nhiêu chiến hữu của tôi đã đổ máu để gìn giữ? Nhất là trong vụ Mậu Thân.

Tổng thống Thiệu rung động, chấp thuận cho tôi giữ Huế. Sáng 18 tháng 3 năm 1975, tôi ra Huế gặp Tướng Lâm Quang Thi (Tư lệnh phó Quân đoàn) chỉ huy tại Huế. Tôi ra lệnh: Giữ Huế cho thật vững. Chiều hôm đó về đến Đà Nẵng, tôi nhận được một lệnh do Đại tướng Cao Văn Viên, thừa lệnh Tổng thống yêu cầu tôi "bỏ Huế". Thật làm tôi chết lặng người. Vì mới buổi sáng nay ở Huế tôi ra lệnh cho Tướng Thi giữ Huế. Bây giờ đột nhiên được lệnh bỏ thì tôi biết nói làm sao với Tướng Thi và anh em binh sĩ.

Nhưng vẫn phải đành thi hành theo lệnh trên. Tôi gọi điện thoại thông báo lệnh bỏ Huế cho tướng Thi. Tướng Thi trả lời ngay: "Ở Huế bây giờ xã ấp phường khóm tốt quá, đâu đâu tình hình cũng tốt cả mà tại sao anh bảo tôi bỏ là bỏ làm sao? Tôi buồn bã trả lời: "Tôi biết rồi, nhưng xin anh bỏ Huế giùm tôi. Đó là lệnh trên, không bỏ là không được". Kết quả là Tướng Thi thi hành lệnh, bỏ Huế, và dồn quân đến cửa Thuận An để được tàu Hải quân rút về Đà Nẵng.

Trong khoảng thời gian từ 13 đến 18 tháng 3, hàng đêm tôi gọi điện thoại cho Thủ tướng Khiêm và báo cáo mọi biến chuyển từ công việc hành chính đến quân sự. Tình hình khó khăn, địch tấn công, mà lại thêm cái lệnh phải rút càng sớm càng tốt, lan truyền rỉ rả cho nên binh sĩ và công chức hết sức xôn xao. Tôi báo cáo mọi việc và xin Thủ tướng ra quan sát tình hình. Sáng 19 tháng 3, 1975, Thủ tướng Khiêm đến, tôi cho họp tất cả vị Tư lệnh Sư đoàn, Tỉnh trưởng, Thị trưởng, Bộ tham mưu, và các Trưởng phòng sở của hành chính để Thủ tướng nói chuyện.

Trước khi Thủ tướng đến, tôi đã nói chuyện với anh em có mặt tại hôm đó rằng tình hình khẩn trương, anh em phải nói lên sự thật đang xảy ra trong thực tế tại nơi này để Thủ tướng biết rõ tình hình và giải quyết cấp thời, chứ đừng có giữ thái độ "trình thưa dạ bầm" trong lúc này nữa. Phải thẳng thắn mà nói lên sự thật. Nhưng sau khi Thủ tướng nói chuyện xong, đến phần thắc mắc thì cũng chẳng có ai nói gì cả. Tôi rất buồn vì anh em không chịu nghe lời tôi để nói cho Thủ tướng biết những sự thật về tình hình hiện nay. Duy chỉ có một mình Đại tá Kỳ, tỉnh trưởng tỉnh Quảng Trị, có hỏi một câu: "Thưa Thủ tướng, trong mấy ngày vừa qua, có một số công chức đã tự ý rời bỏ nhiệm sở không đến làm việc, thưa Thủ tướng, phải dùng biện pháp gì để trừng phạt những người đó? Câu hỏi thật hay, nhưng Thủ tướng không trả lời và lãng sang chuyện khác. Vì Thủ tướng làm sao nói được khi lệnh trên đã muốn giải tán Quân đoàn I và Quân khu I càng sớm càng tốt.

Đúng ngày 22 tháng 3 năm 1975, tôi được lệnh rút Sư đoàn Dù và Sư đoàn Thủy Quân Lục Chiến về giữ Nha Trang. Ngày 29 tháng 3, cộng quân tràn vào Đà Nẵng với những trận giao tranh nhỏ. Tôi được chiến hạm HQ404 đưa về Sài Gòn. Trên tàu cũng có một Lữ đoàn Thủy Quân Lục Chiến. Khi tàu chạy ngoài khơi, Tổng thống Thiệu liên lạc yêu cầu tôi ra tái chiếm lại Đà Nẵng. Tôi trả lời ngay là bây giờ tôi lấy ai để theo chân tôi tái chiếm Đà Nẵng? Lính tráng đã phân tán mỗi người một nơi. Cấp chỉ huy thì mạnh ai nấy thoát. Làm sao tôi có thể làm chuyện đó (tái chiếm Đà Nẵng) được? Sau đó tôi được lệnh cho Hạm trưởng ghé tàu vào Cam Ranh, bỏ hết Thủy Quân Lục Chiến xuống, rồi chỉ chở một mình tôi về Sài Gòn. Tôi không chịu mặc dù lúc đó tàu đã cập bến Cam Ranh rồi.

Tôi nhờ Hạm trưởng gọi về Bộ Tổng tham mưu xin cho anh em Thủy Quân Lục Chiến được về Sài Gòn tính dưỡng nghỉ ngơi cùng tôi. Còn nếu không thì tôi sẽ ở lại Cam Ranh và đi theo anh em Thủy Quân Lục Chiến và cùng

nhau chiến đấu. Sau đó, Sài Gòn bằng lòng cho tàu chở tất cả về Sài Gòn.

Về đến Sài Gòn tôi được bổ nhiệm vào Bộ Tư lệnh Hành quân lưu động ở Bộ Tổng tham mưu. Khi vào đây, tôi gặp Phó Đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại (Tư lệnh Hải quân Vùng I Duyên Hải) và Chuẩn tướng Nguyễn Văn Khánh (Tư lệnh Sư đoàn 1 Không quân) đang ngồi viết bản tự khai, và Trung tướng Thi thì bị phạt quản thúc về tội bỏ Huế. Tôi không hiểu vì sao lại có chuyện kỳ lạ như vậy. Họ đâu có tội gì. Họ chỉ thi hành theo đúng lệnh mà lại bị phạt thì quả thật bất công.

Tướng Thi thực sự là người chống lại việc bỏ Huế. Lúc trước, khi nghe tôi cho biết là Tổng thống đã ra lệnh bỏ Huế thì Tướng Thi đã trả lời thẳng với tôi rằng: “Xã ấp tốt quá mà bỏ làm sao?” Vậy mà bây giờ ông lại bị phạt giam quản thúc. Những vị tướng này bị phạt quá oan uổng vì họ xứng đáng gặp mấy trăm lần những ông Tướng phê phỡn tại Sài Gòn.

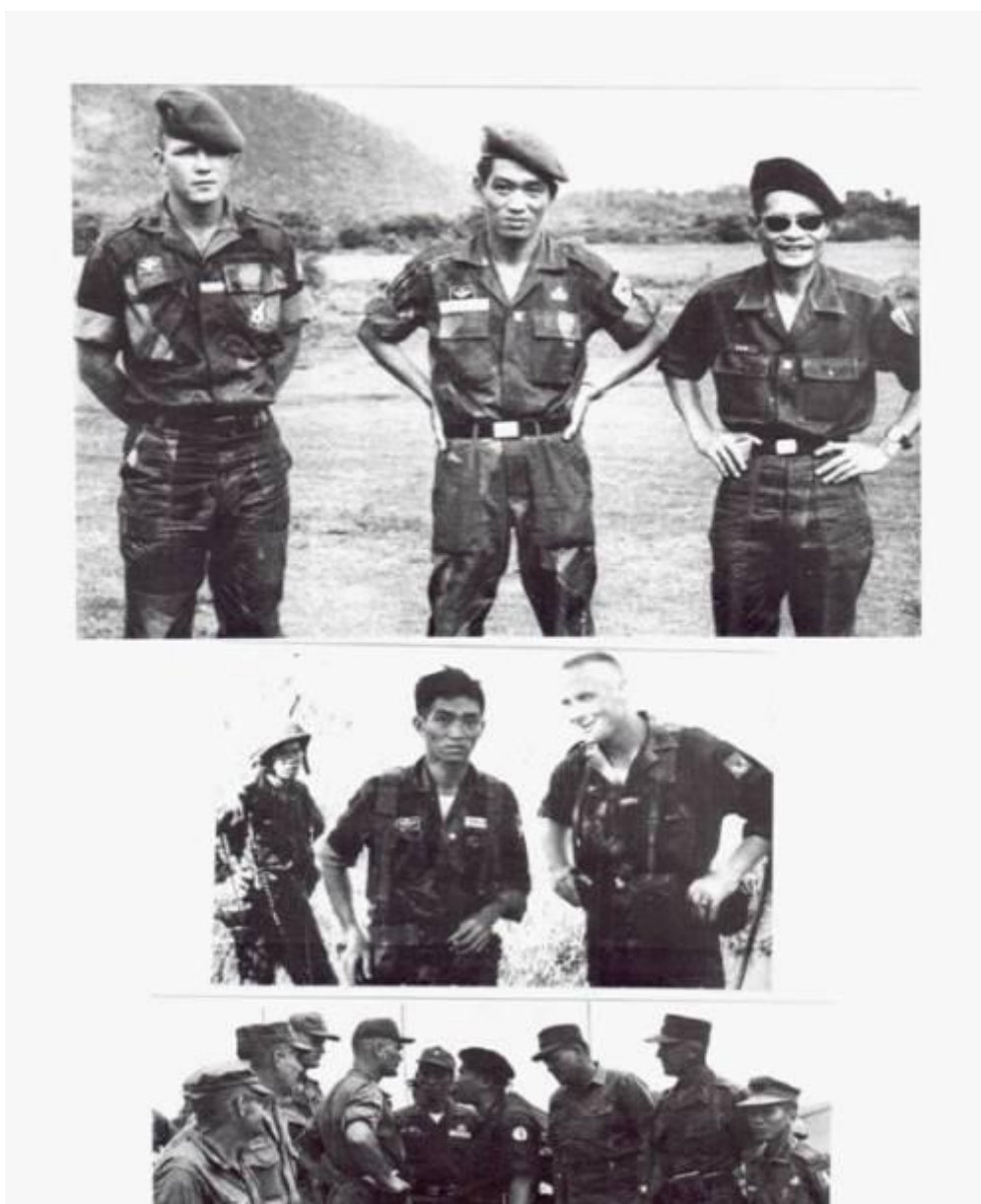
Hôm sau, trong buổi họp tại Bộ Tổng tham mưu, tôi có nói rằng: “Việc phạt Tướng Thi và hai Tướng Thoại và Khánh là không đúng. Họ chỉ là thuộc cấp của tôi. Họ chỉ làm theo chỉ thị của tôi mà thôi. Họ không có tội gì cả. Nếu có phạt thì xin hãy phạt tôi đây này.” Phòng họp lặng ngắt. Đại tướng Viên nhìn qua Trung tướng Trần Văn Đôn. Tướng Đôn mới đi Pháp về, mới đảm nhận chức Tổng trưởng Quốc phòng. Có thể vì vậy mà Tướng Đôn mới không biết là Tổng thống Thiệu đã trực tiếp ra lệnh cho tôi bỏ Huế, nên Tướng Đôn làm đề nghị phạt Tướng Thi vì đã bỏ Huế mà rút lui. Mà Tổng thống Thiệu lại không dám nói sự thật với Tướng Đôn, và chỉ ký lệnh phạt. Sau đó, Tướng Lê Nguyên Khang, với giọng giận giữ đã buột miệng nói: “Anh em chúng tôi không có tội tình mẹ gì cả!”.

Tiện đây, tôi cũng xin nói về trường hợp ra đi của Tướng Thoại và Tướng Khánh. Là vị Tư lệnh trong tay có đến hàng ngàn lính, hàng trăm chiến hạm lớn nhỏ, nhưng tội nghiệp thay, sau khi hỗn loạn, Tướng Thoại đã bị bỏ quên không ai chờ đi khỏi Bộ Tư lệnh ở Tiên Sa, và ông đã phải đi bộ qua dãy núi phía sau bờ biển. May nhờ có một chiếc tàu nhỏ của hải quân mà anh em trên tàu lúc đó cũng còn giữ kỷ luật, thấy Đề đốc Thoại ở đó, họ ghé vào chở Tướng Thoại đi chứ nếu không lại cũng chẳng biết sau này sẽ ra sao. Còn Tướng Khánh, Tư lệnh Sư đoàn 1 Không quân đã không đủ nhiên liệu để bay xa mà phải đáp trực thăng tại một bãi cát ở Sơn Trà rồi lội ra tàu. Cũng may lúc đó gặp tàu HQ404 và đã cùng tôi về Sài Gòn.

NGÔ QUANG TRƯỜNG

Nguồn:

http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/VisaoboQDI_NQT.htm



Tưởng Niệm Vị Tướng Của Mùa Hè Đỏ Lửa: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng (1929-2007)

Nguyễn Kỳ Phong

Tháng 8, 1969: Trong một buổi thuyết trình dành riêng cho đại sứ Hoa Kỳ ở Lào, G. McMurtrie Godley, đại tướng tư lệnh MACV, Creighton Abrams, nói về tình hình quân sự và tình hình của các đơn vị chủ lực của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH). Về Vùng I, tướng Abrams nói, "Chúng ta có Sư Đoàn 1 ở đây. Sư đoàn này có 17 tiểu đoàn tác chiến. Đây là sư đoàn loại hạng nhất; sư đoàn có những quân nhân thượng thặng trên cả nước. Đơn vị có cấp chỉ huy giỏi, từ tiểu đoàn trưởng cho đến tư lệnh sư đoàn. Người tư lệnh sư đoàn -- tôi không nghĩ QĐVNCH có một người tư lệnh như ông ta; giỏi về chiến thuật; một người dẫn đầu làm gương.

Hơn một năm sau, tháng 10 năm 1970, trong buổi thuyết trình dành riêng cho giám

đốc CIA, Richard Helms, đại tướng tư lệnh phó MACV, Frederick Weyand, nói, Trưởng ... tôi không cần phải nói nhiều về ông ta vì khả năng của ông đã được biết. Từng là tư lệnh Sư Đoàn 1, nếu nói về cấp số quân, ông ta đã chỉ huy hơn hai sư đoàn. ... Lâu nay ông đã chứng tỏ được khả năng chỉ huy; không ai lung lay ông được. Từ lúc xuống coi Vùng IV, với cá tính năng động, ông đã đề ra những kế hoạch ưu tiên phải thực hiện -- ông đã đem lại nhiều phần khởi cho Vann [John Paul Vann, chỉ huy trưởng Xây Dựng và Phát Triển Nông Thôn, Vùng IV] và McCrown [thiếu tướng Hal D. McCrown, cố vấn trưởng Vùng IV] ngoài sức tưởng tượng.

Người chỉ huy trưởng Sư Đoàn 1 và vị tư lệnh Quân Đoàn IV được nhắc đến, là trung tướng Ngô Quang Trưởng, cựu tư lệnh Quân Đoàn IV, và sau đó, Quân Đoàn I. Trung tướng Trưởng đã từ trần ngày 22 tháng 12, 2007, tại Fairfax, Virginia, hưởng thọ 77 tuổi.

Lời bình phẩm của hai vị đại tướng Abrams và Weyand, là hai trong nhiều lời bình phẩm và khen ngợi về khả năng chỉ huy của tướng Trưởng, đến từ nhiều sĩ quan cao cấp Hoa Kỳ trong thời gian họ phục vụ ở Việt Nam. Một trong những lời ca tụng cao quý nhất dành cho tướng Trưởng đến từ Tham Mưu Trưởng Liên Quân Earl G. Wheeler. Tháng 7, 1969, trong cao điểm của chương trình Việt Nam Hóa, tướng Wheeler đến Việt Nam thăm viếng và hội thảo với đại tướng Cao Văn Viên. Khi nói về chương trình gia tăng quân số cho QLVNCH, tướng Wheeler nói ý nghĩ của ông với tướng Viên: cách gia tăng nhanh chóng sự hữu hiệu của QLVNCH là không phải tạo ra thêm nhiều đơn vị mới, mà là tạo thêm ra nhiều anh hùng trong đơn vị. Giống như ở Sư Đoàn 1, một sư đoàn đang hoạt động rất hữu hiệu. Cái quý trọng đáng nói về những lời khen ngợi này, là tất cả cuộc đối thoại nói về tướng Trưởng đều xảy ra trong vòng bí mật giữa các tướng lãnh cao cấp Hoa Kỳ; họ nói về tướng Trưởng trong vòng kín đáo riêng tư chứ không phải những lời khen thưởng, khích lệ tinh thần ngoài công cộng Đó là vinh dự cho một vị tướng mà theo lời của đại tướng Norman Schwarzkopf -- người đã gọi tướng Trưởng là bậc thầy -- không cao lớn, không đẹp trai ... không có vẻ gì là một thiên tài quân sự.

Ngô Quang Trưởng sanh ngày 19-12-1929, tại Giao Thanh, tỉnh Bến Tre, trong một gia đình được coi là khá giả ở miền Nam. Sau khi hoàn tất bậc trung học ở trường Trung Học Mỹ Tho, ông gia nhập trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Ra trường tháng 6 năm 1954, tân thiếu úy Ngô Quang Trưởng đậu hạng 162 trên 1148 tân sĩ quan của Khóa 4. Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức (ra trường cùng thời gian với khóa 10 trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt) là một trong những khóa sĩ quan đông nhất và đào tạo nhiều sĩ quan sau này là rường cột của QLVNCH. Cùng khóa 4 với tướng Trưởng là các tướng Bùi Thế Lân, Lê Quang Lưỡng, Hồ Trung Hậu, Nguyễn Văn Điềm, Vũ Văn Giai. Những người bạn cùng khóa còn lại là những sĩ quan chỉ huy trưởng quan trọng của các sư đoàn, lữ đoàn, như Nguyễn Trọng Bảo, Liêu Quang Nghĩa, Tôn Thất Soạn, Nguyễn Thu Lương, Nguyễn Thế Lương, Hoàng Tích Thông, Lê Cảnh Dị, Phạm Hy Mai, Nguyễn Viết Căn. ... Một số những sĩ quan nói trên hoặc đã hy sinh vì tổ quốc, hoặc đã trải qua một thời gian dài đầy cay đắng trong lao tù cộng sản chỉ vì có tội trung thành với tổ quốc của họ.

Ra trường, tướng Trưởng chọn binh chủng Nhảy Dù, và được chỉ định về phục vụ ở tiểu đoàn 5, tiểu đoàn mà chưa đến một năm trước đó đã chiến đấu đến viên đạn cuối cùng; tiểu đoàn của đại úy Phạm Văn Phú, của những đôi Eliane, Dominique, ở Điện Biên Phủ. Trừ cấp bậc đại úy được chánh phủ thăng thưởng chung cho nhiều sĩ quan có thâm niên quân vụ đến thời gian đó (1 tháng 11, 1961), tất cả cấp bậc về sau, tướng Trưởng được đặc cách ngoài mặt trận, hay được đính thân tư lệnh chiến trường, tư lệnh quân đội, vinh thăng. Vinh quang đầu tiên của tướng Trưởng xảy ra vào cuối tháng 2 năm 1964, khi tiểu đoàn 5 của Nhảy Dù đánh vào mật khu Đố Xá (Đố Xá là một địa danh nằm ngay biên giới của ba tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Tín và Kontum), ở Vùng I. Với chiến thắng này, cố đại tướng Đỗ Cao Trí (lúc thiếu tướng Trí coi Vùng I) đích thân đặc cách thiếu tá nhiệm chức cho tướng Trưởng. Đầu tháng 6-1964, ông

được lên thiếu tá thực thụ -- một cấp bậc rất hiếm trong những năm đó cho một sĩ quan với mười năm quân vụ.

Sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11, năm 1963, trong khi thủ đô Sài Gòn sôi sục với những biến động chính trị, thì những người quân nhân thuần túy vẫn thi hành nhiệm vụ của họ ở chiến trường. Hoạt động của cộng sản gia tăng mạnh. Với những yểm trợ vũ khí và huấn luyện của các đơn vị chánh quy xâm nhập từ miền Bắc vào, Việt Cộng bây giờ đã có đủ quân và vũ khí để đánh cấp trung đoàn nếu không nói là sư đoàn.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, sau khi phục kích và đánh thiệt hại hơn ba phần tư tiểu đoàn 4 TQLC và một tiểu đoàn Biệt Động Quân ở Bình Giả, Phước Tuy, cộng sản tụ quân lại chung quanh địa cứ đó để biểu dương lực lượng. Bộ Tổng Tham Mưu lập tức khởi động chiến dịch Nguyễn Văn Nho, cho hai tiểu đoàn Nhảy Dù, ba tiểu đoàn TQLC và một chi đoàn thiết giáp trở lại Bình Giả truy lùng các đơn vị cộng sản. Nhưng khi thấy lực lượng hùng hậu đó, các đơn vị cộng sản lẩn tránh giao tranh. Nhưng cùng lúc, theo tin tức tình báo đến từ thiếu tá Lê Đức Đạt, tỉnh trưởng Phước Tuy, cộng sản sẽ đem ba cố vấn Mỹ mà họ bắt được trong trận Bình Giả trước đó, diễn hành như một chiến thắng cho dân chúng địa phương coi (trong trận Bình Giả, Hoa Kỳ có 5 tử trận, 8 bị thương, và 3 mất tích). Tin tức này cũng được MACV xác nhận: MACV cho biết máy bay thám thính xử dụng hồng ngoại tuyến đã chấm được tọa độ đóng quân của cộng sản ở chung quanh xã Bình Giả và Hắc Dịch (Bình Giả, Bình Ba, Ngãi Giao và Hắc Dịch, là bốn xã tạo thành Tổng Cơ Trạch. Tổng là một đơn vị hành chánh cho một vài vùng lúc đó. Có nhiều sách địa lý gọi là Hắc Dịch). Với tin tức cung cấp, Sài Gòn quyết định trở lại truy lùng các đơn vị còn lẩn quẩn chung Bình Giả thêm một lần nữa. Lần này lực lượng tấn công là ba tiểu đoàn Nhảy Dù. Ngày 9 tháng 2-1965, tiểu đoàn 5 của Ngô Quang Trưởng; tiểu đoàn 6, Vũ Thế Quang; và tiểu đoàn 7, Ngô Xuân Nghị, nhảy vào Hắc Dịch. Tiểu đoàn 5 và 6 là lực lượng chánh tấn công, tiểu đoàn 7 đi sau lưng để yểm trợ và chặn không cho các đơn vị cộng sản thoát ra liên tỉnh lộ 15. Theo đại tá Nguyễn Thu Lương kể lại -- lúc đó là đại úy đại đội trưởng tham dự cuộc hành quân -- khi tiểu đoàn 5 đã nhận ra và tiến về mục tiêu là một ngôi làng có tên là Phước Chi, cộng sản cho đốt rừng tre và cỏ tranh trước mặt hướng tiến quân. Họ hy vọng khi lính Dù thấy lửa cháy trước mặt thì sẽ quay đầu lại tìm hướng khác tấn công ... và cộng quân sẽ bất ngờ phục kích khi lính tiểu đoàn 5 đi ngược lại. Nhưng tiểu đoàn trưởng Ngô Quang Trưởng không cho lính quay lại: ông ra lệnh xung phong thẳng qua thể hỏa công của địch, đánh thẳng vào bộ chỉ huy cộng sản trước mặt, ở phía sau đám lửa đốt nguy công đó. Và kết quả của trận chiến? Theo tiểu đoàn trưởng Vũ Thế Quang, ... Ông Trưởng đã đánh một trận để đời; đánh tan lực lượng Việt Cộng ở Hắc Dịch. Và tên ông Trưởng được nhắc đến nhiều từ trận đó. Theo báo chí Hoa Kỳ tường trình lại, trong trận này, tướng Trưởng và lính tiểu đoàn 5 Dù đã cứu được vị đại úy Mỹ cố vấn tiểu đoàn. Đại úy Thomas B. Throckmorton là con trai của trung tướng John L. Throckmorton, tư lệnh phó cho đại tướng William Westmoreland, đương kim tư lệnh MACV. (Cũng muốn nói thêm ở đây, tướng Trưởng hình như có duyên với những sĩ quan Mỹ cố vấn cho ông: Trong thời gian ở Sư Đoàn Nhảy Dù, ba người cố vấn đều là con của tướng hay là trở thành tướng của quân đội về sau. Sau đại úy Throckmorton là thiếu tá Schwarzkopf. Thân phụ của Schwarzkopf là chuẩn tướng; và chính ông thì trở thành đại tướng. Sau Schwarzkopf là thiếu tá Guy S. Meloy, III. Cha của Meloy lúc đó là đại tướng ở Mỹ; và Meloy sau này cũng trở thành một vị tướng, coi Sư Đoàn 82 Nhảy Dù trước khi về hưu.)

Nhưng cũng theo đại tá Quang, chiến thắng của Nhảy Dù, của tiểu đoàn 5, không được báo chí loan tin, hay nhắc đến rầm rộ, vì những biến động chính trị ở Sài Gòn đã lấy đi tất cả sự chú ý lúc đó. Nhận định và quan sát của đại tá Quang về chiến thắng bị bỏ quên của tướng Trưởng không xa sự thật. Tháng 2 của năm 1965 là một tháng đầy biến động ở miền Nam: Tướng Nguyễn Khánh vừa bị Hội Đồng Quân Nhân hạ bệ và muốn ông ta rời khỏi Việt Nam; nội các của thủ tướng Trần Văn Hương thay đổi nhân sự tới lui và có thể bị thay thế. Năm 1964-65 là năm mà trung úy TQLC Trần Ngọc Toàn -- người đã thoát chết trong trận Bình Giả -- gọi là năm của những sĩ quan

cao cấp ngồi ở nhà tranh luận và bảo vệ vị thế chính trị cá nhân, trong khi các sĩ quan cấp nhỏ thì đang chết ở chiến trường bảo vệ họ; năm 1964-65 có nhiều đảo chánh - hay tin đồn đảo chánh -- đến độ tác giả Nhảy Dù Phan Nhật Nam, khi cho người lính trong trung đội vắng mặt một chút, nhưng căn dặn phải trở lại đơn vị ngay khi nghe nhạc đảo chánh thổi lên trên đài phát thanh. Trong khi tờ tường trình về chiến thắng Hắc Dịch chưa kịp gửi về Hoa Thịnh Đốn, thì Hoa Thịnh Đốn đã quan tâm, lo lắng, về những thiệt hại ở trận Bình Giả, và họ chuẩn bị gửi quân tác chiến qua Việt Nam, dựa vào tờ tường trình của CIA gửi về Hoa Thịnh Đốn hai tuần trước. Nhưng cũng có thể, trong tuần lễ thứ nhì của tháng 2 năm đó, QLVNCH đang hân hoan về một chiến thắng khác lớn hơn, quan trọng hơn: ngày 16 tháng 2, ở Vũng Rô, Phú Yên, Không Quân VNCH đã đánh chìm một chiếc tàu sắt, chở hàng trăm tấn vũ khí từ miền Bắc vào tiếp tế cho cộng sản ở miền Nam. Với số vũ khí tịch thu được ở Vũng Rô, sự quên lãng của báo chí về trận Hắc Dịch có thể hiểu được.

Chưa nhạt mùi thuốc súng ở Vùng III, tháng 3-1965, tướng Trưởng đem tiểu đoàn trở lại Vùng I đánh trận Thăng Bình. Chiến thắng ở Thăng Bình có sự quan sát của một sĩ quan sau này trở thành đại tướng: Norman Schwarzkopf. Tướng Schwarzkopf lúc đó là thiếu tá cố vấn của tiểu đoàn. Hai mươi năm sau, sau khi cuộc chiến đã tàn; miền Nam đã thất thủ, tướng Schwarzkopf vẫn không quên ấn tượng ông thấy, và bài học ông học được về lối điều binh của tướng Trưởng. Năm 1995 khi tướng Schwarzkopf trở lại Việt Nam thăm chiến trường cũ, ông có thực hiện một chương trình truyền hình cho một hãng thông tấn. Chiếu lại địa hình của trận Thăng Bình ông nói, khi tiểu đoàn lọt vào địa cứ của cộng sản, quân địch tràn ra đánh. Tiểu đoàn 5, dù bị thiệt hại, nhưng họ chấp nhận và tiếp tục xung phong và chiếm được mục tiêu.... Lính của tướng Trưởng đánh như để thử thách đối phương; để chứng tỏ họ không sợ đối phương (trong trận này, y sĩ tiểu đoàn là bác sĩ Đỗ Vinh bị tử trận. Bệnh viện Nhảy Dù Đỗ Vinh là tên của vị y sĩ này). Nhưng sự khâm phục của một vị tướng tương lai không quan trọng bằng sự hài lòng của một vị tướng đang quan sát mặt trận: Thiếu tướng Nguyễn Chánh Thi đang là tư lệnh Vùng I. Với tiểu đoàn chiến thắng là tiểu đoàn cũ của mình 10 năm trước (tướng Thi coi tiểu đoàn 5 Nhảy Dù tháng 5-1955), tướng Thi đặt cách cho tướng Trưởng lên trung tá.

Lên trung tá trong những năm của thập niên 1960 là niềm vui, một sự hãnh diện, nếu người đó không còn thích làm tiểu đoàn trưởng hay thích đi tác chiến. Vào thời đó, tiểu đoàn trưởng -- commandant; chef de bataillon; hay chef d'escadron -- chỉ là thiếu tá. Trên thiếu tá thì ... phải đi tìm một việc khác! Lên trung tá, tướng Trưởng được gọi về làm tham mưu trưởng sư đoàn. Nhưng làm về tham mưu không phải là việc làm tướng Trưởng thích. Và ông để lộ ra ý nghĩ đó vài tháng sau, khi được chỉ định làm tư lệnh phó sư đoàn Nhảy Dù.

Đà Nẵng, tháng 8-1972. Mặc dù đang chuẩn bị kế hoạch tái chiến Quảng Trị, tướng Trưởng bỏ thì giờ đến chào tiễn biệt và gắm huy chương cho các binh sĩ của Sư Đoàn 23 Bộ Binh (Americal Divison) đang trên đường hồi hương trong chương trình Việt Nam Hoá.

Giữa tháng 5 năm 1966 một biến cố xảy ra làm thay đổi cuộc đời của tướng Trưởng. Những biến động dồn dập ở miền Trung gây ra nhiều sự lo âu cho chính quyền trung ương Sài Gòn. Sài Gòn thay sáu tư lệnh Vùng I trong ba tháng, nhưng tình hình vẫn không thay đổi. Hội Đồng Quân Nhân quyết định dùng quân đội để tái lập trật tự. Tướng Trưởng, đang là tư lệnh phó Nhảy Dù, dưới quyền chỉ huy của tướng Cao Văn Viên và đại tá Nguyễn Ngọc Loan, đem năm tiểu đoàn Nhảy Dù và TQLC ra Vùng I để tái lập trật tự. Sau cuộc hành quân biểu dương thẩm quyền trung ương, tướng Trưởng được thăng chức đại tá. Từ giai đoạn này đến ngày tướng Trưởng rời binh chủng Nhảy Dù để về làm tư lệnh sư đoàn 1, chúng ta không biết chuyện gì xảy ra -- về phương diện tài liệu có được. Chúng ta không biết tướng Trưởng bị hay được chỉ định thay thế chuẩn tướng Phan Xuân Nhuận, tư lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, sau khi tướng Nhuận và một số sĩ quan cao cấp của Vùng I bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Theo những người quen

với tướng Trưởng kể lại, tướng Trưởng đã lưỡng lự tạm thời nhận chức tư lệnh một sư đoàn bộ binh vì ông không muốn rời màu áo của lính Dù. Tướng Trưởng từ Sài Gòn đi máy bay ra Huế để nhận nhiệm sở mới. Và để giới thiệu với đơn vị mới cùng người dân địa phương mình là lính Dù, tướng Trưởng nhảy dù xuống Huế để nhận nhiệm sở. Nhưng nhảy dù biểu diễn đôi khi có nhiều rủi ro hơn là nhảy dù vào trận địa. Ngày hôm đó chắc trẻ con và dân chúng Huế ở hai bên bờ sông sẽ reo hò thích thú khi thấy một người lính Dù đáp xuống nước giữa sông Hương! Theo lời của đại tá Tôn Thất Soạn, lúc đó đang cùng đại tá Nguyễn Thành Yên chỉ huy các đơn vị TQLC đang có mặt ở Huế, một chiếc thuyền máy chờ sẵn trên sông chạy đến vớt tướng Trưởng lên. Từ sông Hương, TQLC dùng hai xe Jeep hộ tống tướng Trưởng vào thành nội Huế để nhận chức tư lệnh đầu tiên của ông.

Trong thời gian chỉ huy Sư Đoàn 1 Bộ Binh, tướng Trưởng được nhiều sĩ quan Hoa Kỳ chú ý. Trong hồi ký A Soldier Reports, Westmoreland nói ông nhận được nhiều báo cáo tốt về Sư Đoàn 1 và người tư lệnh. Tướng Westmoreland đi xa hơn khi ông viết, Nhiều tướng lãnh nói cho tôi biết họ tin vào khả năng của tướng Trưởng đến độ họ nghĩ ông có thể chỉ huy một sư đoàn lính Mỹ được. Năm 1999 khi tác giả Lewis Sorley cho ra tác phẩm A Better War, và sau đó, năm 2004, The Abrams Tapes, chúng ta mới đọc được nhiều lời bình phẩm về tướng Trưởng giữa các tướng lãnh cao cấp Mỹ ở bộ tư lệnh MACV. Lý do phải chờ những cuốn sách nói trên ra đời để biết thêm những nhận định về tướng Trưởng, là vì phần lớn những nhận định xảy ra trong những cuộc đàm thoại bí mật ở MACV. Hai tác phẩm của nhà quân sự Sorley phần lớn dựa vào những tài liệu giải mật của bộ tư ng MACV.

Tướng Trưởng được thăng chức chuẩn tướng khi về chỉ huy Sư Đoàn 1. Sau trận Mậu Thân 1968, tổng thống Thiệu thăng cấp tướng cho một số tướng lãnh -- một số tướng vì có công trạng, và một số tướng được thăng chức để củng cố thể lực của tổng thống Thiệu trong quân đội. Chuẩn tướng Trưởng có tên trong danh sách được thăng thưởng. Tướng Trưởng mang lon thiếu tướng vào mùa thu năm 1968. Mùa xuân năm 1970, khi QLVNCH chuẩn bị đánh qua Cam Bốt, trong một lần nói chuyện giữa tổng thống Thiệu và đại tướng Abrams, ông Thiệu nói với tướng Abrams là ông muốn thay đổi một số tư lệnh sư đoàn và quân đoàn, và theo ý kiến của tướng Abrams thì ai xứng đáng cho những chức vụ tư lệnh mới. Đại tướng Abrams nói ông không hiểu hay biết nhiều về tâm lý người Việt Nam. Nhưng với tất cả sự thiếu hiểu biết của một người Mỹ, ông nghĩ tướng Trưởng là người xứng đáng nhất; một người tướng có khả năng về mọi mặt, nhất là về bình định nông thôn, một một chương trình mà chính phủ VNCH cần phải thực hiện nhanh. Trước đó, trong một lần nói chuyện với đại tướng Cao Văn Viên, tướng Abrams có so sánh lỗi chỉ huy của tướng Trưởng với lỗi chỉ huy của một vị tướng tư lệnh sư đoàn khác cũng có khả năng như tướng Trưởng. Nghe xong, tướng Viên giải thích cho tướng Abrams về sự khác biệt giữa hai ông tướng: khi tướng Trưởng ra một quân lệnh nào đó, ông sẽ đích thân đi ra các cấp đơn vị từ nhỏ đến lớn để coi lệnh của ông có được thi hành không; trong khi người tướng kia thì chỉ để cho sĩ quan dưới quyền hành sự. Sau này, qua những gì sĩ quan báo cáo lại, Tướng Abrams nghĩ nhận sét của đại tướng Viên là đúng. Và sau này, vào năm 1972, khi tướng Trưởng ra chỉ huy Vùng I, hai người cố vấn Mỹ ở quân đoàn đều thấy lỗi làm việc của tướng Trưởng: quân lệnh lúc nào cũng đi kèm với sự hiện diện của ông ở mọi cấp của đơn vị. Trong khi tổng thống Thiệu còn đang lưỡng lự với quyết định chọn lựa các tuylệnh quân đoàn, thì một biến cố xảy đến bắt ông phải quyết định: Ngày 20 tháng 5-1970, thiếu tướng Nguyễn Việt Thanh, tư lệnh Vùng IV bị tử nạn trực thăng trong cuộc hành quân đánh qua Cam Bốt. Tổng thống Thiệu bổ nhiệm thiếu tướng Ngô Dzu thay cố trung tướng Thanh ở Vùng IV. Nhưng chỉ ba tháng sau, vì một lý do nào đó, tổng thống Thiệu đưa tướng Dzu lên coi Vùng II, và chỉ định thiếu Trưởng về Vùng IV.

Vùng IV tương đối được yên tĩnh trong thời gian tướng Trưởng ở Vùng IV. Trong thời gian này ông đã khích động tinh thần của binh chủng Nghĩa Quân và Địa Phương Quân -- một binh chủng cho đến thời gian đó gần như bị bỏ quên trong cấp số của

QĐVNCH. Ông cố gắng hiện đại hóa binh chủng này, và tuyên bố, trên đường dài của cuộc chiến, Nghĩa Quân và Địa Phương Quân sẽ là lực lượng rường cột của quân đội trên đường dài. Mùa hè năm 1972 chứng minh nhận định của tướng Trưởng: trong cao điểm của cuộc tổng tấn công vào miền Nam, từ ngày 1 tháng 4 đến ngày 10 tháng 6, các đơn vị chủ lực của QLVNCH bị thiệt hại 23 ngàn quân, so với 14 ngàn của Nghĩa Quân và Địa Phương Quân. Phần lớn 14 ngàn thương vong này xảy ra ở Vùng IV. Trong thời gian ở Vùng IV, ông cũng phát động nhiều cuộc hành quân vào các chiến khu mà từ trước được coi là vùng bất khả xâm phạm của cộng quân. Đầu năm 1971, ông ra lệnh cho trung đoàn 33/ Sư Đoàn 21, vào chiếm chiến khu U Minh Thượng và lập nhiều đồn bót ở đó. Khi đại sứ Bunker xuống viếng thăm, ông hỏi tướng Trưởng sẽ định đóng quân ở mật khu U Minh Thượng đó bao lâu, Ở lại luôn, tướng Trưởng trả lời. Ngoài mật khu U Minh Thượng, hai Sư Đoàn 7 và 9 của quân đoàn cũng tấn công và thiết lập sự hiện diện thường trực ở các mật khu Thất Sơn, Đầm Dơi, và Đồng Tháp.

Nhưng sự bình yên của Vùng IV không kéo dài để tướng Trưởng hưởng thụ những thành quả, hay tiếp tục thực hiện những kế hoạch mà ông dự định cho Vùng IV. Mùa xuân năm 1971 ông nghe ngóng tin tức của cuộc hành quân Lam Sơn 719 đánh qua Lào với nhiều lo lắng. Năm đó ông cũng rất buồn khi tiễn đưa một chỉ huy trưởng cũ ra đi vĩnh viễn: trung tướng Đỗ Cao Trí, cựu tư lệnh Nhảy Dù bị tử nạn trực thăng vào ngày 23 tháng 2-1971, trong khi chỉ huy quân của Vùng III đánh qua Cam Bốt lần thứ hai. Ngoài tướng Trí, ông cũng mất một số bạn bè Nhảy Dù ở Hạ Lào.

Thứ Năm, 30, tháng 3-1972, cộng sản tấn công qua vùng quân sự ở Vùng I. Vài ngày sau, các cuộc tổng tấn công cũng bắt đầu ở Vùng II và III. Ở Vùng IV, cộng quân đã có nhiều hoạt động chuẩn bị cho cuộc tổng công kích từ giữa tháng 3. Theo lời tướng Trưởng kể lại, cộng quân di chuyển Sư Đoàn 1 và chừng sáu trung đoàn đơn độc lập khác ra khỏi căn cứ của để chuẩn bị tiến về mục tiêu. Trong suốt tháng 4, cộng quân tấn công vào 5, 6 tỉnh của Vùng IV, nhưng các cuộc tấn công không đủ mạnh để gây lo lắng cho QLVNCH như họ đang lo lắng cho ba Vùng còn lại, nhất là Vùng I. Ngày 2 tháng 5-1972, Quảng Trị thất thủ. Ngày hôm sau, 3 tháng 5, tổng thống Thiệu triệu tập các tư lệnh Vùng về họp ở dinh Độc Lập. Trong buổi họp tổng thống Thiệu chỉ định thiếu tướng Trưởng ra thay tướng Hoàng Xuân Lãm ở quân đoàn I với chức trung tướng tư lệnh quân đoàn. Đúng một tuần sau, tổng thống Thiệu chỉ định thiếu tướng Nguyễn Văn Toàn -- đang là tư lệnh phó cho tướng Trưởng -- về thay trung tướng Ngô Dzu ở quân đoàn II.

Tướng Trưởng bay ra Huế cùng ngày nhận được lệnh. Khi đến Huế thì tình hình Vùng I đã bị quan rồi. Chúng ta có thể thay chữ bi quan bằng chữ bi đát ở đây. Ngày hôm sau, ông ra lệnh lập bộ tư lệnh tiền phương của quân đoàn ở hướng bắc thành phố Huế. Đồng thời ông ra lệnh tất cả các quân nhân đang đi lạc khỏi đơn vị, hay không còn đơn vị để trở về, phải tìm cách trình diện thẩm quyền quân sự lập tức. Mọi sự bất tuân thượng lệnh sẽ bị trừng phạt ngay tại chỗ. Sau khi phân chia vùng trách nhiệm tác chiến cho các đơn vị đã được ổn định, tướng trưởng tái huấn luyện, tái trang bị lại cho các đơn vị bị tan rã một tháng trước đó. Trong khi chờ đợi các đơn vị hoàn phục lại sức tác chiến, ông xử dụng hỏa lực của hải quân và không quân Hoa Kỳ để phá hủy các điểm tập trung quân của cộng sản. Trong tháng 5, sau khi được bộ tổng tham mưu tăng viện cho hai lữ đoàn Dù, tướng Trưởng bắt đầu chuyển từ thể phòng thủ qua thể tấn công giới hạn. Tấn công giới hạn ở đây có nghĩa là ông dùng trực thăng vận để bắt thần đột kích sau lưng những đơn vị cộng sản. Với không vận cung cấp từ TQLC Hoa Kỳ, tướng Trưởng cho những tiểu đoàn của TQLC và Sư Đoàn 1 đột kích sau lưng địch. Hai tiểu đoàn của lữ đoàn 369 nhảy vào Hải Lăng; Lữ đoàn 147 vừa đổ bộ bằng tàu lên Mỹ Thủy, vừa đổ bộ bằng trực thăng vào Cổ Lũy. Sau những lần đột kích như vậy, TQLC hoàn tất nhiệm vụ và trở lại truyền bạn một cách an toàn. Cùng lúc, Sư Đoàn 1 bắt thần nhảy vào chiếm lại căn cứ hỏa lực Bastogne, rồi từ đó chiếm lại luôn căn cứ Checkmate. Đây là hai cao điểm quan trọng bảo vệ hướng tây nam của Huế. Cuối tháng 5, Sài Gòn cho tướng Trưởng thêm lữ đoàn 1 Dù. Như vậy Vùng I bây

giờ có được hai sư đoàn tổng trừ bị đủ và ba sư đoàn bộ binh thiếu. Tình hình cuối tháng 5 ở Vùng I sáng sủa hơn hai tháng trước. Ngày 28 tháng 5, trước cửa Ngõ Môn Huế, tướng Trưởng chứng kiến người bạn cùng khoá, đại tá TQLC Bùi Thế Lân, được tổng thống Thiệu gán cho ngôi sao chuẩn tướng trên vai. Để đáp lại sự khen thưởng đó, tướng Lân thề sẽ lấy lại Quảng Trị.

Cuối tháng 6, khi thấy mình có đủ quân và khả năng để lấy lại Quảng Trị. Ông soạn thảo một kế hoạch và trình về Sài Gòn; cùng lúc ông cho MACV một bản sao của kế hoạch hành quân. Vài ngày sau, trước khi Sài Gòn trả lời, MACV đã trả lời, nói với ông là chưa đến lúc. MACV đề nghị ông tiếp tục đột kích và chờ một thời gian nữa. Thất vọng vì kế hoạch không được chấp nhận, tướng bay về Sài Gòn đích thân trình kế hoạch cho tổng thống Thiệu. Theo những gì tướng Trưởng viết lại trong tác phẩm *The Easter Offensive of 1972*, sau khi nghe kế hoạch của ông, tổng thống Thiệu -- cũng có thái độ như MACV - ra lệnh cho ông chờ thêm một thời gian nữa. Trong lúc này chỉ nên tấn công phá rối và đột kích như đang làm. Bực tức trong sự yên lặng, tướng Trưởng gom bản đồ lại và bay trở về bộ tư lệnh. Sau một đêm mất ngủ, sáng sớm hôm sau ông gọi điện thoại cho trung tướng Đặng Văn Quang, cố vấn an ninh quốc gia cho tổng thống Thiệu. Ông nói: Tôi sẽ không đệ trình thêm một kế hoạch nào nữa. Nếu họ muốn tôi thi hành ra sao thì nên đưa cho tôi một bản kế hoạch bằng tiếng Việt, và tôi sẽ thi hành. Những chữ nghiêng trong câu trích dẫn là do người viết đánh dấu. Người viết muốn nhấn mạnh những chữ đó, vì đây là một câu nói bí mật, khó hiểu. Phải chăng người Mỹ đã làm áp lực với tổng thống Thiệu và không cho tướng Trưởng đánh trong thời gian đo,ù hay đánh theo ý của QLVNCH? Qua những tài liệu của MACV được giải mật sau này, trong khoảng thời gian từ 1 đến 24 tháng 6, tình hình Vùng I và tên của tướng Trưởng được nhắc đến nhiều lần. Những tài liệu mật cho thấy MACV không nói gì đến kế hoạch phản công chiếm lại Quảng Trị, nhưng có vài đoạn chúng ta đọc thấy MACV và chính tướng Abrams lo ngại Quân Đoàn I không đủ quân để thực hiện một kế hoạch đầy tham vọng như vậy. Trong tập hồ sơ giải mật do sử gia Sorley soạn thảo-- và tướng Trưởng cũng ghi những chi tiết tương tự trong tác phẩm của ông -- đến giữa tháng 6-1972, Quân Đoàn I chỉ có hai sư đoàn TQLC và Nhảy Dù là đủ cấp số và khả năng tác chiến. Các đơn vị cơ hữu còn lại của Quân Đoàn - ba sư đoàn bộ binh 1, 2, 3; Lữ đoàn 1 Thiết Kỵ, và Liên Đoàn 1 BDQ - chỉ còn một-phần-ba cấp số và khả năng tác chiến nguyên thủy. Sư đoàn 3 chỉ còn hai tiểu đoàn tác chiến được; bốn tiểu đoàn thì đang được tái trang bị và bổ xung. Lữ Đoàn 1 Thiết Kỵ mất hơn 200 xe tăng và thiết vận xa; 10 tiểu đoàn pháo binh cần phải được trang bị lại 100%. Trong một buổi họp ở MACV ngày 18 tháng 6 (hai ngày sau khi tướng Trưởng đề nghị kế hoạch tái chiếm Quảng Trị), một sĩ quan sau khi tường trình về tình hình các đơn vị ở Vùng I, nói tướng Trưởng cần phải có hơn hai sư đoàn Nhảy Dù và TQLC nếu muốn tái chiếm Quảng Trị; ông không biết số quân cần thêm đến từ đâu, nhưng phải có nếu tướng Trưởng muốn thực hiện kế hoạch hành quân. Cũng trong buổi họp này, sĩ quan thuyết trình nói đến vấn đề tiếp liệu đạn đại bác cho Vùng I. Đại bác 105 ly được giới hạn lại 20 quả cho một khẩu/ một ngày; trong trường hợp cần thiết 40/ngày. Nếu bắt đầu chiến dịch tái chiếm Quảng Trị, pháo binh có thể xài 120 viên, và có thể 180 viên/ khẩu/ một ngày. ... Trong trường hợp đó, Hoa Kỳ có khó khăn trong việc tiếp tế. Về tướng Abrams, chúng ta đọc được sự lo ngại của ông về hỏa lực phòng không của địch, nhất là loại hỏa tiễn địa không SA-7. MACV cho biết địch bắn 14 quả SA-7 và hủy diệt 6 phi cơ. Tướng Abrams nói ông nhấn mạnh với tướng Trưởng về sự nguy hiểm của loại hỏa tiễn địa không mới, vì tướng Trưởng sẽ dùng nhiều trực thăng vận cho cuộc đổ bộ tái chiếm. (Sự lo sợ của tướng Abrams không phải không có lý. Vì chỉ một tháng sau, trong cuộc đổ bộ xuống Triệu Phong nằm trong khuôn khổ cuộc hành quân chiếm lại Quảng Trị, hai chiến trực thăng CH-53 chở quân tiểu đoàn 1 TQLC của trung tá Nguyễn Đăng Hòa bị hỏa lực phòng không địch bắn rơi. Một trong hai chiếc bị SA-7 bắn nổ tung trên trời. Thiệt hại quân là hơn 100 tử thương từ hai chiếc. Đó là tất cả những gì chúng ta biết về MACV và tướng Trưởng vis-a-vis cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị. Dĩ nhiên đó là những gì đã được giải mật; những gì chưa được giải mật chúng ta chưa biết được.

Chín giờ sáng hôm sau tổng thống Thiệu gọi điện thoại và yêu cầu tướng Trưởng trở lại trình bày lại kế hoạch một lần nữa. Lần này tổng thống Thiệu chấp nhận kế hoạch hành quân tái chiếm Quảng Trị của tướng Trưởng. Hành quân Sóng Thần 72 sẽ bắt đầu ngày 28 tháng 6, 1972.

Theo tướng Trưởng, kế hoạch tái chiếm Quảng Trị rất đơn giản: từ ngày 10 đến ngày 18, trong khi hai sư đoàn 2 và 3 bộ binh ở lại lo bảo vệ và phòng thủ, sư đoàn 1 tấn công về hướng tây, Nhảy Dù và TQLC đánh nhích qua sông Mỹ Chánh vài cây số thăm dò khả năng phản cự của địch. Từ 19 đ "đơn

Hình (từ trên xuống): Tướng Trưởng và đại úy Thomas Throckmorton. Hình chụp trước trận Hắc Dịch, tháng 2-64. Tháng 8-64, cùng với đại úy Arvid E. West, vừa nhảy dù xuống mặt khu Thất Sơn, Châu Đốc. 3 tháng 5-67, Chuẩn tướng Trưởng, thiếu tướng Hoàng Xuân Lãm, Vùng I. Sau lưng tướng Lãm là trung tướng Lewis W. Walt, tư lệnh TQLC Hoa Kỳ, Việt Nam. Sau lưng tướng Walt là thiếu tướng Bruno A. Hochmuth, tư lệnh sư đoàn 3, TQLC. Bốn tháng sau, Hochmuth chết vì tai nạn trực thăng.

27 tháng 6, với sự giúp đỡ của không và hải vận Mỹ, hai sư đoàn tổng trừ bị làm bộ nhảy vào Cam Lộ và Cửa Việt. Và hai ngày trước khi thật sự tiến quân, hỏa lực từ Không và Hải Quân và B-52 sẽ dọn bãi và san bằng những điểm kháng cự khả nghi. Ngày 28, Nhảy Dù đánh bên trái, mục tiêu là La Vang; TQLC đánh bên phải, mục tiêu là Triệu Phong. Quốc lộ 1 là trục làm chuẩn của hướng tiến quân. Nhảy Dù là lực lượng có trách nhiệm chiếm thành Quảng Trị. Những ngày đầu của cuộc hành quân, Dù và TQLC đánh chậm nhưng đi được. Trừ một vài trận đụng độ mạnh cấp trung đoàn với địch ở những lớp phòng thủ vòng ngoài ... địch rút dần theo đà tiến của chúng ta. Nhưng càng đi gần về bờ sông Thạch Hãn, sức chống cự của địch càng mãnh liệt hơn. Đầu tháng 7, khi quân Nhảy Dù đến ngoại ô thành phố Quảng Trị, cộng quân từ chối rút: Cổ thành Quảng Trị là cứ điểm kháng cự cuối cùng -- đến người cuối cùng; viên đạn cuối cùng -- của cộng quân. Chẳng những địch quyết tâm tử thủ, họ còn viện quân thêm từ ngoài vào để củng cố thêm hàng phòng thủ. Để chặn đường tiếp liệu, tiếp quân của địch, tướng Trưởng ra lệnh cho một tiểu đoàn TQLC trực thăng vận vào một địa điểm ở hướng đông bắc của thành phố để ngăn chặn hướng tiếp tế của địch ... nhưng TQLC bị bộ binh và thiết giáp của địch chặn đứng ngay nơi họ đổ bộ. Nhưng sau khi chỉnh đốn, lính tiểu đoàn 1 của Nguyễn Đăng Hòa chẳng những bám được địa điểm đổ quân, họ còn gom địch ngược về hướng tây (về hướng Cổ Thành)ì. Đến ngày 14, TQLC thành công cắt được đường liên lạc tiếp tế 560 của địch. Hơn 50 ngàn quân của địch ở Quảng Trị bây giờ chờ gạo từng ngày.

Cuối tháng 7, các cuộc tấn công của Nhảy Dù hết hơi: Cách bức tường Cổ Thành Quảng Trị chừng 200 mét, lửa đoàn 2 của đại tá Trần Quốc Lịch hết xăng. Tướng Trưởng thông cảm cho lực lượng Nhảy Dù: Những trận đánh đẫm máu ở Võ định, Tân Cảnh, ở quân đoàn II đã làm lữ đoàn 2 bị móp; hơn là bị móp. Cộng thêm vào đó là sự cương quyết tử thủ của cộng quân. Không cần phải nghe Sài Gòn nhắc, tướng Trưởng biết Cổ Thành bây giờ là một mục tiêu chính trị; một biểu tượng chính trị cho hai phía VNCH và cộng sản Bắc Việt ở Paris (lúc này cộng sản đã trở lại bàn hội nghị), ở trên đầu môi chót lưỡi của mọi người dân hai phía. Trong tác phẩm của ông, tướng Trưởng nói ông không còn chọn lựa nào khác: Đánh không vào được, hay bao vây chung quanh, hay đi vòng qua Cổ Thành chiếm các mục tiêu khác, rồi sau đó trở lại chiếm Cổ Thành trong một thời gian khác, cũng không được; cũng bị giải thích là thua. Chỉ có Cổ Thành nằm trong tay VNCH thì mới gọi là thắng.

Ngày 27 tháng 7-72, tướng Trưởng thay Nhảy Dù bằng TQLC. Mục tiêu vẫn như cũ; chỉ thay đổi vùng trách nhiệm, tướng Trưởng viết. Nhận được lệnh, thiếu tướng Bùi Thế Lân dùng hai lữ đoàn 147 và 258 TQLC quyết tâm đánh chiếm Cổ Thành. Tám tiểu đoàn tác chiến và một tiểu đoàn pháo binh TQLC bỏ ra hơn 50 ngày để hoàn tất nhiệm vụ. Theo lời kể của đại tá Ngô Văn Định, lữ đoàn trưởng 258, đến ngày 16 tháng 9, khi quốc kỳ VNCH tung bay trên kỳ đài Cổ Thành, TQLC đã mất trên 3500 tử

thương, và hàng ngàn quân nhân khác bị thương. Với sự thiệt hại đó, câu nói Nhất tướng công thành, vạn cốt khô nói lên thật nhiều ý nghĩa.

Cuối năm 1972, cuộc chiến Việt Nam đã đến thế cờ tàn trên ván cờ chính trị quốc tế: hơn bốn tháng sau, ngày 27 tháng 1-1973, VNCH không còn chọn lựa nào khác hơn là ký vào hiệp định ngưng bắn; tự ký vào một bản án tử hình cho chính mình. Tuyến đầu Vùng I của tướng Trưởng bị áp lực thường xuyên từ mùa thu năm 1974. Không còn lo sợ không lực của Hoa Kỳ, cộng sản rảnh tay kiến tạo hệ thống tiếp liệu của họ: đường mòn Hồ Chí Minh bây giờ là một xa lộ với những quán ăn như Quán Aên Trường Sơn. Phi trường Khe Sanh trở thành một căn cứ hỏa tiễn SAM của địch. Trực thăng Bắc Việt có thể đáp ở phi trường Vĩnh Linh, bên kia bờ sông Bến Hải, để đưa các cán bộ cao cấp của họ đi thẳng vào thăm các binh trạm của binh đoàn Trường Sơn. Tháng 7-1974, sư đoàn 304 đánh chiếm Nông Sơn, Thường Đức. Rất đau lòng, rất lo lắng, nhưng tướng Trưởng phải mượn hơn một lữ đoàn Nhảy Dù để giải tỏa áp lực của địch từ cao điểm 1062 đang đè xuống Đà Nẵng. Dĩ nhiên Nhảy Dù giải tỏa được cao điểm 1062. Nhưng phải tổn 500 quân chết và gần 2000 quân bị thương -- trận đánh lớn nhất từ sau ngày ngưng bắn. Vùng I, trong những ngày tháng đó, chỉ ổn định được với sự hiện diện của hai sư đoàn tổng trừ bị Nhảy Dù và TQLC.

Phước Long mất vào đầu năm 1975; Ban Mê Thuột mất, và Pleiku, Kontum bỏ ngõ để di tản vào ngày 16 tháng 3-75. Vùng I và tướng Trưởng chờ một quyết định tối hậu từ Sài Gòn: Tử thủ hay rút quân về những cứ điểm để phòng ngự.

Ngày 13 tháng 3-75, Sài Gòn gọi tướng Trưởng về để duyệt xét lại các kế hoạch phòng ngự Vùng I. Trong buổi họp này -- và cho đến ngày VNCH bị thất thủ -- ai nói gì, quân lệnh ra sao, nhiệm vụ của tướng Trưởng là gì ... vẫn còn nằm trong vòng bí mật. Chúng ta biết một chút nội dung ... biết một cách gián tiếp, nhưng không ai trong cuộc trực tiếp nói rõ chuyện gì xảy ra. Chúng ta biết ngay trong buổi họp ngày 13 tổng thống Thiệu ra lệnh cho tướng Trưởng phải giữ Vùng I với số quân cơ hữu của quân đoàn và sư đoàn TQLC. Cũng trong buổi họp này, tướng Trưởng biết quân đoàn I phải trả sư đoàn Nhảy Dù lại cho bộ tổng tham mưu, nhưng ông xin tổng thống Thiệu cho ông giữ lại sư đoàn TQLC để dân quân có được tinh thần. Trước mặt ông, tổng thống Thiệu cho ông tùy nghi xử dụng TQLC, chỉ trả sư đoàn Dù lại mà thôi. Nhưng sau buổi họp, trong lúc nói chuyện riêng giữa ông và thủ tướng Khiêm, thủ tướng Khiêm nói hé ra là Sài Gòn có thể lấy TQLC khỏi Vùng I. Ngày 14, tổng thống Thiệu ra Nha Trang ra lệnh cho thiếu tướng Phạm Văn Phú di tản tất cả quân còn lại ở Kontum và Pleiku về Tuy Hòa/ Nha Trang, để tái trang bị và bổ xung rồi từ đó ... đánh ngược lên chiếm lại Ban Mê Thuột và Vùng II! Trở lại quân đoàn I ngày 14, tướng Trưởng thông báo quyết định của Sài Gòn cho trung tướng tư lệnh phó Lâm Quang Thi. Ông nói quân đoàn sẽ được giữ lại 2 trong số 3 lữ đoàn của TQLC. Hai lữ đoàn TQLC sẽ về thay Nhảy Dù ở Đà Nẵng, vì lữ đoàn 2 Dù có thể được trưng dụng trong kế hoạch chiếm lại Ban Mê Thuột. Ngày 18 thủ tướng Trần Thiện Khiêm bay ra Đà Nẵng họp với tướng Trưởng (theo lời yêu cầu của tướng Trưởng) để giải quyết vấn đề dân di tản. Trong buổi nói chuyện ngày 13, tướng Trưởng xin thủ tướng Khiêm giúp ông giải quyết vấn đề dân di tản đang dồn về thành phố. Theo ông, dân di tản sẽ làm ứ đọng quốc lộ 1, con đường huyết mạch để chuyển quân trên toàn Vùng I. Ngày 19, ông được yêu cầu trở về Sài Gòn thêm một lần nữa để trình bày lại kế hoạch di tản/ phòng thủ Vùng I. Trong lần họp này, với tình hình dân chúng di tản tấp nập trên quốc lộ 1, tướng Trưởng nói rút quân từ Huế về Đà Nẵng trong tình trạng hỗn loạn đó sẽ khó thực hiện được. Ông đề nghị cho ông ở lại tử thủ Huế, và Huế, Đà Nẵng và Chu Lai sẽ là điểm kháng cự cuối cùng của Vùng I. Tổng thống Thiệu và đại tướng Cao Văn Viên đồng ý. Tướng Trưởng bay trở lại quân đoàn I và thông báo cho trung tướng Lâm Quang Thi quyết định của tổng thống Thiệu thì I phải "trả" nữa.

Ngày hôm sau, 20 tháng 3, tổng thống Thiệu lên đài phát thanh đọc lời hiệu triệu, ra lệnh dân quân giữ Huế bằng mọi giá. Nhưng tối đêm đó, tổng thống Thiệu đổi ý: ông ra lệnh cho bộ tổng tham mưu đánh cho tướng Trưởng một quân lệnh, cho biết Sài

Gòn chỉ còn đủ phương tiện để yểm trợ cho một cứ điểm kháng cự. Trong ba cứ điểm Huế, Chu Lai, Đà Nẵng, tướng Trưởng phải chọn một. Dĩ nhiên, Đà Nẵng phải là cứ điểm ưu tiên. Tướng Trưởng ra lệnh di tản về Đà Nẵng. Tướng Lâm Quang Thi, trong tác phẩm The Twenty-Five-Year Century của ông, có nói quân lệnh thay đổi như vậy, nhất là ở cấp quân đoàn thì khó làm việc, và gây thêm nhiều hoang mang cho người thừa hành. Đại tướng Frederick Weyand, đang là tư lệnh Lục Quân Hoa Kỳ, trong tờ tường trình cho tổng thống Ford sau chuyến viếng thăm ở Việt Nam cuối tháng 3-75, cũng cho biết trong tuần lễ đó, tướng Trưởng đã nhận 3 quân lệnh trái ngược nhau từ tổng thống Thiệu.

Trong hoàn cảnh hỗn loạn của Đà Nẵng, ngày 25 tướng Trưởng nhận thêm một tin không vui từ Sài Gòn: đích thân trung tướng Lê Nguyên Khang -- đang là tổng thanh tra quân đội -- bay ra Đà Nẵng đưa cho tướng Trưởng một quân lệnh yêu cầu ông trả lại sư đoàn TQLC ngay lập tức. Tướng Trưởng phản đối. Ông nói Đà Nẵng không thể nào phòng thủ được nếu không có mặt của TQLC. Trong hai ngày 26-27, tướng Trưởng và tướng Lâm Quang Thi cố gắng san sẻ quân để lấp vào những lỗ trống của vòng vây phòng thủ -- càng lúc càng xiết chặt chung quanh Đà Nẵng. Chính giờ đêm ngày 27 ông gọi cho tướng Viên báo cáo tình hình và yêu cầu cho phép ông di tản sư đoàn TQLC và những trung đoàn còn lại của sư đoàn 1 và 3. Tướng Viên nói đó là quyết định của tổng thống Thiệu. Tướng Trưởng gọi Dinh Độc Lập, nhưng tổng thống Thiệu không có mặt; khoảng 10 giờ đêm tổng thống Thiệu gọi lại ... sau khi nghe tướng Trưởng báo cáo tình hình, ông Thiệu hỏi tướng Trưởng sẽ giải quyết ra sao. Tướng Trưởng trả lời ông sẽ giải quyết theo sự biến chuyển của tình hình. Tổng thống Thiệu cúp điện thoại. Vài phút sau tướng Trưởng ra lệnh di tản khỏi Đà Nẵng. Nhưng không, đến đó không còn di tản nữa. Vì chữ di tản có chứa đựng một khái niệm về sự tự do và trật tự trong lúc lui quân. Địch đã cắt nát quốc lộ 1 ra từng đoạn và đang dùng pháo binh để hăm dọa các cửa khẩu từ biển đi vào bờ. Đến giờ phút đó, chữ bỏ có nghĩa và đúng nghĩa hơn chữ di tản. Đà Nẵng và Vùng I mất hai ngày sau đó. Vài ngày sau, cộng quân gom tất cả lực lượng của họ đang có mặt ở Vùng I lập ra một binh đoàn có tên là Binh Đoàn Duyên Hải. Từ đó họ tiến về Vùng III.

Cuộc đời có nhiều nghịch lý và bi hài kịch. Tướng Ngô Quang Trưởng sanh ra và lớn lên ở Bến Tre, một vùng đất được mệnh danh là cái nôi của cộng sản; một nơi mà trong năm Mậu Thân 1968, một sĩ quan Hoa Kỳ tuyên bố phải tàn phá hết để xây dựng lại, nhưng ông đã xả thân chống lại những người cộng sản, chủ thuyết cộng sản, cho đến hết cuộc đời. Sanh ra ở Bến Tre, nhưng tướng Trưởng lớn lên, yêu, quý mến, và bảo vệ một vùng đất thật xa cho đến hết cuộc đời: Ông thương Quảng Trị và Thừa Thiên đến độ ông đặt tên người con trai út là Ngô Trị Thiên.

Tháng 8 năm ngoái, khi được thiếu tướng Nguyễn Duy Hinh chuyển lời, người viết có dịp nói chuyện với tướng Trưởng. Trong lần nói chuyện đó, với bản tính thích tìm căn nguyên của lịch sử, người viết mạo muội hỏi tướng Trưởng về thái độ của người Mỹ trong cuốn chiến Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972; hỏi về nội dung những đối thoại giữa ông và tổng thống Thiệu vào tháng 3-1975. ... Nhưng tướng Trưởng tránh không trả lời thẳng những câu hỏi đó. Ông chỉ nói ... cũng không có gì để nói ... tất cả đã được nói hết rồi ... những gì anh em chúng ta làm trong quá khứ đều có nghĩa. Câu chuyện tiếp tục được vài phút sau thì người viết lại cố gắng lái về hai câu hỏi nguyên thủy. Lần này ông cũng tránh trả lời. Nhưng lần này ông nói cho người viết nghe về triết lý của một người quan võ Á Đông. Đại khái tướng Trưởng muốn nói đến câu Bại binh chi tướng bất khả ngôn dũng. Vong quốc chi đại phu bất khả ngôn trí. (Tướng bại trận thì không thể nói mình anh dũng. Bậc trí sĩ đại phu khi đã mất nước thì không thể nói mình có mưu lược.) Thâm thúy, thật thâm thúy.

Với tất cả sự kính trọng của một hậu sinh đối với trung tướng Ngô Quang Trưởng, người viết xin kính dâng lên vị tướng quá cố đôi dòng tưởng niệm này.

Lời người viết:

Thể văn tường niệm và điệu văn, không cho phép người viết xử dụng lối ghi chép kiểu trích dẫn biên khảo. Nhưng, vì một vài chi tiết trong bài viết có thể đưa đến sự tranh luận. Vì khả thể đó, người viết lược ghi dưới đây những nguồn tài liệu, nhân chứng, đã cung cấp chi tiết cho bài viết này.

- Chi tiết về gia đình của tướng Trưởng đến từ hai anh Nguyễn Tường Đăng và Nguyễn Tường Giang. Hai anh là em vợ của người quá cố.
- Thứ hạng ra trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức Khóa 4, năm 1954, và tên các người bạn đồng khóa, đến từ hồ sơ nghiên cứu về các sĩ quan VNCH, do Phòng Chính Trị tòa Đại Sứ Mỹ ở Sài Gòn soạn thảo vào năm 1974. Bản lưu trữ nằm trong thư viện Texas Tech University.
- Chi tiết các trận đánh Đổ Xá, Bình Giả, Hắc Dịch, Thăng Bình, đến từ các đại tá Vũ Thế Quang, Nguyễn Thu Lương và Tôn Thất Soạn.
- Tường trình lo ngại về khả năng của cộng sản sau trận Bình Giả nằm trong, CIA Weekly Report/ OCI No 2654/65 (declassified April-96).
- Tất cả những lời bình phẩm của các tướng lãnh Hoa Kỳ về tướng Trưởng nằm trong sách đã dẫn, và, Lewis Sorley, A Better War.
- Về chuyện MACV dùng hồng ngoại tuyến để dò địa điểm đóng quân của Việt Cộng ở Bình Giả, nằm trong, The United States Air Force in Southeast Asia: The Advisory Year to 1965. - Chuyện về các cố vấn Nhảy Dù Hoa Kỳ đến từ, Command Sergeant Major M. Martin, Angels in Red Hats: Sư Đoàn Nhảy Dù. Sự nghiệp của thiếu tá Guy S. Meloy, III, nằm trong Charles Beckwith, Delta Force. Quan sát của đại tướng Schwarzkopf, trong, H. Norman Schwarzkopf, It Doesn't Take a Hero.
- Quan sát của các sĩ quan cấp nhỏ đang đánh trận đến từ, Trần Ngọc Toàn, The Binh Gia Front/ Mặt Trận Bình Giả, và Phan Nhật Nam, Dấu Binh Lửa. Trong Dấu Binh Lửa, tác giả Phan Nhật Nam cũng ghi lại trận Hắc Dịch mà ông đã tham dự.
- Biến cố chính trị ở miền Trung đến từ Đoàn Thêm, Chuyện Từng Ngày.
- Chuyện tướng Trưởng nhảy dù rớt xuống sông Hương đến từ đại tá Tôn Thất Soạn.
- Trận Mùa Hè Đỏ Lửa và những cuộc hành quân liên hệ, đến từ, Ngô Quang Trưởng, The Easter Offensive of 1972. Charles D. Melson, U.S. Marines in Vietnam 1971-1973: The War That Would Not End.
- Đại tá Ngô Văn Định, Tái Chiếm Cổ Thành Quảng Trị, trích trong tuyển tập, Hai Mươi Năm Chiến Trận của TQLC Việt Nam (1954-1975).
- Con số 50 ngàn quân cộng sản ở mặt trận Quảng Trị đến từ sự tính toán của người viết.
- Đồng Sĩ Nguyên (tư lệnh binh đoàn Trường Sơn/ 559) trong, Đường Xuyên Trường Sơn, và, Tổng Cục Hậu Cần, trong, Lịch Sử Bộ Đội Trường Sơn: Đường Hồ Chí Minh, đều nhắc đến một sự kiện thiếu gạo trong thời gian họ chiến đấu ở Quảng Trị.
- Ở một đoạn văn cả hai sách đều nói đến năm trăm (500) tấn gạo chỉ nuôi quân được hơn một tuần ... Cấp số ẩm thực của quân lính cộng sản là 3 lon (750 grams) đến 4 lon (1 ki lô) gạo một ngày. 500 tấn bằng 500.000 kí. Chia cho 10 ngày chúng ta có sức tiêu thụ 50.000 ký một ngày. Với cấp số 3 lon một ngày, chúng ta có 75 ngàn quân; 4 lon, 50 ngàn quân.
- Tướng Trưởng, trong The Easter Offensive cho biết địch có khoảng 6 sư đoàn ở Vùng I. Một sư đoàn cộng sản có từ 7.500 đến 8500. Sáu sư đoàn cho ta số quân tương tự như nhu cầu ẩm thực hàng ngày của họ.
- Tình hình Vùng I và sự thất thủ đến từ, những đối thoại của người viết và thiếu tướng Nguyễn Duy Hình, và, đại tướng Cao Văn Viên, The Final Collapse/ Những Ngày Cuối của Việt Nam Cộng Hòa. Trung Tướng Lâm Quang Thi, The Twenty-Five-Year Century. Stephen T. Hosmer, et al., The Fall of South Vietnam: Statements by Vietnamese Military and Civilian Leaders. Tờ tường trình của tư lệnh Lục Quân Frederick Weyand cho tổng thống Gerald Ford về những quân lệnh trái ngược, nằm trong, The Weyand Report, hiện lưu trữ tại The Gerald R. Ford Presidential Library/ University of Michigan.
- Hình của tướng Trưởng và đại tướng Westmoreland ở Vùng I nằm trong, The U.S. Marines in Vietnam: 1967. Các hình còn lại nằm trong, Command Sergeant Major M. Martin, Angels in Red Hats: Sư Đoàn Nhảy Dù Thất

[nguyenkyphong@...](#)

Trích: NGUYỆT SAN KBC

Nguồn: <http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/TuongMuaHeDoLua.htm>

Tưởng Niệm Cố Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Một Danh Tướng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Phan Đức Minh, Jan 24, 2007

A/- Đột dòng suy nghĩ:

Viết [xong](#) những loạt bài cho Báo Xuân phát hành ở nhiều nơi, báo in cũng như báo "online" nhiều nơi xa gần, trong và ngoài Hoa Kỳ, tôi đã định nghỉ xả hơi 1 thời gian vì tuổi đã cao (76, cộng thêm trên 12 năm đi tù cải tạo tại nhiều vùng rừng núi âm u, kinh hoàng, bây giờ mới thấy hậu quả của nó ghê gớm, mà mấy tay Bác Sĩ Mỹ cũng như Việt quen thuộc thường nói đùa là Ông hay Bác coi như ... 76 + 12 là 88 tuổi, sức khỏe như thế này là tốt quá rồi). Vậy mà vừa đọc tin trên " Net ", check e-mail thấy bạn bè, báo " online " loan báo cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng vừa mới qua đời.

Tôi thật bất ngờ và xúc động vì tôi từng sống rất gần, hiểu khá nhiều về vị Tướng này, đã 2 lần được tiếp chuyện với ông trong tình " huynh đệ chi binh ", và tôi rất kính trọng, khâm phục ông về nhiều điểm.

Lần gặp và nói chuyện đầu tiên với vị Tướng này là chuyện : Trung Tá Nguyễn Minh Đ., 1 Sĩ [Quan](#) rất giỏi, can trường, xuất thân trường Võ Bị Đà Lạt, từng làm Trung Đoàn Trưởng ([Regiment commander](#)) đánh giặc gan lì, lên lon từ Thiếu Úy tới Trung Tá hầu hết tại mặt trận, được ân thưởng 2 Bảo Quốc Huân Chương (Đệ Ngũ và Đệ Tứ đẳng) với ngành Dương Liễu, rồi làm Quận Trưởng Quận Thăng Bình , tỉnh Quảng Ngãi là nơi Việt Cộng đánh phá ghê gớm thì ông ra sức bình định lãnh thổ chịu trách nhiệm . Có khi ông đi hành quân không giống ai: xin pháo binh sẵn sàng yểm trợ, rồi ông và lính mang súng đạn, dùng xe gắn máy tiến vào những làng hẻo lánh, xa xôi mà tin tình báo cho hay có những đơn vị không lớn của địch về đây lấy lương thực, tuyển quân vv... quân xa của ta không vào được, ông Trung Tá Đ. vẫn đem lính vào để đánh địch và bắt sống hay tiêu diệt địch nhiều phen, nhờ ông đã có công xây dựng cơ sở, dân chúng tin tưởng và hợp tác với ông, với quân đội Cộng Hòa. Ấy vậy mà ông Trung Tá này lại giống ngài Tổng Thống họ Nguyễn hồi đó, y như Trung Tướng Hoàng Xuân L. và vài Tướng Lãnh, Sĩ Quan cao cấp khác rất cả tin vào cái vụ... tướng số, tử vi để đến nỗi bị truy tố ra Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I – Vùng I Chiến Thuật, về tội " Đào ngũ – Desertion " mới chết chớ.

Vì tin vào ông Thầy tướng số mà ông Trung Tá lại né 1 cuộc hành quân cỡ lớn, trong đó có Trung Đoàn của ông tham dự, ì ề vào Tổng Y Viện Duy Tân, Đà Nẵng nằm nghỉ chữa bệnh ít ngày, nhưng không làm đúng thủ tục hành chánh khi nhập viện . Ông Thầy Tướng số nói : " ông đi hành quân chuyến này không chết cũng ...bị thương nặng... ". Đánh giặc hoài hoài, anh dũng, can trường hàng chục năm liên tục, không biết sợ cái chết mà bữa nay lại tin lời ông Thầy Tướng Số để né trận này, thật đáng ... đánh đòn.

Trung Tướng Trưởng cần Trung Tá Đ. để đưa vào phái đoàn 4 bên Quốc Tế kiểm soát đình chiến tại khu vực trách nhiệm của ông. Tướng Trưởng gọi điện thoại về Sư Đoàn thì

được báo cáo là ông Trung Tá đi nằm bệnh viện Duy Tân. Còn đang phân vân chọn người khác thì chiếc xe Beaulieu, gắn bảng đỏ có 3 sao trắng, của Tướng Trưởng chạy dọc 1 đường phố Đà Nẵng. Ông Tướng và Sĩ Quan tùy viên trông thấy rõ ràng Trung Tá Đ. nhà ta đang đi thong dong trên đường phố, chẳng có chi là "bệnh nhân" cả. Thế là ông Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng I Chiến Thuật ra lệnh cho Đại Tá Tham Mưu Trưởng liên lạc hỏi Trung Tá Bác Sĩ Chỉ Huy Trưởng Tổng Y Viện Duy Tân về vụ "bệnh nhân cao cấp" dạo chơi ngoài phố, rồi gọi điện thoại sang Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I và Vùng I Chiến Thuật (Field Court Martial of the Ist military zone & Ist Tactical Area) yêu cầu Trung Tá Ủy Viên Chính Phủ tới văn phòng Tư Lệnh Vùng có việc cần. Bữa đó Trung Tá Ủy Viên Chính Phủ đi công tác, tôi là Phó "Xử lý thường vụ - Interim" nên vội lái xe Jeep sang Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, tới Văn Phòng Trung Tá Đức, chánh văn phòng. Trung Tá Đức mời tôi ngồi và nói: Trung Tướng vừa lái trực thăng đi kiểm soát bất thần 1 đơn vị ở xa, Thiếu Tá chờ cho ít phút.

Vài phút sau Trung Tá Đức sang gặp Tướng Trưởng rồi trở lại: Trung Tướng mời Thiếu Tá sang. Tôi bước vào và chào Tướng Trưởng theo quân cách. Ông bắt tay rồi mời tôi ngồi ngay chiếc ghế bên cạnh bàn làm việc của ông. Ông nói nhỏ nhẹ và vẫn tắt: Chắc Thiếu Tá đã rõ việc tôi cho gọi điện thoại mời Thiếu Tá sang đây? - Tôi đáp: Thưa Trung Tướng tôi đã rõ. Tướng Trưởng nói tiếp: Tôi không bao giờ can thiệp vào công việc chuyên môn của Tòa Án, của Thiếu Tá, nhưng với tư cách là Tư Lệnh 1 đại đơn vị, tôi chỉ mong muốn Thiếu Tá cũng như các anh em khác bên Tòa Án luôn luôn tích cực giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ đối với Quân Đội, giữ vững kỷ luật Quân Đội vì đó là sức mạnh của chúng ta nếu chúng ta muốn thắng cộng sản. Một Ông Tướng đánh giặc giỏi, lừng danh mà ăn nói thật nhẹ nhàng, nhỏ nhẹ, từ tốn đến mức dễ thương. Tôi đáp: Trung Tướng an tâm, chúng tôi sẽ hết sức làm việc để góp sức xây dựng quân đội như Trung Tướng mong muốn. Sau vài câu chuyện hỏi thăm về công việc, ông đứng dậy bắt tay tôi, tiễn vài bước ra phía cửa rồi mới quay trở lại. Hôm xử vụ án Trung Tá Đ., bị can đào ngũ cao cấp nhất từ ngày tôi làm việc ở đây, tôi ngồi ghế Công Tố Viên (prosecutor), Chánh Thẩm (Chánh Án - Presiding judge) là Ông Võ Nhất Minh, Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Quảng Nam - Đà Nẵng (được mời và bổ nhiệm bởi Liên Bộ Quốc Phòng & Tư Pháp từng kỳ hạn 1 năm, còn Chánh Thẩm dự khuyết là 1 Đại Tá thuộc ngành Quân pháp chúng tôi), Phụ Thẩm Đoàn là 4 Thẩm Phán quân sự (military judges) hầu hết là Luật Sư dân sự trước khi động viên vào quân đội, hoặc là Sĩ Quan tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa rồi thêm trung bình 3 năm tập sự để trở thành Thẩm Phán. Thành phần xét xử của các Tòa Án Quân Sự Mặt Trận thuộc 4 Vùng chiến thuật là hùng hậu nhất, 5 Thẩm Phán thực thụ, sau vụ xét xử Dân Biểu Quốc Hội Trần Ngọc Châu có liên lạc với anh em ruột thịt là cán bộ cộng sản Trần Ngọc Hiền. Luật Sư của bị can nêu vấn đề tổ chức Tòa Án xét xử bị can phạm tội chính trị Trần Ngọc Châu là vi hiến vì Hiến Pháp hồi đó quy định là trường hợp như trên, bị can phải được xét xử bởi các Thẩm Phán chuyên nghiệp (chớ không có mời phụ thẩm nhân dân hay các Sĩ Quan đang tại ngũ như Tòa Án Quân Sự Thường trực (Permanent military court). Bốn Tòa Án loại này của Nam Việt Nam phải tạm thời ngưng hoạt động 6 tháng để sắp xếp lại cơ cấu tổ chức. Theo bản cáo trạng, tôi lên tiếng buộc tội nghiêm khắc bị can Trung Tá Đ., một Sĩ Quan thuộc hàng cao cấp, từng giữ những chức vụ chỉ huy quan trọng, hiểu biết rõ ràng về quân kỷ, thủ tục hành chánh khi nhập bệnh viện, đã cố tình trốn tránh trách nhiệm trong vụ này nên bị coi là can tội đào ngũ trong thời chiến. Tôi yêu cầu Tòa phạt thật nặng để làm gương cho các Sĩ Quan khác. Tuy nhiên, tôi nói tiếp: Công tố viên là người bảo vệ Luật Pháp, truy tố tội phạm, nhưng không có nghĩa là chỉ biết buộc tội bằng cách nhìn về một phía, mà không biết nhìn sang phía khác với những công trạng, thành tích của 1 quân nhân đã hàng chục năm chiến đấu anh dũng, chỉ huy tài giỏi, thành công to lớn trong binh nghiệp, xin lưu ý Thẩm Phán Đoàn về những điều đó để quý vị tùy nghi quyết định. Với 1 quân nhân, nhất là Sĩ Quan, có tội cần phải trừng phạt nặng để làm gương cho cấp dưới, cho bạn đồng ngũ, nhưng Luật Pháp, Quân Đội không bao giờ bỏ quên những quân nhân anh hùng, dám hi sinh thân mình cho đại cuộc. Không khí phiên Tòa, xét xử duy nhất 1 bị can đào ngũ mang cấp bậc Trung Tá, thật là căng thẳng. Luật Sư Vương Thị Thúy tiếp lời bào chữa cho bị can một cách rất khôn khéo, hợp lý, hợp tình... Tòa tuyên bố tạm nghỉ để vào phòng nghị án. Phòng xử án hôm đó rất đông, có nhiều Sĩ Quan, thân nhân, bạn bè của bị can,

tất nhiên có cả quan sát viên của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn đến theo dõi để về báo cáo lên Trung Tướng Trưởng. Anh em Quân Cảnh đi lại bên ngoài phòng xử. Không khí đợi chờ bản án thật là yên lặng, tưởng như con ruồi bay qua, người ta cũng nghe thấy tiếng ... Một hồi chuông rung. Ông Chánh Thẩm và Thẩm Phán Đoàn trở lại vị trí. Mọi người hồi hộp. Ông Chánh Thẩm long trọng đọc những điều có tính cách thủ tục rồi tuyên án... Tòa quyết định: phạt bị can Nguyễn Minh Đ. 5 năm tù ở về tội đào ngũ trong thời chiến... Có tiếng thở dài dài đầu đó và có người trong phòng xử xui ngã, chắc chắn là thân nhân của bị can, nhưng tiếp theo liền đó, Ông Chánh Thẩm tuyên bố : căn cứ theo hồ sơ, bị can là 1 Sĩ Quan có nhiều công trạng, thành tích , tinh thần chiến đấu cũng như chỉ huy trong quá khứ, cùng với những bằng chứng khen thưởng quý giá như thăng cấp liên tục tại mặt trận, được ban thưởng nhiều huy chương cao quý, nhất là Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương với ngành dương liễu gắn tại chiến trường... lần đầu tiên phạm Quân Luật, cho nên Tòa khoan hồng cho bị can được hưởng ... án treo! Không khí trong phòng xử như sống lại trong khi phiên Tòa bế mạc... Trung Tá Nguyễn Minh Đ., viên Sĩ Quan rất tài giỏi, nhưng chỉ phải cái tội quá tin vào vụ Tử Vi, tướng số tào lao mà suýt nữa khổ cả một đời. Trung Tá Đ. tạm thoát được án tù 5 năm, nhưng sau đó bị mất quyền chỉ huy đơn vị tác chiến như xưa, chỉ được làm những công việc có tính cách chuyên môn buồn tẻ. Thịnh thoảng gặp lại tôi tại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, khi các Sĩ Quan đi ăn cơm trưa tại Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Quân Đoàn, ông tuy là Trung Tá, nhưng thường gơ tay chào tôi trước, và có lần không quên nhắc lại: May mà gặp được Thiếu Tá ngồi ghế Công Tố Ủy Viên bữa đó, biết rõ hoàn cảnh anh em, tội thì phạt, công thì thưởng nên tôi mới thoát, chớ nếu gặp tay khác... cực đoan, chỉ nhìn 1 phía con người thì cuộc đời tôi chắc đã ... tàn rồi. Anh em bắt tay nhau vui vẻ, tôi hỏi: Ông Tướng Tư Lệnh có gọi lên trình diện quở trách chi không ? Trung Tá Đ. nói: thì phải có chớ! Nhưng Ông chỉ khuyên bảo đòi điều nhẹ nhàng rồi ra lệnh từ nay trở đi không được tái phạm. Tòa khoan hồng chỉ 1 lần, không thể lần thứ 2. Thì ra Ông Tướng Ngô Quang Trưởng đã biết hết sự việc của phiên Tòa, kết quả ra sao, và luôn tỏ ra rộng lượng, tha thứ cho thuộc cấp có nhiều công trạng, thành tích mà lần đầu tiên vi phạm Quân Luật .

Với chức vụ Phó Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Quân Khu I, Cố Vấn Pháp Luật cho Nghiệp Đoàn ký giả miền Trung Việt Nam cho nên tôi đã có nhiều dịp gặp gỡ chuyện trò trong khung cảnh thân mật với 1 số Tướng Lãnh như Trung Tướng Hoàng Xuân L., Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hình vv... cùng nhiều Sĩ Quan cao cấp khác trong Quân Khu tôi làm việc, nhưng hình ảnh Trung Tướng Ngô Quang Trưởng kể trên làm tôi khó bao giờ quên được.

Lần thứ 2 tôi gặp và tiếp chuyện với Trung Tướng Trưởng là lần Ông sang thăm Tòa Án của chúng tôi, mà Đại Tá Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn chỉ điện thoại báo trước có 10 phút. Lần này, Trung Tá Ủy Viên của tôi cũng đi vắng, tôi lại " xử lý thường vụ " nghĩa là tạm thời thay mặt ông giải quyết mọi việc, trừ việc thật đặc biệt quan trọng. Khi xe Quân Cảnh dẫn trước chiếc xe gắn bảng đỏ với 3 ngôi sao trắng của Tướng Trưởng đậu trước cửa, tôi ra đón chào và mời Ông vào. Tướng Trưởng mặc quân phục bộ binh, đội mũ sắt 2 lớp (Ông luôn làm gương cho các Sĩ Quan là lúc nào cũng trong tình trạng sẵn sàng tác chiến), đeo súng ngắn bên thắt lưng dã chiến) đứng nói chuyện với tôi vài ba phút ngay trước cửa, rồi ông bảo tôi dẫn đi thăm anh em nhân viên làm việc của Tòa Án. Sau khi đi thăm lòng vòng 1 lúc, ông trở lại văn phòng của tôi và nói : Thiếu Tá nhớ luôn luôn nhắc nhở anh em về tinh thần làm việc và tôn trọng kỷ luật quân đội. Chợt ông hỏi tôi : trước khi làm việc ở đây, Thiếu Tá có phục vụ ở 1 đơn vị nào khác không ? Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng chợt hiểu ra và trả lời: thưa Trung Tướng , trước kia tôi phục vụ tại Tiểu Đoàn Truyền Tin Quân Đoàn 1, dưới quyền chỉ huy của Thiếu Tá Nguyễn Hữu Viên, và trưa nào chúng tôi cũng sang Câu Lạc Bộ Sĩ Quan Quân Đoàn ăn cơm, thường có sự hiện của Trung Tướng. Ông à! một tiếng, không nói gì thêm rồi bắt tay tôi từ ghế ra xe, rời Tòa Án. Khi Ông đi rồi, tôi có hỏi một vài nhân viên đứng phía sau gần đó: anh em có hiểu tại sao ông Trung Tướng hỏi tôi câu đó không? Có anh em đoán đúng ý tôi: Tại Trung Tướng thấy coi bộ cả Tòa chỉ có một mình Thiếu Tá mặc quân phục, đầu tóc giống Trung Tướng nhiều hơn, còn lại không mấy ai giống Trung Tướng cả. Ông Tướng Trưởng thông cảm cho 1 cơ quan chuyên môn là Tòa Án cho nên nhiều anh em đầu tóc không

cắt cao kiểu "lính", quân phục là đồ tác chiến nhưng thường không bỏ ống vào trong giày cao cổ, Sĩ Quan thì hầu hết là Luật Sư dân sự động viên đi học Trường Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức hay Sĩ Quan tốt nghiệp Đại Học Luật Khoa, tập sự mấy năm thành phán rồi về thăng đây phục vụ cho nên đầu tóc, quân phục làm sao mà giống ông Trung Tướng gốc nhảy dù này được !

B/- Trích Báo Calitoday online: (Ngày 22 -1 - 2007)

Calitoday đã loan tin : Cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã mệnh chung vào lúc 3 giờ 30 sáng hôm nay tại Virginia, vùng Hoa Thịnh Đốn, hưởng thọ 76 tuổi. Vị Trung Tướng lừng danh trong Quân Lực Việt nam Cộng Hòa từng phục vụ trong những năm 1954 đến năm 1975. Ông được xem là người hùng Quảng Trị khi đánh bật quân cộng sản Hà Nội và tái chiếm Cổ Thành Quảng Trị năm 1972. Ông tốt nghiệp khóa 4 Liên Trường Võ Khoa Sĩ Quan trừ bị Thủ Đức năm 1954. Ra trường, được bổ nhiệm làm Đại Đội Trưởng đại đội 1, Tiểu Đoàn 5 nhảy dù. Năm 1955, ông tham gia cuộc tiểu trừ lực lượng Bình Xuyên và được đặc cách thăng cấp Trung Úy tại mặt trận. Năm 1963, ông được thăng cấp Đại Úy. Năm 1964 ông được thăng cấp Thiếu Tá và được bổ nhiệm giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 nhảy dù. Cùng năm 1964, Tiểu Đoàn 5 nhảy dù do ông chỉ huy được trực thăng vận nhảy vào mặt khu Đổ Xá, thuộc Quận minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, phá vỡ căn cứ địa của Bộ Tư Lệnh Mặt Trận B, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, tịch thu 160 súng đủ loại. Năm 1965, Tiểu Đoàn của ông được trực thăng vận nhảy vào mặt khu Hắc Dịch, thuộc vùng núi Ông Trinh, tỉnh Phước Tuy, Bà Rịa, căn cứ của Công Trường 7 cộng sản Bắc Việt. Sau 2 ngày chạm súng và gây thiệt hại nặng cho 2 Trung Đoàn địch thuộc Công Trường 7, ông được đặc cách thăng cấp Trung Tá tại mặt trận và được thưởng Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương. Năm 1965, sau trận Hắc Dịch, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Tham Muu Trưởng Lữ Đoàn nhảy dù.

Đến cuối năm 1965, Trung Tá Ngô Quang Trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Tham mưu Trưởng Sư Đoàn nhảy dù. Năm 1966, sau biến cố bạo động miền Trung, ông được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, dưới quyền chỉ huy của của Tư Lệnh Quân Đoàn là Thiếu Tướng Hoàng Xuân Lãm. Năm 1967, các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh do ông chỉ huy, gồm Đại Đội Hắc báo Trinh Sát, cùng Chi Đoàn 2/7 thiết vận xa M-113, tăng phái Tiểu Đoàn 9 nhảy dù do thiếu Tá Nguyễn Thế Nhã chỉ huy, tấn công phá vỡ hạ tầng cơ sở và toàn bộ lực lượng du kích địa phương thuộc Mặt Trận Lương Cổ, Đồng Xuyên, Mỹ Xá thuộc Quận Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Sau trận này ông được thăng cấp Chuẩn Tướng. Năm 1968, các đơn vị thuộc Sư Đoàn 1 Bộ Binh do ông chỉ huy, tăng phái Chiến Đoàn 1 nhảy dù gồm các Tiểu Đoàn 2, 7 và 9, do Trung Tá Lê Quang Lương chỉ huy, đã phòng thủ, bảo vệ thành công trước trận tấn công đại quy mô quyết tâm dứt điểm Huế của cộng sản vào Bản Doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, thành Mang Cá và những điểm quan trọng của thành phố Huế, trong suốt thời gian 26 ngày, từ 30 tháng 1 đến 24 tháng 2 - 1968. Quân cộng sản bị đẩy lui, gồm các đơn vị xung kích của Mặt Trận Giải Phóng miền Nam, gồm Đoàn 5 : các Tiểu Đoàn K4A, K4B, Tiểu Đoàn 12 đặc công nội thành Huế, Đoàn 6 : gồm các Tiểu Đoàn K41, K6, Tiểu Đoàn 13 đặc công nội thành Huế, các Đại Đội đặc công 15, 16, 17, 18, tăng cường 1 đại đội súng phòng không 37 ly, 2 đại đội du kích Quận Hương Trà, Phong Điền, 2 đại đội đặc biệt nội thành Huế và 2 Tiểu Đoàn 416, 418 thuộc Đoàn Cù Chính Lan, tức Đoàn 9. Tướng Trưởng và các đơn vị của ông đã giữ vững Huế và gây thiệt hại nặng nề cho các đơn vị tấn công của địch. Sau trận Mậu Thân (1968), ông được đặc cách thăng cấp Thiếu Tướng và bổ nhiệm lên giữ chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn IV Quân Khu IV ở trong Nam. Năm 1970, ông được thăng cấp Trung Tướng.... Sau năm 1975, ông di tản sang Hoa Kỳ và sống cùng với gia đình tại tiểu Bang Virginia, ngay bên cạnh Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Ông từ chối tiếp xúc với bất cứ ai, từ chối không trả lời các cuộc phỏng vấn của báo chí về những ngày cuối cùng, và không xuất hiện ở những chỗ đông người, nhưng luôn luôn được các cựu chiến sĩ kính trọng vì ngoài những thành tích lớn lao kể trên, ông còn được mệnh danh là 1 trong 4 vị Tướng thanh liêm trong sạch của Quân Lực Việt Nam cộng Hòa, qua câu nói của quân dân miền Nam " nhất Thắng, nhì Chinh, tam Thanh, tứ Trưởng" (ngưng trích).

Đến đây, người ta thấy Tướng Ngô Quang Trưởng xuất thân khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bi Thủ Đức năm 1954, phục vụ trong lực lượng nhảy dù, chỉ huy tác chiến từ cấp đầu tiên là Thiếu Úy rồi thăng cấp tại mặt trận liên tục sau những chiến thắng do ông chỉ huy từ nhỏ tới lớn, được bổ nhiệm vào các chức vụ chỉ huy đơn vị nhỏ đến đại đơn vị, cấp cao nhất là Tư Lệnh Quân Đoàn (Army Corps Commander), mang cấp bậc Trung Tướng (3 sao) một cách thật nhanh chóng và xuất sắc mà các bạn đồng khóa với ông không một ai sánh kịp.

C/- Tướng Ngô Quang Trưởng và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa:

Nhiều người đã đánh giá toàn thể Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa qua hành động xấu xa của một vài Sĩ Quan cao cấp đích thân, hay cho vợ con, đệ tử lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, nhất là giai đoạn Mỹ đổ quân tác chiến vào Việt Nam (sai lầm chiến lược) để buôn lậu, làm áp-phe tiền bạc bằng nhiều cách. Họ đánh giá Quân Đội VNCH qua hình ảnh tan rã của nhiều đơn vị quân đội vào những ngày cuối cùng của cuộc chiến, mà kẻ gây ra tình trạng thê thảm này đích danh thủ phạm là Ông Nguyễn Văn Thiệu, một Tướng Lãnh làm Tổng Thống kiêm Tổng Tư Lệnh Quân Đội VNCH, ra lệnh cho Tướng Phạm Văn Phú, Tư Lệnh Quân Khu 2, và Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Khu I - một Tướng Lãnh từng được kể vào hàng Danh Tướng - phải bỏ Quân Khu I lúc chưa đánh nhau chi cả và các đơn vị quân đội của 2 Tướng này đang sẵn sàng chờ địch tiến đánh, với tinh thần rất cao, như họ đã từng đánh bại quân cộng sản trên lãnh thổ 2 Quân Khu này. Ông Thiệu ra lệnh bỏ 2 Quân Khu này khi chưa chạm địch để làm áp lực, lôi kéo người bạn Đồng Minh khổng lồ (đang bỏ đi bằng mọi giá) quay trở lại cứu Nam Việt Nam. Nếu không, "Tiền đồn chống cộng sản của Mỹ tại Đông Nam Á Châu sẽ sụp đổ ". Tổng Thống Mỹ Richard Nixon phải hứa với nhân Mỹ là chấm dứt chiến tranh Việt Nam, đem quân đội Mỹ trở về trong danh dự, trả người thân về với gia đình của họ. Qua trung gian của Tổng Thống Hội Quốc, Ông Nixon cho Cố Vấn Henry Kissinger (một nhân vật chính trị, ngoại giao quỷ quyệt, độc ác và tàn nhẫn) dọn đường cho Ông Nixon gặp Mao Trạch Đông, lãnh tụ Cộng sản Trung Quốc. Họ Mao với sức mạnh của Sư Phụ, với uy thế của Ông Thầy bao nhiêu năm trợ giúp cố vấn, vũ khí chiến tranh, lương thực...đã ra lệnh cho cộng sản Hà Nội không được chọi trọi, bắt bí phái Đoàn Mỹ tại Hội Nghị Paris , dọa đánh cho Mỹ phải chạy mà không có " Hiệp Định ngưng bắn - Agreement of cease-fire " chi cả. Họ Mao đã cứu Ông Nixon, nhưng Ông Nixon phải đền ơn xứng đáng:

1.- Vận động để cho Cộng Hoà Nhân Dân Trung Hoa Quốc ngồi vào cái ghế Hội Viên Thường Trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc với quyền Phủ quyết cuối năm 1971, trước khi Ông Nixon gặp Họ Mao vào đầu năm 1972, mặc dầu Họ Mao đã chiếm hết lục địa Trung Quốc, thiết lập chính quyền, cai trị cả tỉ dân từ năm 1949. Còn Ông Quốc Dân Đảng Trung Hoa thì vẫn là bạn của Mỹ nhưng phải rời khỏi cái ghế đó, chạy ra đảo Đài Loan.

2.- Ông Nixon phải bằng mọi cách, nhưng kín đáo, bán cho Họ Mao những vũ khí, kỹ thuật chiến tranh tối tân hiện đại nhất lúc đó để Trung Quốc đủ sức "đánh nhau tay đôi " với Liên Xô khi cần, vì Liên Xô đã kết án, và đe dọa trừng trị Họ Mao về nhiều tội :

* Bất phục tùng Trung Tâm Lãnh Đạo phong trào cộng sản thế giới là Điện Kremlin ở Moscow.

* Dám thiết lập Tư Tưởng Mao Trạch Đông, trái nghịch với Học Thuyết Marx - Lenin là : Thiết lập nền vô sản chuyên chính kiểu Trung Quốc : lấy Nông Dân (đại đa số dân Trung Quốc) làm giai cấp lãnh đạo, thay vì giai cấp Công Nhân lãnh đạo, như Học Thuyết Marx-Lenin, đã được dùng làm Phương Châm Đầu Tranh cho Phong Trào Cộng Sản Toàn Cầu.

* Muốn thống trị Á Châu bằng sức mạnh của Trung Quốc và Tư Tưởng Mao Trạch Đông, tách ra khỏi sự lãnh đạo của điện Kremlin ở Moscow. Mao không chấp nhận " Kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa Quốc Tế Vô Sản ", theo luận điểm của Lenin về khả năng tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội không qua giai đoạn phát triển

Tư Bản Chủ Nghĩa (Lenin's thesis on the possibility of advancing to Socialism by passing the stage of capitalist development) vì Liên Xô đã có cơ sở công nghiệp trong khi Trung Quốc chỉ có " Con trâu đi trước cái cày ". Như thế mới gọi là tư tưởng Mao Trạch Đông, chớ Hồ Chí Minh, lãnh tụ cộng sản Hà Nội chỉ có biết trò " Đu dây " theo voi ăn bã mía cả 2 phía Liên Xô và Trung Quốc thì làm gì có cái gọi là Tư Tưởng Hồ Chí Minh như cộng sản Hà Nội vẫn ồn ào, ba hoa về Tư Tưởng Hồ Chí Minh.

Nhiều Sĩ Quan cao cấp của VNCH trông cảnh quân sĩ dưới quyền bị tan rã một cách thê thảm, đau đớn, trông cảnh dân chúng cả triệu người trên đường tháo chạy, phải làm bia lãnh đạn trọng pháo, hoả tiễn của Liên Xô và Trung Quốc tiêu diệt một cách tàn bạo, kinh hoàng, dã man mà thấy sót sa trong tim, trong lòng, phát điên phát khùng lên vì sự khờ dại, của Nguyễn Văn Thiệu. Là Tướng Lãnh, là Tổng Thống, là Tổng Tư Lệnh Quân Đội mà Nguyễn Văn Thiệu không hiểu rằng : Những phòng tuyến đầu tiên bị tan rã, quân đội chưa đánh mà bỏ chạy tán loạn cùng hàng triệu dân chúng thì hậu quả quân sự, chính trị, tâm lý của Nam Việt Nam sẽ ra làm sao!

Họ đã cố tình quên đi tinh thần chiến đấu của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà trong dịp Tết Mậu Thân (1968). Lúc đó quân cộng sản được trang bị cá nhân, tất cả bằng súng tiểu liên xung kích AK-47 của Liên Xô, Tiệp Khắc, cùng với lực lượng vũ trang của " Mặt Trận Giải phóng miền Nam ", lợi dụng yếu tố bất ngờ khi phản bội thoả hiệp ngưng bắn trong dịp Tết thiêng liêng liêng cổ truyền của dân tộc Việt Nam, thành linh mở cuộc " Tổng tấn công " vào hầu hết các thành phố, thị trấn của Nam Việt Nam. Trong khi đó Quân Đội VNCH hầu hết chỉ được trang bị bằng súng trường bán tự động Garant M-1, Carbin M-1 và tiểu liên loại nhẹ Carbin M-2 của quân đội Mỹ sử dụng trong thời Đệ Nhị Thế Chiến. Vì bất ngờ cho nên chúng đã kiểm soát được một số lãnh thổ có tính cách chiến lược tại Quân Khu 2 và Quân Khu I, đồng thời tấn công mưu toan đánh chiếm luôn Thủ Đô Sài Gòn. Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng tại Hà Nội ra lệnh phải giữ đất đã chiếm bằng mọi giá để đưa dân chúng Nam Việt Nam vào 1 cuộc " Tổng nổi dậy ", cướp chính quyền. Do đó, khi chiến trường đã được quân đội VNCH giải toả, quân cộng sản bị đánh bại, phải bỏ chạy, phóng viên báo chí, truyền thanh, truyền hình đi theo quân đội mới thấy những xác chết của lính cộng sản bị xiềng chân vào công sự chiến đấu, các ổ bích kích pháo, súng đại liên. Cộng sản Hà Nội không bao giờ ngờ được rằng Quân Đội VNCH có thể đánh bật chúng ra khỏi thành phố Huế sau 1 thời gian cộng sản chiếm đóng, toan tính thành lập chính quyền tại một thành phố giáp lưng với hậu phương to lớn của chúng ở bên kia sông Thạch Hãn, Quảng Trị, hay vĩ tuyến 17. Vậy mà cộng sản đã phải bỏ chạy khỏi thành phố Huế trong chiến dịch lịch sử Tết Mậu Thân (1968), chỉ kịp luà theo chúng hàng ngàn sĩ quan, binh sĩ, nhân viên chính quyền, đảng phái chính trị do chúng bắt được tại Huế, để dẫn đi tàn sát, chôn sống tập thể theo kiểu Hitler giết người Do Thái, Staline giết người Ba Lan, nhưng ghê tởm hơn, vì chúng giết bằng đạn AK, bằng dao găm, mã tấu, còn sống cũng đập xuống hố chôn luôn hàng chục, hàng trăm người 1 lúc.

Bốn năm sau, 1972, nắm được tinh thần " Bỏ cuộc, chạy làng " của tay " Sen đầm quốc tế " khổng lồ, nhưng đã quá mệt mỏi, chán chường với cuộc chiến tranh không thể thắng ở tiền tuyến bằng súng đạn tối tân vì nó chẳng có mặt trận, chiến tuyến nào rõ ràng để mình chủ động sử dụng " ưu thế hoả lực- Superiority of firepower " được cả, mà hậu phương thì rối loạn, nát bầy vì biểu tình, phản đối chiến tranh, đốt cờ, đốt thẻ trưng binh, Quốc Hội cãi nhau như mổ bò về chuyện có hay không viện trợ chiến tranh cho người bạn đồng minh để giữ vững cái " Tiền đồn chống cộng ở Á Châu " . Thế là cộng sản Hà Nội lại áp dụng bài học cũ, 18 năm về trước, đã dùng chiến thắng Điện Biên Phủ để đánh gục người Pháp tại Hoà Hội Geneva.

Năm 1972 cũng thế, Hà Nội tung vào miền Nam những Sư Đoàn tinh nhuệ, thiện chiến nhất đã từng đánh tan 2 Binh Đoàn Lưu Động (Groupements mobiles) của Pháp tại chiến trường Bắc Kạn-Lạng Sơn hồi 1950, bắt sống 2 Binh Đoàn Trưởng (Commandants de Groupements mobiles) : Đại Tá Le Page và Trung Tá Charton , đưa những Sư Đoàn lừng danh từng đánh thắng, dứt điểm người Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ năm

1954 bằng những trận đánh vũ bão theo lối " Chiến tranh quy ước – Conventional War" hãn hoi. Hà Nội nhằm đánh vào Quân Khu I, lãnh thổ địa đầu của Nam Việt Nam, cho 15 ngàn quân của Sư Đoàn 304 tràn qua vĩ tuyến 17, dưới sự yểm trợ của pháo binh và hỏa lực phòng không trang bị hỏa tiễn địa -không SAM-2 của Liên Xô, sau 3 ngày đêm đội những trận bão lửa Pháo Binh và Hỏa Tiễn . Sư Đoàn 3 Bộ Binh VNCH là Sư Đoàn mới thành lập, trong đó chỉ có Trung Đoàn 2 Bộ Binh nòng cốt là tương đối thiện chiến, còn hầu hết là tân binh, lính mới, và vị Tư Lệnh Sư Đoàn là Trung Đoàn Trưởng mới được vinh thăng Chuẩn Tướng thì làm sao mà chịu cho nổi sức tiến quân của cộng sản? Không hiểu sao Ông Thiệu, Tổng Tư Lệnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và Bộ Tổng Tham Mưu Quân Đội dưới quyền của Ông lại giao nhiệm vụ trấn giữ cái tuyến đầu chống cộng sản Hà Nội theo kiểu kỳ lạ như thế này ! Cộng sản đánh chiếm Tỉnh Lý Quảng Trị quá dễ dàng, mở đường xuống Huế rồi sẽ phối hợp với các đơn vị chính quy Bắc Việt, xâm nhập từ đường mòn Hồ Chí Minh, cũng như các lực lượng vũ trang địa phương, bộ đội chủ lực của Tỉnh và Huyện, dứt luôn Quân Khu 1. Ngoài mục tiêu quân sự, cộng sản còn nhằm vào những mục tiêu chính trị và ngoại giao to lớn, quan trọng hơn: Cuộc Hoà Đàm tại Paris để quân đội Mỹ ra đi trong danh dự, không đến nỗi bị cộng sản quốc tế và Hà Nội đánh cho phải chạy mà không có Hiệp Định ngưng bắn chi cả.

Tỉnh Lý Quảng Trị bị chiếm, cộng sản cho xe tăng T-54 của Liên Xô dẫn đầu, Bộ Binh và cơ giới kéo xuống Huế theo quốc lộ I, được pháo binh và hỏa tiễn 122 ly của Trung Quốc dọn đường. Quân cộng sản tiến về Huế như đi vào chỗ không có người. Dân chúng Quảng Trị thoát chết khi qua khỏi " Đại Lộ Kinh Hoàng " tràn xuống Huế, trong khi dân chúng Huế cũng xô nhau bỏ chạy vì dân ở đây làm sao quên được vụ tàn sát ghê gớm với những mồ chôn tập thể trong dịp Tết Mậu Thân - 1968 ! Tướng 3 sao Hoàng Xuân Lãm, Tư Lệnh Quân Đoàn I- Quân Khu I (người được nhiều nhân vật chính trị cũng như quân sự trong và ngoài nước đánh giá: chỉ là 1 Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn loại trung bình, chớ không đủ khả năng giữ chức Tư Lệnh Quân Đoàn trong giai đoạn địch quân tiến như vũ bão như thế này) hoảng hốt, không biết phải đối phó ra sao, chỉ biết cầu cứu liên tục về Dinh Độc Lập ở Sài Gòn. Tuyến đầu bị phá vỡ thì địch quân sẽ thừa thắng xông lên dễ dàng với tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Còn phía ta đã rút lui, tan vỡ bỏ chạy thì tinh thần quân đội và dân chúng rối loạn ra sao, ai cũng biết! Giới truyền thông ngoại quốc, nhất là ở Mỹ đã đánh giá Quân Đội và các cấp chỉ huy của Quân Lực VNCH qua những Tướng Lãnh như vậy đó! Cho tới khi đài phát thanh loan báo: Trung Tướng Ngô Quang Trưởng được điều động từ Quân Khu 4 ở trong Nam ra, nắm chức Tư Lệnh Quân Đoàn I và Vùng I chiến thuật thay thế Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm, dân chúng đang hỗn loạn bỏ chạy khỏi thành phố Huế cũng đồng thanh la lên " Tướng Ngô Quang Trưởng về làm Tư Lệnh Quân Đoàn I, bảo vệ Huế và chiếm lại Quảng Trị thì bà con không có chạy đi đâu nữa cả! " Lòng dân tin tưởng mãnh liệt là thế !

Tướng Ngô Quang Trưởng xuất thân Khoa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, gốc binh chủng " Thiên Thần Mũ Đỏ Nhảy Dù ", nhưng lúc này đã mang lon 3 sao vì những chiến công ngoài mặt trận, và luôn luôn hoà đồng với các Sư Đoàn Bộ Binh dưới quyền nên Tướng Trưởng luôn mặc quân phục tác chiến của Bộ Binh, thay vì quân phục Nhảy Dù. Có lẽ Tướng Trưởng nghĩ rằng : Bộ áo không làm thành Thầy Tu , Tướng giỏi không cần phô trương bên ngoài mà cần phải đánh thắng trên trận địa và được lòng kính phục của quân sĩ. Tướng Ngô Quang Trưởng về Huế, chỉnh đốn lại quân ngũ, tái phối trí lực lượng, kêu gọi dân chúng an tâm, xin tăng phái lực lượng Tổng trừ Bị : Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến từ Sài Gòn bay ra. Thế rồi trước sân cờ Phú Văn Lâu, Cổ Thành Huế, Ông đã thề trước ba quân " Sẽ chiếm lại thành phố Quảng Trị trước ngày Lễ Quân Lực 19 tháng 6 (1972) " như thời Nhà Trần, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, khi ra quân đã cầm gươm chỉ xuống sông Bạch Đằng mà thề trước Tướng Sĩ : " Nếu phen này không phá tan được quân Mông Cổ thì ta sẽ không còn trông thấy con sông này nữa ! " Ôi, Lịch Sử dân tộc Việt Nam, làm sao quên được những giờ phút bi hùng và oanh liệt như thế này! Dưới quyền Tư Lệnh của Danh Tướng Ngô Quang Trưởng, Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà đã anh dũng chiến đấu, chặn đứng những Sư Đoàn thiện chiến, lầy lừng nhứt của cộng sản Hà Nội, trước sự ngỡ ngàng của dư luận trong và ngoài nước. Cổ Thành Quảng trị đã được chiếm lại. Quân cộng sản đành tháo chạy trở ngược về bên kia vĩ tuyến 17, giống

như năm 1953, Danh Tướng MacArthur của Hoa Kỳ đã phản công, đánh bật quân cộng sản Bắc Hàn ra khỏi những vùng chiếm đóng trên lãnh thổ Nam Hàn, bỏ chạy bán sống bán chết trở ngược về phía Bắc vĩ tuyến 38.

Tướng Ngô Quang Trưởng và quân sĩ của Ông đã bảo vệ được Huế, chiếm lại thành phố Quảng Trị đúng như lời thề trước sân cờ Phú Văn Lâu bửu nào.

Đó ! Tinh thần chiến đấu của Quân Đội VNCH là như thế đấy! Tướng Lãnh của Quân Đội VNCH có những người như thế đó ! Tờ báo Time Tạp Chí cỡ lớn của Hoa Kỳ (tôi vẫn có trong tay hàng tuần) có lần đã đăng những dòng cảm nghĩ của Đại Tướng 4 sao Hoa Kỳ, Norman Schwarzkopf, Tư Lệnh Chiến Dịch" Bão Sa mạc – Desert storms" chinh phạt hung thần Saddam Hussein của xứ Iraq hồi đầu thập niên 1990, khi Saddam Hussein xâm lăng xứ dầu hỏa Kuwait, đại để như sau " Hồi còn chiến đấu ở Khe Sanh thuộc lãnh thổ Quân Khu I Việt Nam Cộng Hoà, với tư cách là 1 Trung Tá Tiểu Đoàn Trưởng Nhảy Dù của Hoa Kỳ, tôi đã học được ở Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Khu I VNCH rất nhiều kinh nghiệm quý báu trong nghệ thuật chỉ huy cũng như tác chiến. Những kinh nghiệm đó đã giúp tôi rất nhiều, ngay cả mấy chục năm sau, trong " Chiến thắng Bão Sa Mạc - Desert Storms' Victory ". Nhiều nhân vật chính trị, truyền thông tại sao không biết những điều này khi nói về Quân Đội VNCH ? Họ ngu dốt hay mang đầy ác ý trong đầu!

Rồi đến chiến trường An Lộc, Tỉnh Bình Long. Ở Hoà Hội Paris, Lê Đức Thọ và Xuân Thủy, Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng cộng sản, ra mặt lần áp Ngoại Trưởng Hoa Kỳ Henry Kissinger trong các buổi mật đàm qua thể mạnh của quân cộng sản tại Miền Nam, trong khi Hoa Kỳ muốn rút chân cho mau khỏi " Vũng lầy kinh khủng " này. Đại Tướng cộng sản Võ Nguyên Giáp, người hùng Điện Biên Phủ, Bộ Trưởng Quốc Phòng của cộng sản đã tuyên bố trên đài phát thanh Hà Nội " Nhân dân Việt Nam đã đánh gục 3 đời Tổng Thống Hoa Kỳ, và sẽ đập tan chính quyền Nixon bằng 1 cuộc chiến thắng hoàn toàn - Defense Minister Vo Nguyen Giap says that the people of Vietnam have defeated 3 U.S. Administrations and are about to complete victory over President Nixon..." Với cái khí thế như vậy, xe tăng T-54 của cộng sản đã tràn ngập , làm chủ tình hình thị xã An Lộc, dẫn theo sau những đơn vị bộ binh thiện chiến, danh tiếng nhất , sau khi những trận bão lửa pháo binh đã quét dọn sạch sẽ, không để lại những gì có thể sống sót. Các chiến sĩ Sư Đoàn 5 Bộ Binh VNCH cùng 1 số đơn vị bạn còn lại của địa phương Bình Long đã chiến đấu vô cùng anh dũng, ác liệt, giữ từng tấc đất, từng góc phố, ngõ hẻm để có chỗ đứng hay nằm mà chiến đấu vì ngưng chiến đấu tức là chết. Mặt trận An Lộc làm rung động thế giới, làm rối loạn không khí hoà đàm tại Paris vốn đã nghiêng hẳn thế thuận lợi về phía cộng sản. Mạc Tư Khoa, Bắc Kinh cũng như Hà Nội muốn An Lộc phải thất thủ kinh hoàng như Điện Biên Phủ ngày nào. Những tay cá độ quốc tế đã dám đánh 100 ăn 1 là An Lộc sẽ thất thủ để cho cộng sản tiến quân về Sài Gòn, đập tan chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ngay trong năm 1972. Tướng 3 sao (Général de Division) Vanuxem của Pháp, Tư Lệnh quân đội Pháp tại Bắc Phi , người đã từng giữ chức vụ " Commandant de la Zone Sud du Nord Vietnam - Tư lệnh Quân Khu tả Ngạn Sông Hồng Hà" thời kỳ Điện Biên Phủ thất thủ tại Việt Nam- 1954 - khi trả lời phỏng vấn của báo chí, truyền thanh, truyền hình, đã nói : Quân Đội VNCH không thể nào giữ nổi An-Lộc. Có lẽ Tướng Vanuxem chưa quen được cảnh pháo binh cộng sản bất ngờ hiện diện tại các đỉnh đồi chung quanh lòng chảo Điện Biên Phủ (do trâu, voi, người kéo lên, dân công khiêng vác từng bộ phận) dội như mưa bão suốt ngày đêm, làm tê liệt hoàn toàn các giàn trọng pháo hùng hậu của Pháp cho đến nỗi Đại Tá Pirotti, chỉ huy trưởng pháo binh của Pháp tại chiến trường này quá thất vọng và khủng khiếp, phải mở chốt lựu đạn mà tự sát. Có lẽ Tướng Vanuxem chưa quen được cái cảnh những Sư Đoàn cộng sản cuồng tín, đông như kiến cỏ, theo chiến thuật " Biển Người " của Thống Chế Lâm Bưu Nguyên Soái Hồng Quân Trung Quốc, tràn qua các bãi mìn, đập nát các công sự phòng thủ, các hàng rào kẽm gai chằng chịt, tràn xuống các giao thông hào, đập lên xác chết của lính Pháp, Bắc Phi và cả cộng sản, phối hợp với quân cộng sản từ dưới đất chui lên từ các đường hầm đã được máy móc, cơ giới của Trung Quốc đào bới ngày đêm trong lúc pháo binh hoả tiễn Trung Cộng liên tục nổ rầm trời . Chắc Tướng Vanuxem liên tưởng đến cái cảnh Tư Lệnh chiến trường Điện

Biên Phủ, Tướng De Castries, mặt mũi hốc hác, bị quân cộng sản bắt sống ngay tại căn hầm Chỉ huy, cùng với toàn thể Sĩ Quan Bộ Tham Mưu của Ông để rồi chiến tranh Việt-Pháp kể như chấm dứt từ chỗ này, mà phần thất bại tất nhiên thuộc về phía người Pháp. Tướng Vanuxem tin chắc là Quân Đội Việt nam Cộng Hoà không thể nào giữ nổi An Lộc một khi Hà Nội đã quyết định biến An Lộc thành một thứ Điện Biên Phủ để giành thể chủ động trên bàn Hội Nghị tại Paris, một khi cộng sản Hà Nội có Liên Xô và Trung Quốc đứng sau lưng, nhất định bắt người Mỹ phải "nhắm mắt lại mà ký vào Hiệp Định Paris" như cộng sản đã bắt người Pháp phải làm như thế ở Hội nghị Geneva 1954.

Thế mà, khi Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù, hợp lực với Biệt Động Quân và 1 số đơn vị Bộ Binh VNCH kéo tới đánh những trận phản công sấm chớp, lở đất long trời thì xe tăng T-54 Xô Viết, cũng như Bộ Binh cộng sản từng làm mưa làm gió trước đó trên vùng đất An Lộc tan hoang, trơ trụi, đành phải mở đường máu mà tháo chạy mặc dù lệnh của Hà Nội : phải giữ An Lộc đã chiếm bằng mọi giá. An Lộc vẫn còn đó, không thất thủ như Điện Biên Phủ năm 1954. Cả thế giới kinh ngạc. Tướng 3 sao của Pháp Vanuxem cùng dân cá độ quốc tế đã thua đậm trong kèo này. Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Thống Đệ Nhị Việt Nam Cộng bồng dưng có được giờ phút vinh quang và oai hùng nhất trong cuộc đời binh nghiệp cũng như chính trị của ông : đáp trực thăng xuống ngay chiến trường An Lộc giữa tiếng hoan hô vang dậy không ngớt của các chiến sĩ VN Cộng Hoà vừa tái chiếm An Lộc, trong khi tiếng đại bác của 2 bên, tiếng hoả tiễn 122 ly của Trung Cộng vẫn còn nổ vang quanh vùng, và An Lộc vẫn còn mù mịt, khét lẹt mùi lửa đạn. Đó ! Tinh thần chiến đấu của Quân Đội VN Cộng Hoà là như thế đấy ! Và còn biết bao nhiêu trận đánh lầy lừng khác trên khắp 4 Vùng Chiến Thuật . Một bài báo có hạn làm sao kể hết!

Năm 1975, Cộng sản đánh chiếm Ban Mê Thuột, cũng chẳng khác gì cộng sản đánh chiếm Huế năm 1968, đánh chiếm Quảng Trị, kiểm soát An Lộc năm 1972 bao nhiêu. Vậy thì khi Ban Mê Thuột mới rơi vào tay giặc trong sự bất ngờ, tại sao Ông Thiệu lại hạ lệnh cho Tướng Phạm Văn Phú phải bỏ Quân Khu 2, cho Tướng Ngô Quang Trưởng phải bỏ Quân Khu I, trong khi hai Tướng Tư Lệnh này đang có trong tay 6 Sư Đoàn Bộ Binh, hầu hết đều thiện chiến, chưa kể đến các Liên Đoàn Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, mấy chục Tiểu Đoàn Địa Phương Quân, bao nhiêu là đơn vị yểm trợ chiến đấu, đó là chưa kể đến hoả lực yểm trợ của Hải Quân, Không Quân, lực lượng Tổng trừ Bị của Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến, tất cả đều đang sẵn sàng chiến đấu vì chỉ có chiến đấu hay là chết mà thôi.

Ông Thiệu hạ lệnh rút bỏ 2 Quân Khu cửa ngõ, địa đầu của nam Việt Nam như vậy để làm gì ?- Có nhận lệnh từ đâu không ? - Để tạo nên một sự tan rã, hỗn loạn của cả một lực lượng Quân Đội to lớn, hùng mạnh như nói ở trên, trong khi tất cả đang sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu để sống còn. Sự tan rã hỗn loạn này kéo theo sự hỗn loạn tràn ngập của hàng triệu dân chúng đổ vào Quân Khu 3, bao quanh Thủ Đô Sài Gòn. Trong tình thế đó thì Quân Khu 3 còn đánh đấm gì được nữa ? Quân Cộng sản chẳng cần đánh, mà cứ như đi vào chỗ không có người. Nên nhớ rằng, khi gặp sự quyết chiến của Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH, với sự tăng cường của một số đơn vị bạn, mà Bộ Tư Lệnh Hành Quân của Tướng cộng sản Văn Tiến Dũng đã phải tung ra 2 Sư Đoàn thiện chiến để hòng nhân đà thắng lợi, đánh tan Sư Đoàn 18 Bộ Binh, dưới sự chỉ huy của vị Tướng Trẻ Lê Minh Đảo, nhưng không thắng nổi. Sau cùng Văn Tiến Dũng phải tung thêm 2 Sư Đoàn nữa vào mặt trận này, là 4 Sư Đoàn tất cả, lấy 4 đánh 1, trong thế thuận lợi hoàn toàn về phương diện tinh thần quân sĩ đang lên. Vậy mà Sư Đoàn 18 Bộ Binh VNCH chỉ chịu thua khi không còn nguồn tiếp tế nào nữa, ở chỉ còn lại súng mà không có đạn. Tướng Homer Smith, Tùy Viên Quốc Phòng Mỹ tại Sài Gòn, ngày 13 đã gửi cho Tướng George S. Brown, Tham Mưu Trưởng Bộ Tổng Tham Mưu Hoa Kỳ ca ngợi ý chí và tinh thần chiến đấu dũng cảm tuyệt vời của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà dù những bất lợi đang đè nặng trên vai họ. Sau 5 ngày theo dõi cuộc chiến An Lộc, Tướng Smith đã nói : "*Sự chiến đấu anh hùng và dũng cảm của quân đội Nam Việt Nam. kể cả Địa Phương Quân Tỉnh Long Khánh, đã cho người ta thấy rõ tinh thần và khả năng chiến đấu của những người lính Việt Nam cộng Hoà này giỏi hơn đối phương của họ rất nhiều..*"

Trong lúc đó tại Quân Khu 4, ở miền Tây, Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khoa Nam, một Tướng giỏi, với Tướng Tư Lệnh Phó Lê Văn Hưng, người hùng tử thủ An Lộc mấy năm trước, có trong tay 3 Sư Đoàn Bộ Binh thiện chiến và các lực lượng Biệt Động Quân, Thiết Giáp, Pháo Binh, Địa Phương Quân, các đơn vị yểm trợ chiến đấu rất hùng hậu, tinh thần rất cao, sẵn sàng chờ địch tiến đánh Quân Khu 4 của 2 Tướng này. Khi Tổng Thống... cả chón Dương Văn Minh, với tư cách Tổng Tư Lệnh lúc đó, bị chỉ huy bởi Sư Phụ Thích Trí Quang, cán bộ cộng sản từ hồi kháng chiến chống Pháp, và ngay cả từ Hà Nội qua trung gian của người em ruột Dương Văn Minh, Sĩ quan cao cấp cộng sản là Dương Văn Nhựt (đã liên lạc với Dương Văn Minh từ hồi 1956) hạ lệnh cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà buông súng đầu hàng cộng sản vô điều kiện (để bàn giao cho cộng sản, hi vọng kiểm cho bản thân và bè lũ, chỗ đứng chỗ ngồi mà cộng sản sẽ dành cho trong chính quyền "Cách Mạng giải phóng" , thì Tướng Nguyễn Khoa Nam đã họp các Sĩ Quan có trách nhiệm chỉ huy dưới quyền, và ra lệnh: anh em tùy nghi lo liệu về phần mình, trước tình thế chúng ta bị bắt buộc phải đầu hàng. Kế hoạch chiến đấu để tự cứu mình và bảo vệ vùng lãnh thổ trách nhiệm của chúng ta đã không thi hành được như anh em đã có thể biết...Sau đó, Tướng Nguyễn Khoa Nam, trong bộ quần áo tác chiến, mũ sắt 2 lớp (sẵn sàng chiến đấu) đã vào Văn Phòng Tư Lệnh, ngồi xuống ghế của mình, nhìn lại lần cuối tấm bản đồ Tổ Quốc trên tường, nhìn lá cờ nhỏ nền đỏ với 2 ngôi sao trắng, tượng trưng cho uy quyền của một Tướng Lãnh chỉ huy, để trên bàn rồi rút súng bắn vào đầu tự sát. Chắc chắn là trước khi bóp cò cho viên đạn xuyên qua đầu, vị Tướng đáng kính phục này đã nói những gì với Tổ Quốc, với đồng bào, với chiến hữu của ông. Tướng Lê Văn Hưng, Tư Lệnh Phó Quân Đoàn, anh hùng tử thủ An Lộc mấy năm trước, trở về căn cứ chỉ huy phụ, nói với người vợ thân yêu *"Em ở lại nuôi con, anh phải ra đi vì thân làm Tướng không thể sống nhục như thế này..."* Người vợ thân yêu nói với ông *"Anh Hưng ! Cho em chết theo với! Tất cả chúng ta và các con cùng chết với nhau!"* thì Tướng Hưng đã thuyết phục người vợ : *Không được ! Cha Mẹ không có quyền giết con. Em phải sống để nuôi dạy con nên người để trả thù nhà và cùng với thế hệ mai sau lấy lại Đất Nước này ! Em phải sống dù phải chấp nhận hi sinh, khó khăn, gian khổ.* Người vợ thương yêu và can trường của vị Tướng anh hùng này nói trong nước mắt: *Em nghe lời mình với hai điều kiện : Nếu cộng sản bắt em phải xa lìa các con hay chúng làm nhục em thì em có quyền tự sát!*

Tướng Hưng bằng lòng, nắm lấy tay vợ rồi chào từ biệt vợ con cùng một vài Sĩ Quan, Binh Sĩ đã có mặt từ trước tại đây để dự định liên lạc với các đơn vị thi hành kế hoạch chiến đấu cứu mình, cứu Quân Khu 4, của hai Tướng Nam và Hưng, rồi vào phòng riêng, gạt đi lời yêu cầu của người vợ xin được chứng kiến tận mắt sự ra đi của chồng. Tướng Hưng đóng cửa lại, và 1 phát súng nổ... Tướng Lê Văn Hưng đã ra đi vĩnh viễn cùng với Tướng Tư Lệnh Nguyễn Khoa Nam, để lại cho Lịch Sử dân tộc Việt Nam những tấm gương bất khuất sáng ngời, như những tấm gương bất khuất của Cha Ông ngày trước, của những thời đại Lý Thường Kiệt phá quân ngoại xâm Nhà Tống, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn đại phá quân Mông Cổ vv... Hai Ông Nguyễn Khoa Nam và Lê Văn Hưng đã cùng một số Tướng Lãnh khác như Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ và nhiều Sĩ Quan cao cấp khác của Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà đã chết theo vận nước. Các Ông không muốn bị bắt làm tù binh hay đầu hàng giặc để lại ô danh cho hậu thế. Các ông cũng không muốn bỏ quân mà chạy lấy thân để rồi ra nước ngoài, mang theo tiền bạc ăn cắp của Quân Đội, của Quốc Gia, làm giàu bất chính trên xương máu của chiến sĩ như một số Tướng Lãnh hèn hạ khác. Quân đội của quốc gia nào có những Tướng Lãnh anh hùng và can đảm như thế hay không?

Một số Sĩ Quan cao cấp của Hoa Kỳ từng tham chiến tại Việt Nam, không muốn dư luận cũng coi mình như những kẻ khác không biết gì về cuộc chiến Việt Nam, cuộc chiến kỳ lạ này, về sau đã phải lên tiếng nói ra sự thật là : Quân Đội Việt Nam Cộng Hoà, nói chung, đã chiến đấu rất anh dũng và kiên cường, mặc dầu họ luôn luôn phải chiến đấu trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, không được chiến đấu trong những điều kiện đầy đủ, dễ dàng như quân đội Hoa Kỳ tại Việt Nam. Đúng như thế!

Viết đến đây đã quá dài, quá dư thừa, nhưng tôi vẫn chưa thấy đủ khi nghĩ đến Cố Trung

Tướng Ngô Quang Trưởng và những người chiến sĩ của ông trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tôi chỉ còn biết cầu nguyện cho ông, Cố Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, người mà tôi luôn kính phục, đã từng gặp, đã từng biết ông khá nhiều, rồi chỉ thấy xa ông thực sự trong đêm 28 - 3 - 1975, ông buộc phải ôm hận trong lòng của 1 vị Danh Tướng, rồi bỏ doanh trại Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I ở Đà Nẵng, tới sân bay trực thăng Non Nước để cùng 1 số Sĩ Quan trong Bộ Tư Lệnh, trong đó có 1 Đại Tá, bạn thân của tôi từ hồi còn nhỏ, bay ra Hạm Đội 7 của Mỹ tại Thái Bình Dương. Nỗi hận phải ra đi với niềm uất ức không thể nói với ai, đã làm cho Ông buồn bã rồi ngất xỉu, khi đã tới an toàn trên chiếc Hàng Không Mẫu Hạm của người bạn Đồng Minh chỉ cứu được ông, nhưng đã bỏ lại đằng sau tất cả chiến sĩ, đồng đội và đồng bào của ông tại Nam Việt Nam cho quân bạo tàn cộng sản Hà Nội hành hạ bằng cảnh sống lẫn lộn với những cái chết kinh hoàng trong bao nhiêu trại tù cải tạo trên núi trên rừng, những cái chết thê thảm ngoài Biển Đông và biết bao nhiêu cách chết khổ nhục mà mai sau, may ra người ta mới có thể thấy hết được...

San Diego, ngày 24 - 1 - 2007

Phan Đức Minh

Nguồn: http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/NQT_Danhtuong_PDM.htm

Ngô Quang Trưởng: một danh tướng thanh sạch

Vũ Ảnh

Cựu Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã qua đời tại Virginia, miền Đông Hoa Kỳ, sau 3 năm tranh đấu với căn bệnh ung thư phổi, hưởng thọ 78 tuổi. Trong đời binh nghiệp, ông đã nhận trách nhiệm chỉ huy từ cấp trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng, rồi tham mưu trưởng Liên Đoàn Nhảy Dù; trước khi ông sang bộ binh nắm giữ các chức vụ quan trọng như Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, Tư Lệnh Quân Đoàn 4 và Vùng 4 Chiến Thuật, rồi Tư Lệnh Quân Đoàn 1 và Vùng 1 Chiến Thuật.

Điểm đặc biệt nơi vị tướng này là ngoài tài điều binh của ông, dân quân, cán chính Việt Nam Cộng Hòa ai cũng nhắc nhở tới đời sống thanh sạch của riêng ông. Cũng không ai quên lối sống giữ gìn kỷ luật quân đội hết sức nghiêm minh, nhưng lúc nào cũng bày tỏ đầy lòng nhân ái với quân và với người dân. Những người thân cận với Tướng Ngô Quang Trưởng thường nhắc tới vẻ mặt khắc khổ của ông, cứ trông dáng người của ông đủ thấy một tâm hồn, một cuộc đời liêm chính mà ông đã giữ được, từ thuở thanh niên, thời trong quân ngũ, cho tới khi sống lưu vong ở đất người. Chúng ta có thể phải viết một cuốn sách rất dày về những giai thoại chung quanh ông và một tổng hợp của bức chân dung một mãnh tướng trong sạch có thể kể vào một trong số ít tướng lãnh hàng đầu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong quân đội và trong dư luận dân chúng miền Nam Việt Nam, người ta truyền tai nhau một câu xếp hạng những tướng thanh liêm: "Nhất Thăng (Nguyễn Đức Thăng), nhì Chinh (Phan Trọng Chinh), tam Thanh (Nguyễn Viết Thanh) tứ Trưởng (Ngô Quang Trưởng). Trong bốn vị "tướng sạch" mà báo Điều Hâu nêu danh đó, Tướng Nguyễn Viết Thanh đã qua đời, ba ông kia đều sống "ấn dật," giữ một thái độ cao thượng đáng kính trong suốt những năm lưu vong. Trong cuộc đời binh nghiệp, Tướng Phan Trọng Chinh từng tham dự đảo chính từ năm 1960, Tướng Nguyễn Đức Thăng cũng từng tham gia chính phủ làm chức bộ trưởng, chỉ có ông Ngô Quang

Trưởng là một vị tướng thuần túy, chỉ cả cuộc đời trưởng thành dành cho quân đội. Ông là một vị tướng đứng ngoài các tranh chấp chính trị. Và đó là một điều khiến anh em quân đội vừa kính trọng, vừa cảm thấy gần gũi ông.

Điểm nổi bật nhất trong đời binh nghiệp của ông đó là trong khi ông chỉ huy những đại đơn vị ông vẫn tránh cho cá nhân ông và những sĩ quan, binh lính dưới quyền khỏi bị cuốn hút vào những ảnh hưởng chính trị, phe phái, mặc dù trong gia đình ông nhiều người hoạt động chính trị. "Quân đội là quân đội. Tôi nhận lệnh của Tổng Tư Lệnh Quân Đội". Đó là câu nói trong lần đầu tiên ông tiếp xúc với báo chí ngoại quốc và trong nước tại Dinh Độc Lập, vài ngày trước khi ông rời chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn IV và Vùng IV Chiến Thuật để ra nắm Tư Lệnh Quân Đoàn I và vùng I Chiến Thuật thay thế Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Tôi còn nhớ hôm đó, là một phóng viên mặt trận, tôi hỏi ông có phải việc đưa ông ra Vùng I và Quân Đoàn I là do Tướng Hoàng Xuân Lãm đã thất bại trong cuộc hành quân Lam Sơn 719 hay không. Trong đời làm phóng viên mặt trận, tôi đã gặp ông rất nhiều lần ở vùng Đồng Bằng Cửu Long cũng như vùng Hòa Tuyển (Vùng I), nhưng mỗi lần giờ microphone của máy ghi âm ra là ông "lắc đầu", bắt tay, rồi bỏ đi. Ông không tránh gặp báo chí; nhưng nếu nhà báo có gặp cũng chẳng bao giờ nghe ông nói gì. Ông không bao giờ nghĩ đến việc dùng những phương tiện truyền thông để đánh bóng cho cá nhân mình, nhưng Tướng Ngô Quang Trưởng đã được tuần báo TIME (?Newsweek?) ghi vào danh sách 52 nhà lãnh đạo tương lai có ảnh hưởng tại Á Châu, trong một số báo đầu năm 1975.

Nhưng ai cũng biết, sau biến cố 30 Tháng Tư 1975, lịch sử quay về hướng khác. Vị cho vị tướng lãnh tài ba với nhân cách cao thượng này phải giã từ vũ khí, chấp nhận sống cuộc đời lưu vong. Tuy trong hoàn cảnh đó, ông vẫn giữ đúng tư cách thanh cao trong một cuộc sống trầm lặng. Đến nay, chắc ông đã được giải thoát, không cần mang tấc lòng u uẩn của mình xuống dưới tuyến đài.

Tôi chỉ biết về Tướng Ngô Quang Trưởng một chút như vậy; với lòng ngưỡng mộ ông của một nhà báo từng nhiều lần có dịp tường thuật về những chiến thắng quân sự mà các đơn vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa dưới quyền điều động của ông đã gặt hái được. Quý bạn biết nhiều hơn xin góp thêm tài liệu, để chúng ta cùng nhau thắp nén hương tưởng niệm một vị tướng đáng gọi là người anh lớn của quân đội ta. Sau biến cố 30 Tháng Tư, 1975, có nhiều cách nhìn khác nhau về ông, kể cả những thắc mắc, ngộ nhận về những giờ phút cuối cùng ông còn chỉ huy trong cuộc rút quân trong hỗn loạn. Tôi chưa bao giờ được nghe ông lên tiếng phân trần về những thắc mắc và ngộ nhận đó, trong lòng chỉ biết thêm kính trọng. Nhưng dù cách gì đi nữa thì chúng ta cũng không thể phủ nhận ông là một trong số ít tướng lãnh tận tụy đóng góp nhiều công lao trong việc xây dựng tinh thần quân đội Việt Nam Cộng Hòa, không phải chỉ cho những người được ông chỉ huy mà cả những người trong đời chỉ nghe đến tên ông, phục vụ trong các đơn vị khác. Suốt đời binh nghiệp, những cấp hiệu và huy chương ông mang trên người đều được đổi bằng máu và mồ hôi, bằng lòng yêu nước, với tình yêu quân đội của ông.

Người xưa đã nói, không thể mang thành bại mà luận anh hùng. Nếu kể đến thành bại thì những bao danh tướng trong lịch sử, như Mai Thúc Loan, Trần Quang Diệu ở nước ta hay Quan Vũ, Nhạc Phi ở bên Trung Hoa đều đã từng thất bại. Chúng ta bây giờ chỉ biết mọi người mỗi khi nhắc tới Tướng Ngô Quang Trưởng đều cúi đầu tưởng nhớ với một niềm tôn kính.

Nay vị tướng được dân chúng và quân đội miền Nam kính trọng quý mến bậc nhất đã ra người thiên cổ. Ông mất đi, nhưng danh thơm sẽ không bao giờ xóa nhòa được trong quân sử Việt Nam Cộng Hòa.

VŨ ÁNH

ANH HÙNG TỬ, KHÍ HÙNG BẤT TỬ.

Ngày hôm nay, 22 tháng 1 năm 2006, những người Việt miền Nam trưởng thành trong cuộc chiến vừa qua có một tin buồn, tin thật là buồn.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã từ trần, lúc 3 giờ 20 phút sáng, tại thành phố Falls Church, Virginia.

Tướng Trưởng sinh ngày 13-12-1929, hưởng thọ 78 tuổi.

Cái chết của Trung tướng Ngô Quang Trưởng là một nỗi buồn lớn của toàn thể cựu quân nhân quân lực Việt Nam Cộng Hòa vì ông là niềm hãnh diện của họ. Nhưng tập thể cựu quân nhân Cộng Hòa không quá bất ngờ bởi vì từ vài năm qua anh em thường nhận được tin bệnh ông không thuyên giảm.

Tin trên website Take2tango của Ký giả Thế Phương viết "Được biết trong tuần cuối cùng Trung Tướng Trưởng có vào bệnh viện vì yếu sức nhưng rồi lại về nhà, khá vui vẻ, bình thường. Chiều ngày 21-1-2007, Trung Tướng Trưởng được nhập bệnh viện vì yếu sức. Tại đây ông được cho thở dưỡng khí và rồi nằm ngủ từ 5 giờ chiều sau khi tiêm thuốc giảm đau, tới 2 giờ 20 sáng thì đi trong bình yên".

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng là vị tướng tên đứng đầu danh sách các vị tướng sạch của Việt Nam Cộng Hòa, và ông cũng là một vị tướng tài của quân lực. Không may, quân lực ấy bị đồng minh ám sát. Một số tướng lãnh tự sát, Trung Tướng Trưởng thoát ra ngoại quốc, 36 năm dài im lặng với nỗi niềm uất hận, một chuỗi thờ dài thật đáng sợ cho một đời danh tướng. Ở xứ người, ông vẫn là niềm hãnh diện của quân lực, tên tuổi ông được tiếp tục kính trọng bởi người Việt tỵ nạn Cộng Sản và dân chúng trong nước.

Không phải chỉ người Việt Nam thán phục và kính trọng Tướng Ngô Quang Trưởng. Đại tướng Schwarzkopt, Tư lệnh quân đội Hoa Kỳ đánh Iraq năm 1990, đã từng là Thiếu tá Cổ vấn trong lúc Tướng Trưởng đang là một Đại tá Nhảy Dù. Viết về đời lính của mình trong cuộc chiến Việt Nam Tướng Schwarzkopt nhắc đến Tướng Trưởng đầu tiên.

Trong cuốn *It Doesn't Take A Hero*, ông Đại Tướng Hoa Kỳ kể liên tiếp trong 4 trang sách với phóng đồ hành quân, về tài đoán trước đường đi nước bước của địch, cũng như cách bố trí quân ta ra sao và sẽ đụng địch lúc nào. Cứ như thế ông Trung Tướng Việt Nam (lúc đó là Đại Tá) "thấy" được tận mắt tất cả. Ông Đại Tá Nhảy Dù Việt Nam nói cách bày binh bố trận cho ông Thiếu tá Cổ vấn Hoa Kỳ nghe, và sẽ thắng như thế nào, thản nhiên phì phèo điều thuốc lá trên miệng. Rồi các tiểu đoàn xuất trận. Đến 1 giờ trưa, ông Đại tá Việt Nam ngồi giữa rừng ăn trưa với ông Thiếu tá Hoa Kỳ, nửa chừng ông Đại tá Việt Nam bỏ chén cơm xuống, vói lấy ống nói máy truyền tin, ông Thiếu tá Hoa Kỳ hỏi "Sếp làm gì vậy", để được trả lời : quân mình đang thắng rồi, những tên địch còn sống sẽ phải bỏ súng mà chạy.

Sau đây là lời kể của Đại tướng Schwarzkopt, tôi tạm dịch như sau :

- Kia, ông ta đâu có thấy một cái gì! Tất cả diễn tiến đều xảy ra ở phía bên trong những khu rừng. Nhưng chúng tôi vẫn ở trong tình trạng thấy rõ như vậy đến cuối ngày, rồi đoàn quân của ông ta bắt đầu ôm về hàng bó súng của địch, chất đống trước mặt chúng tôi. Một trận chiến thật chắc chắn phần thắng. Nhưng Đại tá Trưởng thì vẫn ngồi yên lặng, ông ta vẫn đang... phì phèo điều thuốc lá.

Đại tướng Schwarzkopt "đóng đinh" nỗi thán phục của mình bằng một câu ngắn ngủi :
- Tôi chưa từng được nghe những cái như vậy ở trường West Point. (Là một trường huấn luyện sĩ quan hạng nhất của Hoa Kỳ).

Như vậy, vinh danh cố Trung Tướng Ngô Quang Trưởng thì không tới phiên tôi. Một cựu sĩ quan "nhị đồng cứu quốc". Lần đầu tiên tôi được gặp Trung tướng Ngô Quang Trưởng là lúc ông làm Tư lệnh Quân đoàn IV cùng Thiếu tướng Nguyễn Vĩnh Nghi, Tư lệnh Sư đoàn 9, bay đến thăm Liên đoàn 42 Chiến thuật Biệt Động Quân do Đại tá Nguyễn Văn Hòa chỉ huy, vừa thành lập bởi 4 trại Lực Lượng Đặc Biệt cải tuyển dọc kinh Vĩnh Tế từ Thất Sơn chạy dài tới Hà Tiên. Đó là một buổi chiều Chủ nhật cuối năm 1970, không còn sĩ quan nào ở Liên đoàn ngoài một Thiếu úy sửa. Ráng nén run, tôi thuyết trình một lèo từ ban 1 tới ban 5, tình hình ta - địch trong khu vực trách nhiệm của Liên đoàn. Có lẽ nhờ cuộc thuyết trình "rùng rợn" này, về sau thăng Thiếu úy sửa lọt vào mắt Chuẩn tướng Phạm Duy Tất.

Kể một chuyện nhỏ nhặt của 36 năm trước chỉ nhằm mục đích như lời cảm ơn của một cậu đàn em út cảm ơn một đại niên trưởng đáng kính của quân đội chúng ta. Chắc hẳn quý vị niên trưởng khác của tôi còn rất nhiều kỷ niệm về Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, và cũng đang bồi hồi nhớ đến ông.

Nước mất, nhà tan, công không thành danh không toại.

Nhưng tên tuổi muôn đời chói sáng: **Trung tướng Ngô Quang Trưởng / Quân lực Việt Nam Cộng Hòa.**

Chiến hữu tứ tán, đêm nay tôi là một trong những đàn em nhỏ nhất của quân lực chúng ta, xin hướng lòng mình đến sấp hàng trong hàng quân, kính tiễn Trung Tướng mãn nhiệm đời.

Ngô Quang Trưởng. Anh hùng tử, khí hùng bất tử!

ĐỖ SƠN

Nguồn: http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/NQT_Hotuong sach.htm

Tướng Ngô Quang Trưởng

Lê Đình Thọ (tác giả)



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng đã mất cách đây hai tháng ở tuổi 75. [Theo](#) tôi nghĩ, với sức khỏe của ông, ông sống được như vậy là đã quá lâu rồi. Ông sống chỉ với một lá phổi. Lúc còn ở đơn vị nhảy dù ông đã bị thương ngoài mặt trận, một viên đạn vào phổi và sau đó đã phải chịu cắt bỏ một lá khi vào bệnh viện.

Đã từng làm việc dưới quyền của ông từ năm 66 đến năm 70, tôi ghi lại sau đây một vài điều mà cho đến hôm nay tôi vẫn còn nhớ.

Mùa hè năm 1966, sau biến cố bạo loạn miền Trung, Chuẩn Tướng PXN Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ [Binh](#) bị mất chức Tư Lệnh và Bộ Tổng [Tham](#) Mưu đã cử Đại Tá Ngô Quang Trưởng, lúc đó đang là Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn Nhảy Dù ra làm Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ [Binh thay](#) thế cho Tướng PXN.

Người Nam (Kiến Hòa), với gương mặt khắc khổ, hiếm hoi có nụ cười; và nếu họa hoàn lắm mới cười, thì cười cũng không vui hơn khóc là bao nhiêu, và lúc đó hai má của ông sẽ cúp thêm một chút nữa. Ông ít nói và đã nói thì mạch lạc, ngắn gọn, không dư và cũng không thiếu một chữ.

Suốt ngày ông bay trên trực thăng và đáp xuống các tiền đồn bất cứ lúc nào cho nên các tiền đồn lúc nào cũng phải canh phòng nghiêm chỉnh, không phải vì ở xa mà chênh mảng công việc phòng thủ được. Mỗi lần Sư Đoàn có đơn vị đang hành quân dưới đất thì lúc đó sẽ có ông bay ở trên trời. Ông nắm vững tình hình ngoài mặt trận còn hơn cả Phòng 3 của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Tôi nhớ có một hôm vào một buổi sáng Thứ Bảy, trong buổi họp hàng tuần của các Phòng, Ban của Bộ Tư Lệnh và các Đơn vị Trưởng các đơn vị biệt lập, Trung Tá H Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn đã báo cáo là vừa rồi Trung Đoàn 3 sau khi chạm địch đã tịch thu được một số vũ khí cá nhân và một súng cối 82 ly. Đã bị ông chỉnh lại:

"Trung Tá H xem lại, chỉ có cái đế súng thôi, không có nòng súng đó!" Làm Trung Tá H ngượng nghịu, anh em chúng tôi nháy mắt cười với nhau.

Có mấy lần trực thăng suýt rớt và có một lần rớt thật nhưng may mắn thoát nạn vì phi công đã kịp tách chong chóng ra khỏi động cơ khi động cơ tắt máy thành linh, do đó với đà có sẵn của chong chóng máy bay đã xuống được, nhưng chạm đất một cái rầm. Anh bạn của tôi là Đại Úy TTK tùy viên đi theo, một tuần sau ban đêm nằm ngủ vẫn còn nằm mơ thấy bị rớt máy bay. Và vì ngày nào cũng bay như vậy nên phải có hai Tùy viên thay phiên nhau đi với ông, một người không sao chịu nổi.

Ban ngày bay thị sát mặt trận, tối lại về tư dinh thì mười tối như một, ông ngồi nhìn bản đồ trên vách với ly rượu whisky trên tay. Mọi người đều hỏi nhau: không biết ông nói chuyện với vợ lúc nào nữa.

Bà Trương là con gái của nhà văn Thạch Lam (tác giả Gió Đầu Mùa), Thạch Lam là em ruột của Nhất Linh và là anh của Hoàng Đạo (Nguyễn Tường Long), những nhà văn của Tự Lực Văn Đoàn.

Tư dinh Tư Lệnh ở trong thành Mang Cá Lớn, hàng ngày các bà vợ của các Sĩ quan Trưởng phòng ở BTL vẫn thường hay vô ra chơi với bà Trương, nhưng mỗi khi nghe ông Thượng sĩ quản gia báo cho biết máy bay của Thiếu Tướng sắp về tới thì mấy bà lật đật ra xe chạy hết. Ông không bao giờ chịu nhận quà của thuộc cấp, dù là một món quà nhỏ. Biết tính chồng, bà Trương luôn luôn từ chối các món quà mà những bà trong Hội Bảo vệ Gia đình Binh sĩ đem đến, dù chỉ là quà ngày Tết. Tôi có một anh bạn, cũng là Đại đội trưởng một đại đội yểm trợ, ngày Tết mua được một chậu hoa Mai đẹp, chờ lúc không có ông Tướng ở tư dinh, cùng tài xế đem đến. Đến nơi dặn ông thượng sĩ quản gia rằng nếu Thiếu Tướng hỏi của ai thì nói họ đến rồi đi ngay nên không nhớ. Vừa nói được ngang đó thì nghe tiếng trực thăng sắp đáp, hai thầy trò bèn bỏ lại chậu hoa rồi chuồn lẹ.

Dáng người cao, gầy, ông luôn luôn nghiêm chỉnh trong bộ quân phục nhưng tôi có cảm tưởng hình như lúc nào bộ áo quần cũng có vẻ hơi rộng đối với con người của ông. Trong đại đội Quân Nhu hồi đó chúng tôi có rất nhiều thợ may ở Trung đội bảo trì, nhưng ông Tướng chỉ chịu một người thợ mà thôi. Một hôm vào buổi chiều tôi nhận được điện thoại của Chánh văn phòng Tư Lệnh nói cho gấp một thợ may lên trình diện Thiếu Tướng. Tôi biết ý, cho đúng Hạ sĩ B là người thợ mà ông vừa ý lên. Khi về anh Hạ sĩ này đã báo cáo lại với tôi là có một ông Đề Đốc Hải Quân Mỹ đến thăm, ông thấy cái áo Jacket của ông Đề Đốc đang mặc ông rất thích nên muốn thợ may Quân Nhu may cho ông một cái giống như vậy nhưng bằng vải áo trận màu xanh olive của bộ binh. Tôi đã chỉ thị kho xuất vải nylon nguyên cây để may cho ông và bảo lấy tấm Pano màu cam (biểu tín hiệu dùng để đánh dấu bãi đáp cho máy bay trực thăng, có hai màu, màu cam và đỏ hường) để làm miếng lót bên trong cho đúng với màu vải

lót cái Jacket của ông Đề Đốc. Và tôi cũng không quên dặn anh thợ may là phải may hai cái. Anh Hạ sĩ B thắc mắc: Thừa Đại Úy, Thiếu Tướng chỉ nói may một cái thôi mà! Tôi cười và đưa tay chỉ vào mình. Đến bây giờ thì anh Hạ sĩ đã hiểu và anh cũng cười theo. Khi chào tôi để đi xuống kho nhận vật liệu tôi thấy anh ta vừa đi vừa tủm tỉm cười. Cái áo Jacket của Sĩ Quan phi hành Hải Quân còn đẹp hơn cái Jacket của Không Quân nữa vì áo Jacket Không quân không có cổ, cái này có cổ và phía sau lưng được may phồng lên bằng hai đường xếp ở gần hai bên nách. Có thể Tướng Trưởng thích cái áo này là vì khi mặc vào trông ông có vẻ mập ra. Sau đó mỗi lần dự họp hàng tuần ở Bộ Tư Lệnh, chỉ có hai người mặc cái Jacket Hải Quân là Tướng Trưởng và tôi! Có điều vui là nhiều người rất thích cái áo này nhưng không có ai dám nhờ tôi may cả, kể cả ông Đại Tá Tham Muu Trưởng Sư Đoàn là ông Đại Tá C, vì không ai dám bắt chước ông Tướng!

Từ lực lượng nhảy dù về nhưng khi đến Sư Đoàn Bộ Binh thì Tướng Trưởng không mặc đồ dù nữa mà mặc quân phục theo màu của bộ binh, chỉ có ở trên túi áo là còn thêu cánh dù mà thôi. Tôi nhớ có hôm ông Bác sĩ C từ Sư đoàn Dù được đổi về làm Chỉ Huy Trưởng Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương ở trong thành Mang Cá Lớn. Vì mới thuyên chuyển đến nên Bác sĩ C chưa có đồng phục kaki màu xanh olive mà vẫn còn mặc quân phục nhảy dù để đi họp. Sau buổi họp Tướng Trưởng đã nói với Bác sĩ C: Tôi muốn lần tới Bác sĩ C bận quân phục cho giống như các anh em ở đây. Chỉ hai ngày sau thôi, tôi thấy Bác sĩ C đã không còn bận đồ dù nữa.

Năm 69 khi Việt Cộng vây căn cứ Birmingham, áp lực địch rất nặng, một Tiểu đoàn Biệt Động Quân phải tăng cường phòng thủ vòng đai bên ngoài để căn cứ khỏi bị tràn ngập. Trong lúc đó mấy khẩu đại bác 105 và 175 của pháo đội ở trong căn cứ lại bị trở ngại tác xạ vì thiếu đầu di động để thay thế. Buổi họp ở BTL Sư Đoàn, Đại Úy B Đại Đội Trưởng Đại Đội Bảo Toàn báo cáo là đã xin tiếp liệu khẩn rồi nhưng đến nay vẫn chưa được cấp phát để thay thế. Thiếu Tướng Trưởng liền chỉ thị: "Sau buổi họp, phòng 3 Sư Đoàn lấy máy bay trực thăng của tôi chở Đại Úy B lên căn cứ Birmingham. Đến khi nào các khẩu đại bác ở trên đó bắn được rồi thì Đại Úy B mới về!". Chỉ một đêm thôi, VC pháo kích không ngừng, lại lo không biết sống chết lúc nào, sáng lại Đại Úy B gọi điện thoại về cho Đại Úy Q Đại Đội phó, hối thúc cho sĩ quan tiếp liệu vào gấp tiểu đoàn 210 Trung Hạng Yểm Trợ Quân Cụ ở Đà Nẵng, bằng mọi giá, bằng mọi cách xã giao, làm sao xin ứng trước gấp một số đầu di động cho đại bác, để giải thoát cho Đại đội trưởng đang bị nhốt làm con tin ở trên căn cứ (chứ không phải để giải phóng cho mấy khẩu súng đang bị tắt nòng vì thiếu cơ phận!). Đó, làm việc với Tướng Trưởng là như vậy đó.

Sư Đoàn 1 Bộ Binh trong thời gian Tướng Trưởng làm Tư Lệnh Sư Đoàn được các cô vấn Hoa Kỳ đánh giá là Sư Đoàn thiện chiến nhất của quân lực.

Đây lại là Sư Đoàn cộng, nghĩa là có đến 4 Trung đoàn. Quân số 18 ngàn người. Do đó băng cấp số của các đơn vị yểm trợ cũng đông hơn ở các sư đoàn khác. Thời gian tôi làm Đại đội trưởng Đại đội Tiếp liệu, quân số của đại đội có lúc lên đến 340 người, trong đó gồm 15 Sĩ quan và 60 Hạ sĩ quan.

Thời gian này các cố vấn Hoa Kỳ đã đi đến cấp Tiểu đoàn ở những đơn vị bộ binh và tới cấp Đại đội ở những đơn vị yểm trợ. Tâm lý các sĩ quan Việt Nam thường hay coi thường kinh nghiệm của các cố vấn Mỹ, họ nghĩ rằng những cố vấn Hoa Kỳ chưa có kinh nghiệm chiến trường bằng họ. Họ chỉ thấy một lợi ích duy nhất là có cố vấn Mỹ đi theo thì mỗi khi cần gọi phi cơ hay pháo binh yểm trợ thì được nhanh hơn, và nhất là khi cần máy bay để tải thương. Biết tâm lý như vậy nên có hôm Tướng Trưởng đã nói với các Sĩ quan Tiểu đoàn Trưởng rằng: Các anh em không nên coi thường các Sĩ quan cố vấn. Họ tuy chưa ra mặt trận nhiều nhưng họ đã được đào tạo rất kỹ lưỡng. Bao nhiêu kinh nghiệm của những cuộc chiến tranh ở khắp nơi trên thế giới đã được người Mỹ viết thành sách và họ đã đào tạo cho sĩ quan của họ một cách chính quy ở tại các trường võ bị danh tiếng mà cả thế giới đều biết đến.

(Năm 1991 khi Hoa Kỳ và đồng minh mở chiến dịch Bão Sa Mạc để giải phóng Kuwait khỏi sự xâm lăng của Iraq, ông Tướng Mỹ Tư Lệnh Chiến Trường là Đại Tướng H. Norman Schwarzkopf đã nói với báo chí rằng: Thành công hôm nay chính là nhờ ông đã học được những kinh nghiệm chiến trường với Trung Tướng Ngô Quang Trưởng! Và ông nói thêm: "He is the most brilliant tactical commander I'd ever know").

Trong thời gian làm Đại đội trưởng Đại đội Tiếp liệu tôi bị Tướng Trưởng lưu ý một lần về những giây leo ngoài bờ thành của đơn vị, phía sau kho xăng. Thành Mang Cá Lớn là một trại binh của triều Nguyễn, bờ thành bao bọc chung quanh rất cao, nhưng từ trên trực thăng ông đã thấy có những giây leo ở ngoài, VC có thể dùng những giây đó để leo vào trong đơn vị được. Vậy Là Chủ Nhật đó thầy trò tôi phải đi bọc ra ngoài khai quang cho hết đám giây leo (mặc dầu ông chỉ mới chỉ thị vào ngày Thứ Bảy, với ông, nói là phải làm ngay). Ông đã để ý đến cả những chi tiết nhỏ nhặt nhất.

Tướng Trưởng không thích Chương trình Nông Mục quân đội, mặc dầu ông không chính thức nói ra. Tôi nhớ có lần ông đến thăm Trại Nông Mục Sư Đoàn ở thành Mang Cá Nhỏ (trại Hải quân triều Nguyễn), ông hỏi tôi quân số của trại (quân số loại 2), sau khi tôi báo cáo quân số, ông chỉ nói: Số thu nhập chắc không đủ để trả lương cho số lính ở đây!

Và kỷ niệm đậm nét nhất với ông là về đợt tấn công của Việt Cộng vào Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 và vào Thành phố Huế vào Tết Mậu Thân.

Chiều 30 Tết năm 1967, tôi đi với đoàn xe tiếp tế thực phẩm cho điếm tiếp liệu loại 1 của đơn vị ở trong thành Quảng Trị về, khi đi ngang qua cầu An Hòa,

thấy Đại Đội Công binh của Mỹ thường ngày đóng ở đây để làm đường và làm cầu bồng dung rút đi đâu mất, trong lúc mới sáng hôm đó khi đi qua đây chúng tôi vẫn còn thấy họ. Sau này khi kiểm chứng lại tôi mới biết, không những chỉ toán này mà tất cả những toán khác ở nhiều nơi khác nữa, cũng đều được lệnh rút về Phú Bài như vậy. Hình như về phía Mỹ họ biết trước cuộc Tổng tấn công đêm nay của Việt Cộng. Còn phía quân đội VNCH chúng ta thì chỉ có lệnh cấm trại 100% như thường lệ mà thôi. Thành thử không ai quá quan tâm, vì hầu như trước mọi ngày lễ lớn, kể cả những ngày lễ của ngoài Bắc, chúng tôi vẫn đều phải cấm trại, để đề phòng VC tấn công để mừng lễ lớn của họ.

Đúng thời điểm Giao Thừa thì tiếng súng bắt đầu nổ, tiếng súng lẫn với tiếng pháo mừng Xuân của bà con. Khoảng nửa giờ sau thì nghe những tiếng nổ lớn hơn của trọng pháo, cũng không phân biệt được đâu là pháo của địch, đâu là phản pháo của ta. Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh nằm trong thành Mang Cá Lớn cùng với một số đơn vị kỹ thuật gồm Tiểu đoàn 1 Truyền tin, Tiểu đoàn 1 Quân y, Đại đội 1 Quân nhu, Đại đội Tổng Hành Dinh và Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương. Vòng thành chuông vuông mỗi bề vào khoảng gần một cây số. Bờ thành xây cao và có hồ nước bao bọc hai phía, do đó VC chỉ tấn công hai mặt không có hồ nước là Tiểu đoàn 1 Quân y và Đại đội 1 Quân nhu mà thôi. Phía Đại đội Quân nhu bị nhẹ hơn vì ở bên ngoài tiếp giáp với nhà dân, VC khó triển khai đội hình tấn công hơn. Chúng tôi đã đẩy lui được VC nhờ khẩu đại liên ở trên lô cốt ở góc thành, còn lính Quân nhu thì có người hình như chưa hề biết ném lựu đạn, mấy hôm sau khi cho một trung đội ra đóng chốt ở ngoài, chúng tôi phát hiện có một số lựu đạn anh em ném ra đêm hôm đó chưa được rút chốt!

Mỗi buổi tối đến giờ giới nghiêm các cửa đi vào Thành nội đều được đóng lại bằng những con ngựa sắt và kéo kềm gai Concertina. Và ở mỗi cửa thành đều có một tiểu đội canh gác. Đại đội 1 Quân nhu được phân công gác cửa An Hòa. Tối đó Việt Cộng đã dùng giấy thùng leo thành vào và tấn công toán lính gác bằng lựu đạn. Còn ở cửa Hữu thì họ dùng một người đàn bà ngồi trên xích lô, độn bụng cho to lên và rên la như sắp sinh, xin được mở cửa để vào nhà hộ sinh Thành Nội, có mấy người nhà là đàn ông cầm đuốc đi theo. Động lòng, lính gác kéo cổng cho vào thì họ tung lựu đạn. Bị tấn công bất ngờ toán lính bị thương và bỏ chạy, lực lượng của họ tràn vào Thành Mang Cá phía Tiểu đoàn 1 Quân Y là bị tấn công mạnh nhất, ở đây lại ngay phía trước mặt của Bộ Tư Lệnh. Việt Cộng đã chọc thủng vách tường và tràn vào một góc của Tiểu Đoàn Quân y. Thấy lính Quân Y khó có thể đẩy lui được VC, Tướng Trưởng mới gọi Đại đội 1 Hắc Báo ở phi trường Thành Nội qua tiếp ứng. Đại Úy PVD đã chỉ huy Đại đội với đội hình hàng dọc, vừa chạy vừa đánh, đã vào được thành Mang cá Lớn, tiếp tay với Tiểu đoàn 1 Quân y đẩy lui VC ra khỏi vòng đai BTL. Những ngày sau đó Tướng Trưởng đã chỉ huy các đơn vị tác chiến của Sư Đoàn 1 Bộ Binh, phối hợp với các đơn vị Tổng trừ bị như Dù và Thủy Quân Lục Chiến, cùng với các đơn vị Đồng minh, đẩy lui hoàn toàn các đơn vị địch ra khỏi thành phố Huế, làm cho địch quân tổn thất rất nặng nề. Thời gian này cũng

có được sự yểm trợ của Hải pháo của Hoa Kỳ từ các chiến hạm ở ngoài khơi bắn vào nhưng về yểm trợ của máy bay thì rất ít vì bầu trời lúc nào cũng đầy mây. Việt Cộng đã nghiên cứu kỹ về thời tiết, từ Lập Xuân đến Vũ Thủy bầu trời chỉ mây, mưa và không có nắng! Thành phố Huế bị tấn công và chiếm đóng một phần trong thời gian 28 ngày đó.

Rời chức vụ Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh vào đầu năm 70 để vào nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn 4 kiêm Tư Lệnh Vùng 4 Chiến thuật, Tướng Ngô Quang Trưởng đã ra lại Đà Nẵng vào đầu năm 72 để kịp thời tổ chức cuộc Tổng phản công tái chiếm cố thành Quảng Trị vào Mùa hè Đỏ Lửa.

Nhìn bề ngoài với gương mặt lạnh lùng khắc khổ, ai cũng tưởng Tướng Ngô Quang Trưởng là một người khô khan. Nhưng bên trong ông lại là một con người tình cảm. Trong buổi lễ chia tay trước hàng quân ở sân cờ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn để vào Nam nhận nhiệm vụ mới, sau khi ngắn gọn ngỏ vài lời cảm ơn và từ giả với toàn thể Sĩ quan, Hạ sĩ quan và Binh sĩ thuộc quyền, ông đã khóc, khiến cho các cố vấn Mỹ đứng bên lúc đó bối rối và kinh ngạc. Mấy dòng hồi ký để tưởng niệm một vị Tướng Lãnh tài ba, tận tụy với nhiệm vụ, thanh sạch trong đời sống, xứng đáng để làm gương cho nhiều người.

Orange County những ngày cuối tháng 3 năm 2007

Lê Đình Thọ

Nguồn: http://motgoctroi.com/StNguoiNViec/NQTruong/TNgoQTruong_LD.htm

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng



Thân của người đi vào đất lạnh
Tên của người đã vào sử xanh
Gương của người: Hào khí hùng anh
Một danh tướng lẫy lừng thế kỷ

Người là một thiên tài quân sự
Hậu duệ của Quang Trung, quân sử
Một Tướng tài, thế kỷ hai mươi
Trong chiến sử Việt Nam, nhân loại

Người là một tấm gương lãnh đạo
Trung kiên, anh dũng khắp chiến hào
Vì Tự Do, Dân Chủ, đồng bào
Đã trong sáng phục tòng dân tộc

Thân người dù đi vào đất lạnh
Tên người còn mãi với sử xanh
Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, thành danh
Một danh tướng Việt Nam, hiển thánh.

Nông Phú
(Tưởng niệm ngày 22/01/2007)